

Văn nghệ

Thái Nguyên

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hàng tháng
Website: vannghehainguyen.vn

SỐ
16
(40)
RA NGÀY 25 THÁNG 8
NĂM 2022



VUI NGÀY QUỐC KHÁNH, NHỚ ƠN BÁC HỒ

Tranh: Lưu Yên Thế



Vụ mới. Ảnh: Mai Đồng

Văn nghệ

Thái Nguyên

Trong số này

- | | | | |
|---|----|---|----|
| Phát triển hồ Núi Cốc có tầm nhìn, bền vững và vì cộng đồng
(Trần Hải Hưng) | 6 | Họa sĩ Duy Sơn:
Vẽ để quên đau đớn...
(Gia Bảy) | 26 |
| "Dọn rác" trên không gian mạng
(Vĩnh An) | 8 | Nghệ thuật truyền thống trong đời sống xã hội hiện nay
(Nguyễn Văn Bách) | 28 |
| Trang thơ
(Nhiều tác giả) | 10 | Nhà chạt
(Phạm Thanh Thúy) | 30 |
| Quảng bá du lịch thể nào cho hấp dẫn
(Thái Văn) | 14 | Con chim xanh của ngày thơ bé...
(Nguyễn Thành Phong) | 32 |
| Xây dựng "Toà soạn thông minh" làm tròn sứ mệnh lịch sử
(Linh Lan) | 18 | Những bước chân mùa Thu
(Vũ Thị Thanh Hòa) | 33 |
| Đọc theo mùa đối
(Vũ Thị Huyền Trang) | 20 | Cảm quan sinh thái trong tiểu thuyết Hồ Thủy Giang nhìn từ tác phẩm "Mắt rừng" và "Phố núi"
(Dương Thu Hằng) | 34 |
| Giải mã các mô típ hoa văn trên trang phục của người Dao Quần trắng ở Yên Bái
(Việt Anh) | 22 | Dịch giả Phạm Đức Hùng:
Dịch văn học là công việc thầm sâu
(Kiều Bích Hậu) | 36 |
| Tìm hiểu về huyện Đại Từ qua một số di vật, cổ vật
(Nguyễn Đình Hưng) | 24 | Vết bút hình quỷ
(Dịch giả: Đinh Đức Cầm) | 38 |
| Tình nghĩa nơi dự án
(Nguyễn Đình Tân) | 25 | Người dân Kha Sơn mong có nguồn điện "khỏe"
(Phương Thảo) | 42 |



Chủ tịch Hồ Chí Minh- hành trình viết Tuyên ngôn Độc lập

(Kiều Mai Sơn)
Xem trang 4



Tiếng sáo dật mộng

(Lê Thị Kim Sơn)
Xem trang 12



Lấp đầy khoảng trống trong văn học thanh thiếu nhi

(Linh Trà)
Xem trang 16

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THIỆP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**.
Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH- hành trình viết Tuyên ngôn Độc lập

Kiều Mai Sơn

Năm 2021, Nhà xuất bản Kim Đồng cho ra mắt bạn đọc cuốn sách “Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập” của tác giả Kiều Mai Sơn. Cuốn sách cung cấp cho người đọc hành trình viết Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ý tưởng khởi thảo tại căn cứ địa Tân Trào đến khi hoàn thiện tại ngôi nhà 48 phố Hàng Ngang (Hà Nội).

Kỷ niệm 77 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9/1945, được sự đồng ý của Nhà báo Kiều Mai Sơn, Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên giới thiệu đến bạn đọc trích đoạn một phần nội dung hành trình này.



Văn bản Tuyên ngôn Độc lập được đăng trên báo chí 9/1945

Từ nội thành, ông Võ Nguyên Giáp cùng ông Trần Đăng Ninh đi lên làng Gá gặp lãnh tụ Hồ Chí Minh. Nhìn thấy các ông, Cụ Hồ Chí Minh tươi cười, nói:

- Trông các chú bữa nay ra dáng người tinh thành rồi.

Ông Võ Nguyên Giáp cùng ông Trần Đăng Ninh báo cáo Cụ Hồ về tình hình khởi nghĩa ở Hà Nội và các tỉnh. Trong hồi ký, ông Võ Nguyên Giáp kể lại sự kiện này:

“Bác ngồi lắng nghe, vẻ mặt điềm đạm. Tình Bác như vậy, khi vui khi buồn đều vẫn bình thản. Chúng tôi nói với Bác ý Thường vụ muốn tổ chức sớm lễ ra mắt của Chính phủ. Theo quyết định của Hội nghị toàn quốc họp tại Tân Trào, Ủy ban Dân tộc Giải

phóng do Bác làm Chủ tịch sẽ trở thành Chính phủ lâm thời...”

Với một vẻ vui vui, Bác nói như hỏi lại chúng tôi:

- Minh làm Chủ tịch à?

Tiếp đó, trong cuộc họp Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng đã trao đổi về việc mở rộng Chính phủ, công bố danh sách Chính phủ.

“Thường vụ đã quyết định ngày ra mắt của Chính phủ lâm thời cũng là ngày nước Việt Nam chính thức công bố giành quyền Độc lập và thiết lập chính thể Dân chủ cộng hòa. Ngoài đường lối, chính sách của Chính phủ, phải chuẩn bị cả những lời thề để đưa ra trước nhân dân. Bác và Thường vụ trao đổi về một việc hệ trọng cần bắt tay vào làm ngay: thảo

bản Tuyên ngôn Độc lập.”

Tổng Bí thư Trường Chinh nhớ lại: “Theo sự phân công của Ban Thường vụ, Bác dự thảo bản Tuyên ngôn Độc lập.”

Tháng Tám 1945, ngay sau khi Việt Minh giành được chính quyền ở Hà Nội, ông Nguyễn Lương Bằng đã đến đặt vấn đề với ông Trịnh Văn Bô và bà Hoàng Thị Minh Hồ:

- Gia đình anh chị là nơi đảm bảo an toàn nhất, là chỗ dựa mọi mặt của đoàn thể. Xin cho chúng tôi được dời cơ quan thượng cấp về đây.

Là một gia đình tư sản có tiếng, giàu có bậc nhất Hà Nội hồi ấy với câu ví von “nhất Trịnh Văn Bô, nhì Đỗ Đình Thiện”, ông bà Bô rất có cảm tình với cách mạng và đã tích cực giúp đỡ các cán bộ của Đảng trong những ngày ta chưa lấy được chính quyền. Ông bà đã mau chóng đồng ý. Sau đó, ông Vũ Đình Huỳnh, với tư cách là thư kí riêng đã đón Ông Cụ về ngôi nhà số 48 Hàng Ngang (Hà Nội). Gia đình họ Trịnh có nhiều nhà ở Hà Nội nhưng vì sao đoàn thể cách mạng lúc đó lại chọn nhà 48 phố Hàng Ngang? Ông Huỳnh cho biết lí do chọn ngôi nhà này:

“Tôi chọn ngôi nhà 48 Hàng Ngang vì lòng tin ở anh chị Bô. Không có ai có ý kiến gì về sự lựa chọn này, nó cũng là lẽ đương nhiên, bởi ngôi nhà của anh chị Bô trong những ngày đó đã tự nhiên biến thành nơi các cán bộ đầu não của cách mạng lui tới họp hành và ăn uống, nghỉ ngơi, coi đó là đại bản doanh đầu tiên của cách mạng cũng không phải là nói quá.”

Nhà số 48 Hàng Ngang là một ngôi nhà bề thế trên phố buôn bán sầm uất, kẻ ra người vào tấp nập, khó phân biệt được người lạ hay khách quen. Từ hai tầng theo lối cổ, ngôi nhà đã được gia chủ sửa sang thành nhà bốn tầng, có cửa sau thông ra phố Hàng Cân (số nhà 35), có thể dễ dàng dời khỏi nhà nếu có điều gì bất trắc. Tầng dưới cùng là hiệu buôn vải và tơ lụa mang tên Phúc Lợi (là tên của cụ Trịnh Phúc Lợi, thân sinh ông Trịnh Văn Bô). Tầng hai và tầng ba có nhiều phòng. Riêng phòng khách của ngôi nhà rộng trên bốn chục mét vuông. Giữa phòng kê bộ bàn ghế tiếp khách. Tại đây Hồ Chủ tịch đã tiếp đại biểu các tầng lớp nhân dân trong nước, Việt kiều và cả khách nước ngoài.

Địa điểm dự thảo Tuyên ngôn Độc lập



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945. Ảnh tư liệu lịch sử.

chính là tại gác hai nhà số 48 Hàng Ngang lịch sử ấy. Trong kí ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì đó là "căn buồng nhỏ thiếu ánh sáng của ngôi nhà sâu thẳm, nằm giữa một trong ba mươi sáu phố phường cổ kính của Hà Nội." Chủ tịch Hồ Chí Minh ngồi làm việc, khi thì viết, khi thì đánh máy. Ông Cụ có cặp mắt sáng, mang trên mình chiếc áo nâu bạc thường để hở khuỷu tay, ngồi trên chiếc ghế bành phủ vải trắng, hay hút thuốc lá.

Những người giúp việc trong gia đình không biết Ông Cụ ngồi cặm cụi làm gì. Song mỗi lần họ tới hỏi cụ có cần gì thì lần nào cụ cũng quay lại mỉm cười, nói không có gì cần phải giúp đỡ. Đoạn Ông Cụ chuyển trò với họ đôi câu. Họ đi rồi, bên chiếc bàn tròn Ông Cụ lại say sưa làm việc, khi thì viết tay, lúc lại đánh máy.

"Bác thường trao đổi ý kiến với chúng tôi, đọc cho chúng tôi nghe, yêu cầu chúng tôi bổ sung hoặc sửa chữa... Những ý kiến chúng tôi đóng góp được Bác chấp nhận. Cách làm việc của Bác là một bài học lớn chúng tôi không bao giờ quên."⁽¹⁾

"Một buổi sáng, Bác và anh Nhân⁽²⁾ gọi anh em chúng tôi tới. Bàn Tuyên ngôn lịch sử đã thảo xong, Bác mang đọc để thông qua tập thể. Như lời Bác nói lại sau này, đó là những giờ phút sáng chói nhất của Người."⁽³⁾

...Hai mươi sáu năm trước, vào tháng 6 năm 1919, nghe tin các đoàn đại biểu mười mấy nước Đồng Minh chiến thắng họp ở Versailles cách thủ đô Paris 14 ki lô mét, Nguyễn Tất Thành bàn với nhà yêu nước Phan Chu Trinh và luật sư, tiến sĩ Phan Văn Trường viết bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gồm 8 điểm nêu lên những yêu cầu cấp thiết về dân sinh, dân chủ cho những người dân thuộc địa và gửi Hội nghị Versailles.

Ngày 31 tháng 8 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh bổ sung một số điểm vào bản thảo *Tuyên ngôn Độc lập* và cho mời các Bộ

trưởng trong Chính phủ lâm thời tới Bắc Bộ phủ để thông qua nội dung *Tuyên ngôn*.

Ông Vũ Đình Hòe chia sẻ về cuộc họp thông qua nội dung *Tuyên ngôn Độc lập* sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo:

Các vị Bộ trưởng, đa số từ chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô được mời đến Bắc Bộ phủ họp, người thì khoác bộ áo Âu phục thùng thình người lại mặc trang phục mới được đồng bào " ủng hộ".

Bộ trưởng Bộ Giao thông Công chính Đào Trọng Kim, dân "phố hàng" Hà Nội. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Vũ Trọng Khánh và Bộ trưởng Kinh tế Nguyễn Mạnh Hà từ Hải Phòng lên. Trẻ nhất trong Chính phủ là Bộ trưởng Cù Huy Cận, chàng kĩ sư Canh nông mới 26 tuổi nhưng đã nổi tiếng trong phong trào *Thơ mới*, tác giả tập *Lửa thiêng*. Người cao niên nhất là cụ Nguyễn Văn Tố, 56 tuổi, vẫn cái khăn xếp và áo the dài cổ kính. Riêng bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, Bộ trưởng Bộ Y tế đang ở Sài Gòn chưa ra kịp. Sau đó, Chính phủ bổ nhiệm bác sĩ Hoàng Tích Trĩ làm Thứ trưởng, thay mặt Bộ trưởng dự họp Chính phủ và giải quyết các công việc của Bộ Y tế.

Các vị Bộ trưởng an tọa xung quanh chiếc bàn dài gỗ mun, trải tấm dạ xanh. Chiếc đồng hồ của Bắc Bộ phủ gõ tám tiếng trịnh trọng vừa dứt thì cánh cửa phòng hé mở. Ông Hoàng Minh Giám - Đồng lí Văn phòng Bộ Nội vụ khẽ nói:

- Cụ Hồ Chí Minh.

Dứt lời, ông đứng lên rồi rời nhanh chỗ ngồi bước tới phía cánh cửa vừa hé mở. Cửa phòng mở rộng hẳn, các vị Bộ trưởng trông thấy một ông già thon nhỏ, quần áo ka ki màu vàng nhạt, cổ áo cài khuy, chân bọc trong đôi giày vải đen, êm. Mặt gầy, trán cao, râu đen, dài, thưa, điểm vài sợi bạc, đôi mắt long lanh sáng. Đó là cụ Hồ Chí Minh - Chủ tịch Chính phủ lâm thời.

Còn Bộ trưởng Vũ Đình Hòe khi ấy nghĩ thầm:

- Nguyễn Ái Quốc đấy!

Vừa chiều hôm qua thôi, khi bước lên cầu thang phía sau Bắc Bộ phủ, ông Hòe thấy thoáng lừng một ông cụ già, bận áo chàm màu dưa, đi theo mấy anh bảo vệ dẫn cụ tới cuối hành lang. Ông Vũ Đình Hòe còn trông rõ ràng ông cụ ngồi đầu lại, thì thầm câu gì đó, rồi anh bảo vệ đẩy nhẹ cụ vào buồng. Khi trở lui, gặp nhau, người bảo vệ rẽ tại Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục:

- Ông Kế Cao Bằng.

Ông Hòe yên chí ông cụ đó là một người bạn thân của cụ Hồ Chí Minh, biết tin Cụ về Thủ đô thì vội tới thăm. Tới lúc này, sau giây phút ngạc nhiên, Bộ trưởng Vũ Đình Hòe nhớ ngay cái ngày lên chiến khu, ông đã mong ước được gặp Nguyễn Ái Quốc. Nhưng hôm đó cụ Nguyễn Ái Quốc còn mệt. Ông Tổng (bí danh của ông Phạm Văn Đồng hồi ở chiến khu Tân Trào) nói với ông Vũ Đình Hòe như vậy.

Cụ Nguyễn Văn Tố, Bộ trưởng Bộ Cứu tế Xã hội cũng gặp cảnh tương tự. Hôm trước vào Bắc Bộ phủ, cụ Tố nhìn thấy ở phòng khách một cụ già, mặc chiếc quần "soóc" nhuộm nâu, đội cái mũ bọc vải vàng đã móp, đứng chống cây gậy, tươi cười gật đầu chào mình. Sau cụ Tố mới biết đó chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Giờ đây Chủ tịch Hồ Chí Minh đang bước tới. Các vị Bộ trưởng đứng bật cả dậy, kính cẩn chào. Hồ Chí Minh mời tất cả các vị Bộ trưởng ngồi xuống và khai mạc luôn:

- Chào các Ngài Bộ trưởng. Chúc sức khỏe. Tôi xin lỗi, vào hơi chậm... Ta bắt đầu làm việc nhé? Thời gian gấp rút, tôi đề nghị đầu tháng 9, Chính phủ ta ra mắt quốc dân, và đọc *Tuyên ngôn Độc lập*. Tôi đã chuẩn bị. Xin đưa bản thảo để các vị xét duyệt. Đề nghị duyệt kí. Vì ta sẽ đọc không phải chỉ để đồng bào cả nước ta nghe, mà còn cho cả Chính phủ Pháp



Bên trong ngôi nhà số 48 Hàng Ngang (Hà Nội).

và nhân dân Pháp, cho cả các nước Đồng Minh nghe.

Chủ tịch Chính phủ nói xong, một cán bộ văn phòng chuyển các bản đánh máy ra, đặt từng bản trước mặt từng vị Bộ trưởng. Từng thành viên Chính phủ chăm chú đọc từng câu, từng chữ, rồi suy nghĩ... Bộ trưởng Vũ Đình Hòe hồi tưởng:

"Ái cũng thấy hay quá, sáng sủa, chắc nịch, đơn giản mà hùng hồn, danh thép, nên chỉ thêm bớt vài ý nhỏ, sửa mấy chữ lặt vặt; sau đó mọi người kí vào bản của mình, theo yêu cầu của Chủ tịch."⁽⁷⁾

Chú thích:

(1) Võ Nguyên Giáp (hồi kí): *Những năm tháng không thể nào quên*.

(2) Võ Nguyên Giáp (hồi kí): *Những năm tháng không thể nào quên*.

(3) Vũ Đình Huýnh (hồi kí): *Tháng Tám cờ bay*.

(4) Trường Chinh: *Hồi tưởng* (Tuyển tập, NXB Văn học)

(5) Tức đồng chí Trường Chinh.

(6) Võ Nguyên Giáp: *Những năm tháng không thể nào quên*.

(7) Vũ Đình Hòe: *Hồi kí*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2004.

Phát triển hồ Núi Cốc có tầm nhìn, bền vững và vì cộng đồng

KTS. Trần Hải Hưng

Gần đây thông tin từ thời sự, báo, đài có hàng loạt bài viết: "Nha Trang tiếp tục thu hồi 22.000m² đất bờ biển", "Thu hồi 28.000m² đất biển Nha Trang để phục vụ người dân", "Khánh Hòa kiên quyết thu hồi các dự án che chắn mặt biển", "Khánh Hòa quyết không gia hạn, thu 10.000m² mặt biển làm bãi tắm công cộng", "Khánh Hòa thu hồi đất của 2 dự án trả lại không gian biển cho cộng đồng"... và trước đó cũng đã có hàng loạt việc như vậy ở Sầm Sơn, Đà Nẵng, Hội An đều là những thành phố lớn phát triển về du lịch. Sau một thời gian dài phát triển, các nhà quản lý đã thấy nhiều lỗ hổng không phù hợp khi cấp phép cho hàng loạt dự án bao lấy mặt biển.

Nhìn về hồ Núi Cốc của Thái Nguyên: diện tích mặt hồ chừng 25km² trong đó có 89 hòn đảo lớn, nhỏ và các vùng đất, đồi núi, được mệnh danh "vịnh Hạ Long trên đất liền" cùng với sườn Đông Tam Đảo tạo thành một vùng thắng cảnh tuyệt đẹp giữa núi rừng hoang sơ. Theo Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, diện tích vùng lõi tập trung phát triển thành Khu du lịch quốc gia là 1.200ha (không bao gồm diện tích mặt nước).

Theo định hướng, sản phẩm du lịch chính của Khu du lịch là du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, đô thị du lịch, vui chơi giải trí, hoạt

động thể thao gắn liền với tài nguyên hồ, đảo trên hồ; du lịch cộng đồng gắn liền với văn hóa trà; du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng Vườn quốc gia Tam Đảo, hệ sinh thái hồ, hệ sinh thái chè. Cùng với tiềm năng đó hàng loạt các nhà đầu tư lớn nhỏ đã xin triển khai lập các dự án đầu tư vào khu vực này như: Dự án Khu du lịch tâm linh hồ Núi Cốc của Công ty Xây dựng Xuân Trường; Dự án Khu bến tàu du lịch hồ Núi Cốc của Công ty MTV khoáng sản và bất động sản Anh Thắng; Dự án Khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng quốc tế hồ Núi Cốc của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Công nghiệp Chiến Công; Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng quốc tế 5 sao hồ Núi Cốc của Công ty Cổ phần Flamingo; Dự án sân golf của Công ty Cổ phần Trường An; Khu đô thị, tổ hợp dịch vụ sinh thái và vui chơi giải trí cũng của Công ty Cổ phần Trường An; Quy hoạch sân golf tại xã Tân Thái của Công ty Cổ phần Golf Tân Thái; Khu dân cư nông thôn mới Tân Thái - Khu dân cư Hồ Thổ Hồng; Khu đô thị sinh thái Núi Cốc Escape do Công ty Cổ phần Đầu tư

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 6

SỐ 16 - RA NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2022

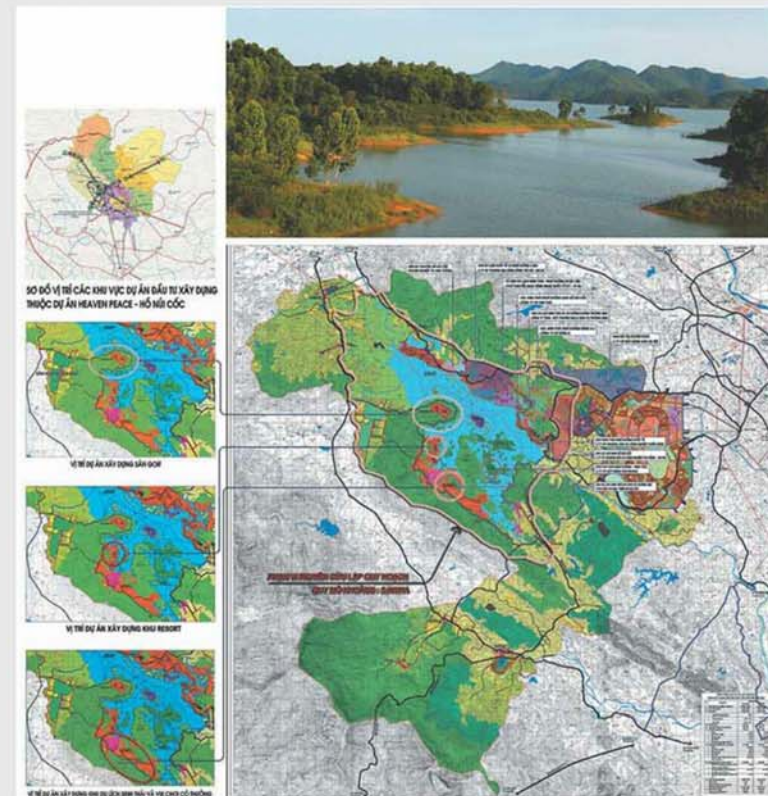
và Thương mại TNG tài trợ kinh phí lập quy hoạch; Khu đô thị sinh thái phía Tây Nam xã Phúc Xuân... Chưa kể rất nhiều cá nhân, hộ gia đình, người mỗi giới bất động sản đã mua đất bám mặt hồ để tìm cơ hội đầu tư, ở, làm homestay rất sôi động trong thời gian gần đây nhất là khi tuyến đường Bắc Sơn kết nối giữa trung tâm thành phố Thái Nguyên đến thẳng hồ Núi Cốc gần hoàn thành, thu ngắn khoảng cách chỉ khoảng hơn 10km.

Để tránh tình trạng vết xe đổ của các khu du lịch đi trước đã gặp phải, thiết nghĩ Thái Nguyên cần có định hướng phát triển hồ Núi Cốc có tầm nhìn, bền vững và nhất là vì cộng đồng. Thái Nguyên nên có định hướng quy hoạch chi tiết nhất là đối với con đường ven hồ Núi Cốc, đầu tư xây dựng để tạo động lực kích thích sự phát triển du lịch. Tránh tình trạng quy hoạch, bán, chia đất dự án bám hết mặt hồ vì như vậy thời gian sau khi các dự án triển khai và người dân sẽ không còn



được nhìn và tiếp cận mặt hồ nữa mà chỉ nhìn vào lưng các dự án làm che mất hết tầm nhìn hồ, biến hồ Núi Cốc thành của riêng của các dự án, mất đi giá trị cộng đồng mà người dân đáng ra cùng được thụ hưởng.

Đó mới là tầm nhìn và sự phát triển lâu dài bền vững, tạo sự phát triển cho nhiều nhà đầu tư khác vào sau, phát triển theo nhiều hướng tuyến mở, phát triển cả vùng



chứ không chỉ một số các dự án bám mặt hồ. Cũng có thể để một số ít các dự án điểm nhấn, có tính chất mở cho cộng đồng sát hồ nhưng phải hạn chế tối đa để người dân Thái Nguyên và du khách đến với hồ Núi Cốc luôn được ngắm và tận hưởng những giá trị mà hồ Núi Cốc đem lại và giá trị đó bền vững cho nhiều thế hệ. Còn nhớ Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cũng đã phát biểu ngày 25/12/2016

nhân lễ công bố Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia hồ Núi Cốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và lưu ý Thái Nguyên bám sát định hướng này để phát triển khu du lịch quốc gia hồ Núi Cốc không chỉ tầm cỡ về hạ tầng mà còn tiêu biểu cho môi trường phát triển du lịch, đặc biệt là phải có nhiều sản phẩm du lịch chất lượng cao, đẳng cấp, khác biệt và thấm đậm văn hóa trà, văn hóa của các dân tộc Việt Bắc và trung du miền núi phía Bắc nói chung. Đồng thời với việc kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược, đề nghị tình chủ ý phát triển du lịch cộng đồng, coi người dân là chủ thể để phát triển du lịch. "Nếu không có sự đồng thuận của người dân, không nâng cao đời sống văn hóa vật chất và tinh thần và phát triển du lịch cộng đồng thì bản thân những khu du lịch dù tầm cỡ quốc gia hay quốc tế cũng khó phát triển bền vững được".

Người dân Thái Nguyên rất mong chờ những dự án phát triển hồ Núi Cốc được đầu tư xây dựng, tuy nhiên không mong đó là sự đánh đổi làm mất đi những giá trị cộng đồng và không bền vững! Cần lắm những nhà đầu tư có tâm có tầm đến với Thái Nguyên và nhất là đến với hồ Núi Cốc.

(Ảnh trong bài: Trần Hải Hưng, Ngọc Hải)

"Dọn rác" trên không gian mạng

Vĩnh An

Bóc gỡ các thông tin sai sự thật trên mạng là một trong các vấn đề được nhiều đại biểu quan tâm chất vấn Bộ trưởng Bộ Công an ngày 10/8. Tham gia trả lời, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ví đây như là việc dọn rác trên không gian mạng, là việc của cả hệ thống chính trị.

Làm sạch không gian sống mới

Đại biểu Nguyễn Hoàng Uyên (Long An) nêu vấn đề, hiện nay thông qua các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, YouTube... các thế lực thù địch đăng tải nhiều thông tin bịa đặt, mạo danh các cơ quan Nhà nước, các cá nhân lãnh đạo Đảng và Nhà nước để tung tin những nội dung không đúng sự thật, chưa được kiểm duyệt, gây mất niềm tin và nghi ngờ, hoang mang trong dân chúng và quần chúng nhân dân.

"Nguy hiểm hơn, chúng cắt ghép logo, nhạc hiệu thể hiện như một bản tin thời sự của các đài truyền hình, gây ra sự hiểu nhầm cho người xem. Mặc dù thời gian qua Bộ Công an đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan có biện pháp đấu tranh xử lý các loại tội phạm này, tuy nhiên tình hình vẫn diễn biến phức tạp, gây hoang mang tâm lý cho người dân.

Với trách nhiệm của mình, xin Bộ trưởng cho biết những giải pháp để tăng cường đấu tranh, ngăn chặn và xử lý hiệu quả hơn các đối tượng vi phạm, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên môi trường mạng", bà Uyên chất vấn.

Trả lời đại biểu, Bộ trưởng Tô Lâm nêu một số giải pháp, như rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng internet, mạng xã hội và báo chí.

Thứ hai là, rà soát, phát hiện, đấu tranh, xử lý, xử phạt nghiêm minh đối với những hành vi cố tình đưa những thông tin bịa đặt, sai sự thật lên mạng xã hội, hành vi xuyên tạc đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, phá hoại quan hệ quốc tế của đất nước, đồng thời tuyên truyền, cảnh báo dư luận.

Thứ ba là, thực hiện các giải pháp ngăn chặn, gỡ bỏ, vô hiệu hóa các thông tin xấu độc, tin giả, tin sai sự thật và nghiên cứu áp dụng những giải pháp kỹ thuật mới về công nghệ thông tin về truyền thông để phục vụ cho công tác nắm bắt, tổ chức đấu tranh, ngăn chặn và xử lý tin giả, tin sai sự thật, phát tán



các video phản cảm và độc hại này.

Thứ tư là, tăng cường công tác tuyên truyền, chủ động, kịp thời cung cấp rõ những thủ đoạn, tính chất nguy hại của thông tin xấu độc đối với xã hội. Tuyên truyền nhằm trang bị kiến thức cần thiết để mỗi người có thể tự sàng lọc, tiếp nhận thông tin hữu ích, chính thống, đồng thời miễn dịch với những thông tin xấu, độc làm nhiễu loạn môi trường.

Bộ trưởng cũng nhấn mạnh, "việc này thực sự thì có những khó khăn, hiện nay có những đối tượng chỉ dựa vào những thông tin giật gân, thông tin độc hại, đưa thông tin lên để làm sao có nhiều người đọc, rồi hưởng tiền từ những nhà mạng nước ngoài. Nếu chúng ta cứ vào những trang mạng độc hại này thì vô hình trung đã tiếp tay, tiếp sức cho những hoạt động đó và nuôi sống chúng".

Giải pháp tiếp theo được Bộ trưởng đề cập là phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ viễn thông, internet quản lý chặt chẽ thông tin trên không gian mạng. Yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới tại Việt Nam tuân thủ, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam trên lĩnh vực đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng. "Đối với các doanh nghiệp trong nước thì việc tổ chức thực hiện thuận lợi hơn, còn doanh nghiệp ở nước ngoài thì phải đối mặt với nhiều khó khăn",

Bộ trưởng trình bày.

Tham gia trả lời, ông Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông nêu rõ, các thông tin sai sự thật trên không gian mạng hiện nay chủ yếu là trên các nền tảng xuyên biên giới.

Về hoàn thiện thể chế thì một số nghị định về quản lý các nền tảng xuyên biên giới đã được sửa đổi và sẽ được ban hành trong quý 3 này, sẽ tạo hành lang pháp lý rất quan trọng để quản lý, Bộ trưởng cho biết.

Về làm việc với các nền tảng xuyên biên giới thực thi pháp luật tại Việt Nam, thông tin từ Bộ trưởng là các nền tảng như Facebook, YouTube đã nâng tỷ lệ đáp ứng yêu cầu của các cơ quan nhà nước từ dưới 20% năm 2018 lên 90 - 95%. Về bóc gỡ các thông tin sai sự thật, trước năm 2018 chúng ta chỉ làm được khoảng 5 nghìn tin video. Từ đó đến nay, số lượng các thông tin xấu độc, sai sự thật được tháo gỡ đã tăng lên 20 lần, đến gần 100 nghìn tin video.

Về giám sát không gian mạng, theo Bộ trưởng, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập và đưa vào vận hành Trung tâm an toàn không gian mạng quốc gia để phát

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 8

SỐ 16 - RA NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2022



Đại biểu Nguyễn Hoàng Uyên (Long An) chất vấn



Bộ trưởng Tô Lâm trả lời

hiện sớm các thông tin xấu, độc, sai sự thật. Khả năng xử lý của Trung tâm này đã tăng từ 100 triệu tin một ngày lên thành 300 triệu tin một ngày. Từ năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã thành lập Trung tâm xử lý tin giả Việt Nam để tiếp nhận các phản ánh của người dân, các tổ chức về tin giả để xử lý.

"Bóc gỡ các thông tin sai sự thật trên không gian mạng cũng như việc dọn rác trên không gian mạng, là việc của cả hệ thống chính trị, các bộ, ngành, địa phương và mọi người dân. Bộ Thông tin và Truyền thông đang soạn thảo một chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc các bộ, ngành, địa phương lên không gian mạng phát hiện,

mạng xã hội, về các hậu quả có thể gây ra của các tin sai sự thật. "Việc lên mạng xã hội không phải là vô danh mà phải là định danh để các phát ngôn có trách nhiệm hơn", Bộ trưởng nói.

Làm sao để dữ liệu cá nhân không trôi nổi trên mạng

Ngay từ những chất vấn đầu tiên, các vị đại biểu Quốc hội đã chất vấn giải pháp của Bộ Công an để nhân dân yên tâm rằng thông tin cá nhân của mình không bị trôi nổi trên mạng.

Hồi âm đại biểu, Bộ trưởng Tô Lâm nhấn mạnh là tình trạng lộ lọt thông tin cá nhân hiện đang rất đáng báo động.

Trước đó, trong báo cáo gửi đại biểu Quốc hội Bộ trưởng Tô Lâm cho biết, dữ liệu cá nhân của hơn 2/3 dân số Việt Nam đang được lưu trữ, đăng tải, chia sẻ và thu thập trên không gian mạng.

Để hạn chế tình trạng này, Bộ đã triển khai giải pháp như xây dựng hành lang pháp lý để bảo vệ dữ liệu cá nhân nhưng gặp nhiều khó khăn.

Bộ đã 10 lần trình nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân nhưng thời gian tới mới được ban hành. Bộ cũng sẽ tham mưu cho Chính phủ đề trình Quốc hội Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân vào thời điểm thích hợp.

Giải pháp tiếp theo là tăng cường nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tích cực điều tra xử lý nghiêm hành vi làm lộ lọt, rao bán dữ liệu cá nhân.

Đại biểu Đồng Ngọc Ba (Bình Định) đặt vấn đề, bảo vệ dữ liệu cá nhân liên quan trực tiếp đến quyền được bảo vệ thông tin bí mật cá nhân đã được Hiến pháp quy định. Đến nay chúng ta đã thực hiện quy định của Hiến pháp được gần 10 năm. Một số quy định liên quan đến bảo vệ thông tin bí mật cá nhân đã được quy định rải rác trong các đạo luật. Vậy, tại sao trong điều kiện hiện nay chúng ta vẫn dự kiến ban hành một nghị định không đầu, tức là nghị định này quy định vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ chỉ được ban hành sau khi có sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tại sao chúng ta chưa trình ngay Luật Bảo vệ bí mật cá nhân, Bộ trưởng có nói dự kiến năm 2024 sẽ trình. "Tôi đặt câu hỏi tại sao chúng ta chưa xem xét trình ngay luật này, thay vào đó chúng ta chỉ ban hành nghị định không đầu. Việc ban hành nghị định không đầu như vậy có đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn hay không", đại biểu chất vấn.

Hồi âm đại biểu, Đại tướng Tô Lâm cho rằng,

bảo vệ dữ liệu cá nhân là một vấn đề rất mới, rất lớn. "Nếu có đề xuất luật thì cũng phải có một quá trình, phải có một cơ sở thực tiễn, chứ bây giờ thực hiện cũng rất khó. Nghị định này nói là nghị định không đầu, nhưng cũng trên cơ sở pháp lý của Luật An ninh mạng. Vừa qua chúng tôi đã triển khai làm việc này rất tích cực và tôi tin là sắp tới đây chúng ta sẽ có nghị định này. Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện nghị định, hai năm sẽ xây dựng luật thì đủ thời gian và đủ các yếu tố thực tiễn cũng như là pháp lý để có thể tổng kết, đề xuất ban hành luật này thì hợp lý hơn", ông Lâm giải thích.

HỘ CHIẾU MỚI GÂY KHÓ KHĂN CHO CÔNG DÂN AI CHỊU TRÁCH NHIỆM

Cũng trong phiên chất vấn Bộ trưởng Tô Lâm đại biểu Nguyễn Hữu Thông (Bình Thuận) đặt vấn đề hộ chiếu mới gây khó khăn cho công dân thì trách nhiệm thuộc về ai?

Trưởng Tô Lâm khẳng định việc cấp hộ chiếu được thực hiện theo đúng quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, tất cả chi tiết in trên hộ chiếu phù hợp với quy định của Luật, Hộ chiếu mới phù hợp thông lệ quốc tế.

"Bản thân hộ chiếu ta đưa ra được đa số nước chấp nhận. Chỉ có 3 nước Đức, Séc, Tây Ban Nha không chấp nhận, nhưng hiện nay Tây Ban Nha đã chấp thuận. Các nước cho rằng có khó khăn, có lý do, họ muốn tìm hiểu nguồn gốc công dân, không tra cứu được thì họ đặt ra vấn đề. Chúng tôi cho rằng đây là lỗi kỹ thuật", Bộ trưởng cho biết.

Về giải pháp, theo Bộ trưởng nếu cá nhân người được cấp hộ chiếu cần bổ sung nơi sinh thì Bộ Công an đã ban hành với các cơ quan liên quan sẵn sàng bổ sung phần bị chú nơi sinh. Còn về lâu dài, "nếu cần bổ sung nơi sinh thì chúng tôi đề xuất với Chính phủ và các cơ quan liên quan báo cáo Quốc hội sửa Luật Xuất nhập cảnh. Trách nhiệm thì việc này Bộ Công an chủ trì nên trách nhiệm là của Bộ", Bộ trưởng Tô Lâm trả lời đại biểu Quốc hội.



Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng trả lời chất vấn

tiếp nhận và xử lý rác thuộc lĩnh vực mình quản lý; cũng có rác của ngành Văn hóa, rác của ngành Y tế, Giáo dục... Việc dọn rác không thể chỉ là của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an mà là của tất cả các bộ, ngành, địa phương và người dân để làm sạch không gian sống mới của chúng ta, đó là không gian mạng", ông Hùng trả lời.

Bộ trưởng cũng cho biết thêm là Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng nhằm xây dựng các chuẩn mực về hành vi ứng xử trên mạng xã hội, tuyên truyền về ý thức, trách nhiệm, phát ngôn, phát tin trên

SÁNG TÁC VĂN HỌC

Nguyễn Minh Khiêm

Cửa sông

Cố tích triệu năm theo sóng hắt lên bờ
Tôi gom nhặt từ dấu chân công gió
Sấm chớp rạch ránh vàng ránh đỏ
Một phía người mây phía bão giông

Quận thất phù sa thái nghén cánh đồng
Hồn núi thượng nguồn xô mặt vào biển cả
Mắt lưới dây rừng kéo cơn đau chuyển dạ
Ngầu đỏ thủy triều nước ối sục bùn non

Cái gió nghìn năm thái nghén cái ton
Động đất sóng thần giữ hồn người ở lại
Bom giật đèn đài neo ghì vào gốc lúa
Em thả tóc vào chiều thái nghén một lần trăng

Núi lệch biển nghiêng giữ mặt đất thẳng bằng
Hạt cháo hạt cơm không vàng khỏi dừa
Lặng tẩm đèn đài neo ghì vào gốc lúa
Nước mắt mồ hôi thành lấy nó thần

Cát cựa mình huyền thoại chảy dưới chân
Lòng biển mở ra từ vỏ sò vỏ ốc
Nâng hạt phù sa mở triệu năm ra đọc
Hồn đất hồn người hiện từ cửa sông lên

Cao Xuân Thái

Làng chài sau bão

Những xác tàu tan hoang bên mếp biển
Cửa nhà, vườn cây xơ xác chẳng còn gì
Cha lặng im trước ngồn ngang đổ nát
Mắt trông trời, nghe biển rêu mào lo

Một năm qua là bao nhiêu trận bão
Mất mát, thương đau bầm dập đất này
Em ngân ngân nỗi buồn đắng xót
Bỗng bồi hồi bóng muông tím chiều nay

Một đời người là bao nhiêu trận bão
Bờ cát trắng tinh như một tiếng thở dài
Gió Lào thổi suốt miền Trung khô khát
Tôi nghẹn lòng trước biển ban mai

Cơn bão tan, bao la ngư trường lớn
Những con tàu lại náo nức vờn khơi
Mỗi chiều về lao xao tôm, cá
Ngôi sao hôm lặn lẽ sáng bên trời

Người ở lại, nhớ thương người khuất bóng
Dòng nước mắt cạn khô hắt tháng ngày
Muối còn mặn, gừng còn cay em ạ
Người vạn chài rộng lớn một vòng tay...



Trần Quốc Toàn

Như những mùa hoa

Xứ sở tôi, mùa hoa xoan nở
em về làng ở cùng tôi,
để chiều ra sông gánh nước nhìn bầy
chuồn chuồn đậu trên nhánh cỏ voi.

Em, trăng dân dã đã lên trên hàng dừa
tôi sẽ ngồi viết tiểu thuyết
làm người kể chuyện làng quê...

Ngày mình rời quê lên phố,
hàng gòn phía đông làng phời xuống bờ sông
những gợn bông trắng xốp
chiếc xe đạp người buồn nhòm nhựa cắt tiếng
rao buổi trưa đỏ bóng nắng
bao nhiêu tiếng chim, tiếng đế,
những gốc đa, gốc thị, người chẻ đá ngồi
nghỉ chân
vẫn dấu đó trên lưng chiếc ba lô chàng trai lên
đường nhập ngũ

tháng giêng đi qua
gánh hát bội buổi tối họ ngồi trang điểm
kép hát mở ra kí ức thuở đất nước còn vua...

Treo lên bầu trời một cơn gió tranh ngon
thế là giao mùa giáp hạt,
bông lúa tung lên không gian phấn hương
cá mương dớp vu vơ giọt nắng cuối ngày
cỏ đang say
đàn trâu no chiều rơm rạ.

Xa quê xa quê
nhà dưới núi
núi ngồi như một vị trưởng lão trong câu
kinh Phật
nước trong khe chảy
chảy đầy tiếng côn trùng về cánh đồng ngủ mê.

những nhánh hoa muông đỏ xuống
dấu vết thời gian
chiếc máy may của mẹ khâu chiếc áo rách
hồn con

đêm gió thổi trên non
mây thì trôi
sông thì chảy
và đứa bé sẽ lớn lên...

Dòng sông như bàn tay làm mượt cây trái trên
mặt đất
tôi khâu con chữ vào khoảng trắng tinh
thiên nhiên sẽ chữa lành mọi vết thương
vết thương nở ra những bông hoa hồng vàng...

Bàn nháp ngày tàn đọng lại
tiếng chim câu một câu thơ
từ trong bản ngã
đàn kiến gửi mùa thu lên cây.

Khi đối diện với bầu trời
hình ảnh của cánh chim, cây cỏ,
và mây trôi
in lên mặt hồ
trong tôi có cả một thế giới đầy sự sống
đang toan đập cánh bay lên...

Ngô Thúy Hà

Sầu quê

Nghe từ hương của đất
Bao mùa nghiêng nắng quê
Bóng mẹ vàng cây sầu
Quả rơi cong ngõ về

Tuổi già chân tay vụng
Lập cập nấu bữa cơm
Mẹ nhặt sầu vườn rừng
Dầm nồi rau muống non

Bát canh chua ngày nóng
Đựng mùi quê tảo tần
Mồ hôi chua chùm quả
Thấm chua màu da nhân

Mùa hạ lặn qua ngõ
Thưa bước chân mẹ lặn
Cây sầu già thương mẹ
Chiều ngả bóng vào sân

Con về lau chiều nắng
Trên áo mẹ còn thơm
Nghe quả thâm thì gọi
Chút hương quê để phần.



Nam Thanh

Dáng cúc

Anh không rõ em bước từ hoa ra hay hoa
nhập vào người

Anh chỉ thấy em ngồi hoa nở
Tay em cời mọi buồn đau đang dở
Của kiếp hoa hay của cõi người?

Ảnh mắt đầy vui đưa mùa thu về đầu
Em mơ gì mà nở ra mùa hoa cúc
Hoa nghĩ gì mà mùi hương day dứt
Trở trần thơm trong hơi thở tháng ngày!

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 10
SỐ 16 - RA NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2022

Ngồi lặng im như ngàn năm núi đồi
Ngày đêm nở ra hai vầng nhật nguyệt
Ngồi lặng thầm như bao mùa hoa cúc
Ủ sắc hương tự mưa nắng đất trời

Ngậm sương gió bầm dập rung rơi
Nuốt nỗi đau vào cõi lặng không lời
Dáng em cười trong dáng hoa cúc nở
Nụ cười rửa mãi buồn khổ!
Hoa nở ngát thơm niềm đau!

Ai đem mùa thu ngậm thành từ
hoàng hoa
Ai đem hương thu sao lên vị cúc trà
Ai rút hết mùa thu vào mắt
Để anh nhìn thấy cúc vào em
Để anh đọc em thấy nhọc nhằn nở ra an
yên mùa hoa cúc
Để anh đọc cúc thấy nắng mưa run trong
mỗi cánh hoa gầy
Để anh đọc những bể dâu nhàu nát
cuộc đời
Lại thấy những cánh chim về trong mắt

Em ngồi đó hóa mùa thu hoa cúc...

Trần Kế Hoàn

Tìm về cố tích

Chái hiên là chái hiên nghèo
Vi thiếu cột kèo nên nắng ra che
Đại hiên là đại hiên tre
Vi không có ngói nên dè rạ rom
Chỗ nào mắc võng day sớm
Cho cánh cò trắng chấp chờn lời ru
Mẹ ngồi vá vâu mùa thu
Chông tre mòn bóng nhàn từ mẹ quê
Áo tôi là với nón mê
Cha về,
mang sấm chớp về đại hiên
Mấy đời ăn thật, ở hiền
Nửa tre thơm thảo còn nguyên thật thà
Chái hiên là chái hiên nhà
Cối đá giã gạo thùng qua mấy đời
Cái cối xay lúa xay trời
Vấn ù ừ sấm nói lời mái tranh
Cái cây lật luống tươi xanh
Hết mùa nằm ngủ ngon lành vách rom
Rổ tre đựng bát ăn cơm
Sắn khoai dọn nắng mà thơm bốn mùa
Vách bùn che bão, chắn mưa
Đến giờ gió bắc vẫn lùa cầm cầm.
Ổ rom thay đệm đêm nằm
Xác xơ ừ lầy nhọc nhằn xác xơ
Cánh đồng nuôi mấy ước mơ
Bao nhiêu mập mập tuổi thơ bật mầm
Nghe trong khói bếp rì rầm
Tiếng cơm sôi
quyện...
mái tranh thăm...
Vấn vương

Tìm về cố tích mà thương
Quê nghèo nuôi gốc phố phường nguy nga
Mưa tràn... sân lát gạch hoa
Nỗi niềm
đột...
chái hiên nhà...
long tong...

Trương Quang Thứ

Trở mùa

Lòng tôi như mảnh vườn thu
Em như gió đến trở mùa heo may
Lướt qua như khói như mây
Để tôi đổ lá rụng cây ngóng chờ.

Vắng trắng trời lạnh sao mờ
Nhớ thương rút gửi câu thơ quận lòng
Dấu không lá thắm chỉ hồng
Cũng mong tình mặn nghĩa nồng người ơi!

"Chẳng thà không biết thì thôi"...
Biết rồi thờ thẩn đứng ngồi không yên
Thăm thì tôi gọi tên em
Lời yêu nặng nỗi ưu phiền ngày xa.

Vườn tôi
Gió đến gió ra
Chim xanh
Bao lướt bay qua cành hồng.
Chắc gì...
Tôi vẫn chờ mong
Trở mùa
Chim sáo sang sông tìm về!...



Đinh Ngọc Diệp

Mắt đêm

Mắt hồ
Dâng đèn khi ánh ngày dần tắt
Ngàn mắt sao lên

Lá giầy dưới đất vườn ẩm ướt ban chiều
Sao đang cháy vệt dài theo lá
Theo mắt tôi vùi dưới đất nâu
Bỏ lại cả thế giới - trừ tôi, vẫn tĩnh khôi, hạo hức
Trong hồi tưởng một vùng thơm nức đa non

Rơi vô định trong màn đêm của sự không tồn tại
Tôi là lên! Đau xiết... ích gì?
Lọt giữa cái cối xay, bị nghiền nhỏ
Cùng với những kiếp người, cây cỏ... linh tinh
Tôi thành màn đêm. Con mắt nhìn độc nhãn

Thấy rõ mắt hồ, mắt lá...
Lóng lánh, biếc xanh... dần đã xa vời!
Cả khi sống, mở to cặp mắt
Đó không hề là con mắt riêng tôi
Mắt của tất cả những người trước tôi - từng đi
qua, gửi lại
Tôi chỉ mượn thôi -
Đến lúc trả cho người...

Trần Văn Lợi

Sợi dây phơ của chị

Xóm làng tằm chuyện trâu cau
Chị mười bảy tuổi làm dâu nhà người
Anh giảng một sợi dây phơ
Chị mang tằm lột ra phơ bên nhà.

Thế rồi anh vội đi xa
Tuổi xuân của chị theo ra chiến trường
Anh về... trong tấm khung gương
Chị chung thủy với khói hương tháng ngày...

Mẹ già tóc lẩn vào mây
Ruộng vườn khuya sớm tay gầy dầm dề
Gia tài là những bát nhang
Sợi dây phơ vẫn mệnh mang đợi chờ...

Chỉ còn là những giấc mơ:
Phút giây làm vợ bên bờ vai anh
Sợi dây cũng giữa yên bình
Phơ đầy tằm lột sơ sinh chấp chờn...

Võ Thị Thu Hằng

Hồi sinh

Khi chiếc lá cuối cùng của mùa thu ra đi
Cây cứ ngỡ sự cô đơn sẽ mãi là duyên phận
Cho đến một ngày mùa xuân đánh thức khát khao
bất tận

Lại bật mầm những xanh

Từ khi anh viễn du khỏi giấc mơ lành
Những giấc mơ đầy hoa đầy trăng và những
cánh đồng ngát cỏ
Em cố mượn tượng hình dung anh bằng nỗi nhớ
Nhưng không tài nào tô màu cho những
đám mây bay

Vẫn biết thu tới thì lá cây sẽ vàng
Trời đất tuần hoàn xuân tới lại hồi sinh
Em chẳng muốn quên anh đâu nhưng em sẽ để
cái bóng ngủ lại cùng đêm

Mặt trời lên
Em lại muốn buông xuôi mặc cho may may rủi rủi

Như mưa đầy trời
Người ta vẫn mong dù giông bão đầy trời...

Những đêm địa sương gió đó nào ai biết cho chăng? Mà có biết cũng chả để làm gì, bởi tự ta hiểu, tự dòng sông và chiếc dờ này hiểu. Trăng nước mênh mông, lòng người cũng rộng ra như trăng gió, chỉ cần cây sáo này hiểu lòng ta là đủ. Than ôi, nghĩ vậy, nhưng nhiều lúc đâu phải chỉ có vậy, ta vẫn thấy lòng ta trống vắng một hình hài. Biết gửi những ai oán này vào đâu, bàn tay bất chợt nâng ống sáo lên ngang môi, rồi cứ thế, cứ thế, ta và sáo hòa làm một, nhạc khúc nghiêng trời này hòa làm một, theo sóng cuốn đi thôi. Một đời thật đơn giản, chỉ là ngày ngày thong dong thả lá thuyền con trên vùng sông nước quen thuộc, thả một tay lưới mà đủ ăn thì dừng, chưa đủ thì lại thả tiếp, ngày chỉ cần thả ba lần nếu không đủ ăn cũng chẳng cần thả thêm, ngày nào dư dả một chút thì cho cụ già bán củi xóm dưới, đứa trẻ chăn trâu bên sông. Ta chẳng cầu dư dả, chỉ cần vừa đủ cái ăn, cái mặc là mãn nguyện rồi.

Gác tia lều son? Gác tia lều son để mà làm gì? Khi nghe tiếng sáo trầm bổng kia vọng lại, đêm khuya thanh vắng hương nhai ngọt ngào đến bức bối, yếm đào thong dong nằm trong đêm êm chăn ấm. Nhớ thương tục lụy chưa từng vương bận, dài các kiêu sa tháng năm bỗng trở mình suy ngẫm. Ta vẫn nghĩ mình còn non dại trong vòng tay phụ mẫu, những ban mai lấp lánh ánh sương trong khu vườn đầy hoa thơm cỏ lạ, tiếng cười của ta trong veo như gieo ngọc. Ta được người đời kì thác sẽ một đường nước chảy trôi xuôi, được nâng niu yêu chiều trọn kiếp, sẽ trọn đời được bao bọc ôm ấp trong nhung lụa giàu sang. Ta cũng từng nghĩ vậy, cho đến khi nghe thấy tiếng sáo của người.

Nhắm mắt trôi theo tiếng sáo, ta có thể gặp người, ta có thể thấy người. Nhắm mắt ta có thể vẽ ra người, ngũ quan cân đối, mày sắc, mắt trong, mũi cao, mi rủ, đôi môi đầy đặn đỏ hồng, dáng hình mảnh dẻ thư sinh. Phải, chỉ có một người dung mạo thanh thoát bất phàm như thế mới có thể nhắm mắt thổi ra khúc sáo rung động đến vậy. Cả một khúc sông lay động sóng nước, gió mềm êm ả, sương giăng khói tỏa chỉ để làm nền cho tiếng sáo len lỏi vào thính không. Như mộng như thực. Nếu có thể họa được, ta sẽ họa lại chân dung của chàng, nhưng dường như bút mực cũng không thể tả được hết nét đẹp hoàn mĩ của chàng trong lòng ta cũng như tiếng sáo đang chơi vơi ngoài kia, không một nhạc khúc trần gian nào có thể hay bằng. Ta vén rèm trông ra, trăng sáng trong vơi vơi, trăng tan trên sông, tan trong gió, trong sương và trong tiếng sáo huyền hoặc, ta cũng tan trong trăng, mặc nhiên hòa vào nhạc khúc kì ảo của đêm để dệt mộng. Kia một lá thuyền trên mênh mông sông nước, kia một dáng người thanh thanh nho nhã, chỉ thấy được đôi tay cầm chiếc sáo nhỏ đưa ngang miệng, những cảm xúc giao hòa vào với nhau. Ta như đang đứng trước mặt chàng, đưa tay ra là có thể chạm vào chàng, nhưng ta không dám. Ta sợ những ảo ảnh như mặt nước lặng yên sẽ tan ra khi ta đưa tay ra để chạm vào, ta chỉ muốn đắm mình trong giấc mộng đẹp đến này.

Những giấc mộng triền miên khiến ta thương nhớ, cả ngày dài trông ngóng tiếng sáo của chàng. Con người của ta thực tham lam, bây giờ chỉ lắng nghe thôi là không đủ, ta muốn được nhìn thấy chàng, ta muốn được gặp chàng. Ta thực muốn gặp



Minh họa: Dương Văn Chung

TIẾNG SÁO DỆT MỘNG

Truyện ngắn. Lê Thị Kim Sơn

chàng. Muốn gặp chàng. Muốn gặp chàng vô cùng.

Cái giờ khắc bốn mắt chạm nhau mới mãnh liệt, u oán làm sao. Ta hốt hoảng bởi ta không tin là thật, người mộng của ta, tiếng sáo Thiên Thai của ta, người tiên dung mạo bất phàm của ta sao lại là một tên đánh cá nghèo khổ xấu xí đến dường kia? Có phải là nhầm lẫn? Hay tạo hóa đùa gan trên đùa? Ta không tin, ngàn vạn lần không thể tin được, chỉ có cái dung mạo bất phàm trong tưởng tượng của ta mới có thể sánh với tiếng sáo mê hoặc như rồng vậy. Kẻ đang khúm núm kia nhất định không thể là chàng được, nhất định không phải chàng.

-Người đầu, người đầu, mau... mau, mau thôi ngay cái kẻ hỗn xược bẩn thỉu kia đi. Đuổi ngay kẻ giả mạo kia đi cho ta - Mị Nương mắt nhoe mờ một tầng nước, giọng hỗn hển tức giận, hai tay đưa lên ôm ngực, miệng đảo nghiêng răng thét lớn.

-Bấm công nương, đó chính là Trương Chi, hân là người đánh cá chuyên thổi sáo mỗi đêm ven sông mà. Chính mắt thần và mọi người chung quanh đều thấy, nếu không tin, công nương có thể sai hân thổi sáo lại cho người nghe - tên lính hầu ắp người tới run lấy bối, hân không hiểu chuyện gì xảy ra khiến công nương lên giận dữ nhà hân tức giận đến vậy. Khi nhận được lệnh đi tìm người thổi sáo, hân đã mừng thầm nằm chắc trong tay việc chắc chắn sẽ hoàn thành, hân chắc chắn sẽ tìm được Trương Chi. Hân

âm i vui vì mình sẽ được việc, và nhắm tính xem mình có thể được thưởng gì nếu tên thuyền chài Trương Chi làm vui lòng công nương bằng một khúc sáo. Thế nên, hân hoảng hốt khi thấy công nương nhà hân nổi giận, mặt liều.

-Không phải, nhất định không phải hân, hân là kẻ giả mạo - Mị Nương lắc đầu nguây nguây, mắt không muốn nhìn xuống kẻ xấu xí quê kệch đang run rẩy quỳ mọp ở dưới kia.

-Bấm công nương, chính là hân. Nếu công nương không tin có thể sai hân tấu lên một khúc không phải mọi chuyện sẽ hai năm rõ mười sao? - tên quân hầu vẫn ngờ ngác, nhất quyết chứng thực cái điều mà hân chắc chắn, hân quay mặt lại hắng giọng.

-Này... Trương Chi, người còn chờ gì nữa, hãy rút sáo ra đi chứ.

Chàng trai đang quỳ dưới thềm ngần ngừ, gương mặt chàng khẽ ngẩng lên, chàng đưa tay rút cây sáo đang giắt bên hông ra đưa lên đôi môi dày rộng, gương mặt đen dúa thô kệch nhưng đôi mắt sáng rỡ như sao, hoảng hốt. Mị Nương co rúm lại, trái tim bỗng thót lại như có ai đang bóp

SÁNG TÁC VĂN HỌC

manh, nàng hoảng sợ, nếu tiếng sáo này thực sự là người đó, thực sự là người đó thì sao? Đường như cảm nhận được gì đó, chàng trai khẽ liếc đôi mắt mỏng về phía nàng, rồi như phải bóng, chàng cup mắt xuống, bàn tay to thô bẻ đang nâng niu cây sáo là vậy bỗng bóp chặt lại, cây sáo khẽ rắc một tiếng, nát hoàn toàn. Tiếng chàng mơ hồ vang lên trong sâu thẳm như từ nơi xa xăm nào vọng tới chứ không phải là từ dưới thềm vọng lên

- Là Trương Chi mạo nhận, ta không hề biết thổi sáo, ta chỉ là tên ngư phủ nghèo quanh năm chỉ biết chài lưới đánh cá. Ta không biết thổi sáo.

- Vậy sao người lại có sáo? Cả vùng hồ rộng lớn này chỉ có người sống trên sông, đêm đêm tiếng sáo vang bên sông. Dân quanh vùng cũng nói là người thổi, hôm trước ta tới tra hỏi chính người cũng tự nhận người là người thổi sáo cơ mà - Tên quân hầu tròn mắt, nghiêng răng nhìn kẻ hèn mọn dưới thềm, hận không thể đập ké phá đám kia vài đập cho bỏ ghét.

- Khúc sông đó quả là chỉ có mình ta đánh cá, ta quả thật cũng nghe có người thổi sáo. Ta cũng rất thích nghe tiếng sáo của người đó nên mới cố tình làm ra cây sáo này định học tập người ta.

- Là ai? Là ai đã thổi sáo? Nhất định là một chàng công tử hào hoa có phải không? - Mị Nương như người tỉnh dậy từ trong mộng, nàng nhòm người như muốn chồm sang gần tên hèn mọn kia, nàng thật muốn được nghe hẳn ta tả lại người trong mộng của nàng.

- Ta quả thật bận rộn vì kiếm sống nên vẫn chưa được gặp người, thành ra muốn học mà vẫn chưa học được.

- Đuổi hẳn ta ra, đuổi hẳn ta đi, nhanh lên. Tiếng Mị Nương gấp gáp, nước mắt tràn mi lập tức quay người dõng dạc nhanh như chạy trốn vào phủ viện phía sau, mặc cho người dưới thềm ngơ ngẩn nhìn theo bóng lưng nàng.

Trăng nước lặng lẽ, sóng vẫn lăn tăn in bóng lâu son, ánh đèn ánh đèn rọi sáng một vùng sông nước đìu hiu. Gió quẩn lại, tiếng côn trùng ní non ai oán, tiếng ech nhái vang lên đều đặn như một bản hợp ca, vài tiếng quẫy đuôi của một con cá nào đó quẩn lên đớp trăng rồi chìm dần tĩnh mịch. Lá thuyền cứ trôi lơ lửng, không phương hướng, một bóng người nằm lặng im trong đêm tĩnh mịch, đôi mắt sáng người hướng lên bầu trời đêm như muốn tìm kiếm điều gì, rồi lại nặng nề khép mắt lại. Chàng lắc đầu thật mạnh khiến cho lá thuyền hơi rung đưa chao đảo, nhưng ánh mắt đầy vẫn đọng trong đầu chàng không thể văng ra được. Thực lòng, nếu không có buổi gặp nàng hôm ấy thì sao? Chàng phải chàng vẫn sẽ tiêu diêu ngày tháng như cũ, sông nước một dòng, trăng nước làm bạn, cá tôm vui vầy để ngày cứ thế trôi qua. Đầu phải chàng chỉ ngày một ngày hai sông như vậy, mà đã

hơn hai mươi năm vui kiếp thuyền chài, có cây sáo làm bạn, tiếng sáo thay chàng mở lòng mà thở than với sông nước gió trăng.

Chẳng có gì bất đắc ý, chẳng có gì muộn phiền, chỉ thông dong mà sống. Vậy mà chỉ một chốc gặp gỡ, đâm ba câu nói chẳng rõ đầu đuôi, cuộc sống của chàng bị đảo lộn hoàn toàn. Cái ánh mắt ngỡ ngàng lúc bốn mắt chạm vào nhau, cái dung nhan kiều diễm với nụ cười hơi hé mở khiến chàng rung động, sững sờ không nói nên lời. Nhưng rất nhanh, nụ cười trông đợi của nàng biến mất, mắt liễu xinh tươi ngời sáng bỗng co lại, có điều gì đó đau khổ, rúm rỏ trong mắt nàng. Rồi đôi mắt đó lại đảo quanh kiếm tìm chứ không nhìn vào chàng nữa, nhưng ánh mắt chàng đã không thể rời khỏi nàng, ánh mắt chàng ghim chặt vào nàng thu trọn những biến hóa chỉ mình chàng có thể hiểu không cần ai nói.

Đó là ánh mắt thất vọng tốt cùng, dường như có điều gì đó tan vỡ trong mắt liễu, những vòng tròn sóng nước dợn lên, lan tỏa một cách mãnh liệt thành đau đớn. Chàng không biết nàng đã vẽ nên điều gì về chàng, nhưng chắc chắn đó tuyệt nhiên là một điều đẹp đẽ vô vàn khiến chàng có thể cười tươi như mộng. Ánh mắt đẹp tuyệt đó chỉ có trong chớp mắt rồi khi chạm vào chàng nó rú xuống, tựa như từ trời cao mà sa lầy xuống vực sâu, sâu thẳm thăm không thấy đáy, điều đó khiến nàng tuyệt vọng, khiến nàng bi thương, khiến nàng không muốn nhìn vào chàng nữa.

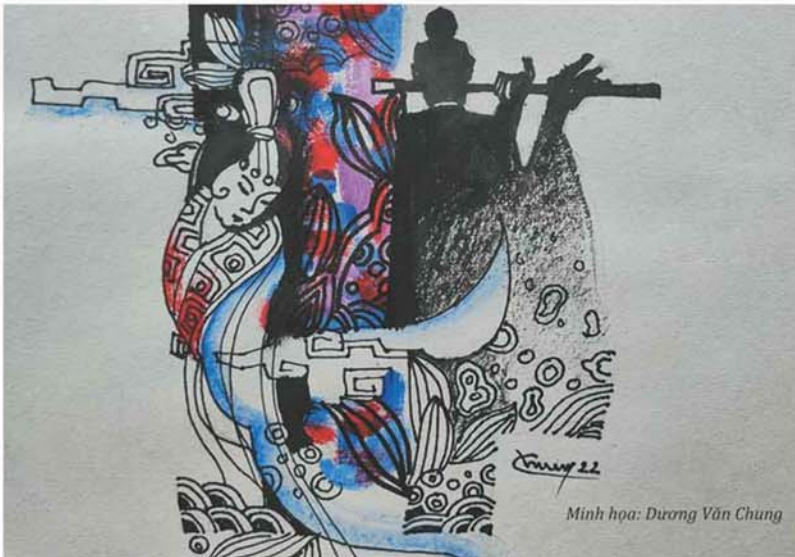
Gặp gỡ để làm gì? Chàng đã phạm phải điều cấm kị gì chăng? Chính nàng là người muốn gặp người cất tiếng sáo, nhưng tại sao khi vừa thấy chàng thì nàng lại vội vàng xua đuổi. Thì ra trong mắt nàng có một mộng ảnh khác chứ chẳng phải chàng, tiếng sáo dịu vợi của chàng làm nàng mê một thứ không phải cái xác phàm thô kệch của chàng. Trong nháy mắt chàng hiểu rõ mà chưa xót, chỉ là hiểu lầm của nàng, chỉ là tiếng sáo vờ ý của chàng mà ông tơ bà nguyệt hồ đồ nối thành nghiệp duyên mất rồi.

Chao ơi! Trái tim chàng khẽ này lên trong lồng ngực, những xung động sóng đau đớn cứ trầm

ngâm lan tỏa ra khắp thân thể chàng, không khống chế được, chàng lặn sâu vào nỗi đau của nàng. Chàng cũng đã rớt vào vực sâu của nàng mất rồi. Vẫn trời rộng, vẫn sông dài, vẫn cá đây, nước đấy, vẫn trăng sao bầu bạn nhưng tại sao mọi thứ lại khác hẳn lúc trước thế này. Chàng ngẩng đầu nhìn lâu son gác tía kia, vẫn giàu sang và cao ngạo như ngày đầu được dựng lên, chàng chưa từng mơ tưởng đến những thử thách đựng bên trong đó. Chưa từng mơ tưởng, đến cả khi được mời vào nơi đó chàng vẫn lạnh lùng vô cảm bởi chàng và nơi đó vốn chẳng có liên quan gì với nhau, chỉ đến khi gặp nàng, nhìn thấy nàng. Mị Nương, nàng đúng là một nàng tiên xinh đẹp, ngay cả khi trước đó chàng tâm niệm rằng cả đời này chàng chẳng cần thêm một người nào nữa, chỉ một mình vui vậy cũng sống nước và tiếng sáo là đủ rồi thì nàng bỗng len vào. Nụ cười tươi tắn trong một khắc đó, rồi nỗi đau hiển hiện liền ngay sau khiến chàng không thể nào đứng vững được nữa. Mị Nương, nàng là một giấc mơ, là cái bóng của lâu son gác tía vô tình in hình trên sông nước, chàng chỉ có thể đứng từ xa mà ngắm nhìn, chỉ cần có ý nghĩ mạo phạm, muốn tiến đến gần hơn lập tức hình hài đẹp đẽ đó sẽ tan biến đi mất.

Đèn hoa vẫn sáng nơi gác tía lâu son, tiếng đêm tĩnh mịch bị một con cá quẫy đuôi phá vỡ, sóng nước lênh loang. Người tàn đêm trông ngóng, những muốn đưa sáo lên môi để trút nỗi lòng với sông nước mà không dám. Tại vì ai mà đêm trở nên tĩnh lặng? Tại vì ai mà ta đem lòng lưu luyến tương tư? Ta vốn tự biết thân biết phận, nào dám trèo cao. Nhưng nàng ấy mê mãi tiếng sáo của ta, chỉ là tiếng sáo chứ không phải ta. Ánh nhìn của nàng gieo vào ta tuyệt vọng, tiếng sáo trên môi không vang được thành nhạc, chỉ còn lại những uẩn ức không nguôi. Ta biết nàng trông đợi tiếng sáo, nàng chẳng trông đợi ta. Biết làm sao với những uẩn khúc, ta từ bỏ. Ta đành từ bỏ thôi, cuộc đời ta là tiếng sáo tiêu diêu, ta chỉ có thể gửi lòng vào nhạc khúc cuối cùng này liệu nàng có thể hiểu cho lòng ta chăng...

(Xem tiếp trang 41)



Minh họa: Dương Văn Chung

Quảng bá du lịch thế nào cho hấp dẫn

Thái Văn



Những cảnh quay mãn nhãn ở Hồ Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái trong bộ phim về đề tài lực lượng Công an nhân dân – “Bão Ngầm” mới được công chiếu

Dù không phải là điều gì quá mới mẻ, song việc du khách tìm đến một số địa điểm du lịch tăng lên đột biến thời gian qua sau khi nơi đó được xuất hiện trên phim ảnh hoặc các MV ca nhạc đã cho thấy hiệu quả của phương thức quảng bá du lịch này.

Bộ phim “Bão ngầm” phát sóng trên khung giờ vàng của VTV1 vừa mới kết thúc cách đây chưa lâu có tới 70 – 80% cảnh được quay tại

tỉnh Yên Bái (theo Nhà biên kịch phim Đào Trung Hiếu chia sẻ). Trong đó, ở tập 35, các cảnh quay trên hồ Thác Bà, huyện Yên Bình đã khiến cư dân mạng “phát sốt”. Trên nhiều fanpage trích đăng tải đoạn video trong phim, cư dân mạng đã để lại không ít lời xuýt xoa, “Đẹp không tưởng tượng được”, “Phải đi Yên Bái ngay thôi”, “Nhất định phải tới đây”, “Đây sẽ là nơi đầu tiên tôi chọn đến”...

Nhờ đó mà lượng du khách đến Yên Bình đã tăng đột biến ngay sau khi tập phim được phát sóng, nhất là trong dịp nghỉ Lễ 30/4 – 1/5 vừa qua. Các tour du lịch trên đảo Hồ luôn quá tải. Các nhà nghỉ tại Yên Bình và trên đảo không đáp ứng được hết nhu cầu của khách. Điều này như một giấc mơ với người làm du lịch ở Yên Bình.



Những hình ảnh đẹp đến nao lòng trong MV "Hà Giang ơi" của ca sĩ - nhạc sĩ Quách Beem

Hay, một trong những MV cũng được đánh giá là góp phần quan trọng trong việc quảng bá du lịch một cách hiệu quả cho mảnh đất Hà Giang thời gian qua là MV "Hà Giang ơi". Ca khúc do ca sĩ Quách Beem tự sáng tác và thể hiện. MV đã nhận được lượng theo dõi "khủng" trên kênh YouTube, được mệnh danh là ca khúc triệu view.

Những cảnh sắc tươi đẹp về Hà Giang được nhắc tới trong MV như dòng Nho Quế, cao nguyên đá Đồng Văn đến các địa danh con đường Hạnh Phúc, đèo Mã Pí Lèng, chợ tình Khau Vai lần lượt hiện lên như mời gọi mọi người đến với mảnh đất cực Bắc của Tổ quốc. Chỉ với một bài hát, nhạc sĩ Quách Beem đã có thể đưa Hà Giang đến gần hơn với tất cả mọi người. Suy cho cùng đó cũng chính là cái đích mà ngành du lịch mỗi địa

phương đều mong muốn hướng tới.

Cùng với Quách Beem, nhiều ca sĩ khác cũng đã cho ra mắt các MV với các cảnh quay và lời hát giới thiệu về cảnh đẹp, về phong tục tập quán và con người hiền hậu ở nhiều vùng đất trên mọi miền đất nước. Nhiều ca khúc trong số đó đã được công chúng đặc biệt yêu thích và các địa danh xuất hiện trong nhiều ca khúc đã trở thành "hot trend" trên bảng tìm kiếm của Google.

Bên cạnh các địa phương kể trên, nhiều tỉnh, thành phố cũng đã và đang được hưởng lợi từ các MV của một số ca sĩ. Có thể kể đến như: "Quảng Bình ơi" của ca sĩ Trần Nguyên Thắng. Trong MV này, Nguyên Thắng đã cho công chúng thấy mảnh đất Quảng Bình đẹp như tranh vẽ với những không gian mềm mại của biển khơi, của núi rừng, của cánh đồng muối bất ngát.

Còn MV "Chào Đà Nẵng" chọn cách mở đầu là

những lời chào bình dị thân thương từ người dân Đà Nẵng gửi đến du khách. MV đã mang thành phố biển đến gần với công chúng thông qua những cảnh quay mãn nhãn về danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch nổi tiếng như: Biển Mỹ Khê, Bà Nà Hills, chùa Linh Ứng, Tiên Sa, chợ Hàn, những cây cầu nổi tiếng và các biểu tượng kiến trúc của thành phố....

Rõ ràng, việc những hình ảnh đẹp của một địa phương nào đó xuất hiện với tần suất dày trên các trang mạng xã hội, những video trực tuyến sẽ mang đến hiệu ứng tích cực, kích cầu công chúng. Đồng thời như những sự gợi ý về các điểm đến cho du khách.

Sau thời gian dài bị ngưng trệ, thậm chí là "đóng băng" vì dịch bệnh, trong thời điểm ngành du lịch phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, để có thể tăng tốc phục hồi thì việc quảng bá thông qua những MV ca nhạc hoặc những tác phẩm điện ảnh đang được nhiều địa phương xem là những liều thuốc hữu hiệu.

Bởi vậy, không có gì làm lạ khi đến nay, nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước đã và đang lựa chọn bắt tay với các đơn vị hoặc những cá nhân có ảnh hưởng xã hội để sản xuất các MV quảng bá du lịch địa phương mình.

Nhìn về tỉnh nhà, đa phần các sản phẩm, hình ảnh quảng bá du lịch đều lặp lại, lối mòn và đã nhiều phần cũ kỹ, chưa tạo được điểm nhấn, chưa tạo được ấn tượng trong lòng công chúng. Tất nhiên, lựa chọn cách nào để có thể thúc đẩy ngành công nghiệp không khói này của địa phương phát triển còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Thế nhưng, chúng ta sẽ ở đâu khi du khách tìm kiếm những địa chỉ để trải nghiệm và khám phá. Liệu tiềm năng trong lĩnh vực du lịch của ta hiện nay đã đủ sức hấp dẫn để du khách phải tìm đến hay chưa? Câu trả lời chắc chắn là chưa.

Bằng chứng là lâu nay, ngành Du lịch của Thái Nguyên vẫn hết sức nhút nhòa cho dù chúng ta có tới 550 di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, lập danh mục theo quy định pháp luật về di sản văn hóa. Trong đó, đã có 17 di sản tiêu biểu, đặc sắc đã được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, cùng hàng trăm di tích đã được xếp hạng, với 1 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 52 di tích cấp quốc gia, và 218 di tích cấp tỉnh...

Nghĩ đến con số mục tiêu là hơn 1,3 triệu lượt khách trong và ngoài nước đến Thái Nguyên trong năm 2022 này, trộm nghĩ, chắc hẳn Thái Nguyên còn rất nhiều việc phải làm, trong đó cần có sự đổi mới trong hình thức kích cầu du lịch. Và, những MV, những phân cảnh trong các bộ phim điện ảnh có những cảnh quay "đắt giá" về cảnh sắc đất và người Thái Nguyên có lẽ cũng là điều đáng để chúng ta lưu tâm tới!

Lấp đầy khoảng trống trong văn học thanh thiếu nhi

Linh Trà (thực hiện)

Thêm một mùa Trại sáng tác văn học thanh thiếu nhi do Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) tỉnh Thái Nguyên tổ chức vừa khép lại. Nhưng những hiệu ứng tích cực mà các mùa Trại mang lại vẫn tiếp tục như những vòng nước không ngừng tỏa lan ra xa mãi. Để hiểu hơn về hoạt động ý nghĩa này, Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên có cuộc trò chuyện cùng nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh xoay quanh việc tổ chức Trại, trân trọng giới thiệu tới bạn đọc.

Trước tiên, xin được chúc mừng Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên đã tiếp tục tạo ra được những thành công vượt ra ngoài không gian địa lý đối với Trại sáng tác văn học thanh thiếu nhi năm 2022. Thưa nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh, tổ chức các trại sáng tác văn học thanh thiếu nhi vẫn luôn được đánh giá là nhiệm vụ không mấy dễ dàng. Vậy, xuất phát từ đâu, Hội VHNT tỉnh lại liên tục tổ chức được các mùa Trại như thế?

Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh: Tổ chức Trại sáng tác văn học thanh thiếu nhi là truyền thống của Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên. Từ khi thành lập, các thế hệ tiền nhiệm của Hội đã rất chăm lo đến lực lượng này. Những năm 90 của thế kỷ XX và liên tục trong hơn 10 năm sau đó, các thế hệ lãnh đạo của Hội, từ những người đầu tiên là nhà văn Hà Đức Toàn, nhà văn Hồ Thủy Giang, tiếp sau đó là nhà văn Ma Trường Nguyên... đều tổ chức các trại sáng tác dành cho đối tượng là các em nhỏ trong độ tuổi từ 9, 10 đến 15 tuổi tham gia học tập.

Một thời gian dài tổ chức được các Trại sáng tác như vậy, Thái Nguyên đã góp được vào đời sống văn chương cả nước những cây bút có uy tín. Đó là những người làm nghiên cứu văn chương có thành tựu, khẳng định được vị trí của mình, nhất là ở khu vực nghiên cứu giảng dạy và báo chí.

Có thể kể đến như PGS, TS. Vũ Tú Anh (Bộ Giáo dục và Đào tạo); PGS, TS. Dương Thu Hằng (Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên); nhà báo Nguyễn Quỳnh Hương (Báo Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh), nhà văn quân đội Nguyễn Minh Cường... là những người được bồi dưỡng qua các trại sáng tác văn học thiếu nhi Thái Nguyên.

Sau đó một thời gian, do có những khó khăn về tài chính cũng như những thay đổi về cơ chế nên nguồn kinh phí tổ chức trại sáng tác văn học thanh thiếu nhi bị cắt. Hoạt động tổ chức trại sáng tác đã không thể tiếp tục.

Vậy là hoạt động chăm lo, bồi dưỡng các cây bút trẻ đã có thời gian bị ngưng lại, thưa chị?

Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh: Trại sáng tác không được tổ chức nhưng việc chăm lo, bồi dưỡng các cây bút trẻ không hề bị dừng lại ở bất kỳ thời điểm nào.

Sau năm 2005, mặc dù Hội không còn tổ chức được trại, nhưng những năm sau đó, Báo Văn nghệ Thái Nguyên đã bố trí từ nguồn tự chủ của mình để lần lượt mở những lớp bồi dưỡng tác giả trẻ, với danh nghĩa cộng tác viên chuyên ngành văn học. Các lớp được mở ra không nằm ngoài mục đích là



Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh - Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên

phát hiện, bồi dưỡng những em có năng khiếu sáng tác văn chương, khích lệ các em để các em có sự hứng thú và có những thành quả ban đầu trong quá trình sáng tạo. Vì vậy, ngay ở những thời điểm khó khăn, Hội vẫn cố gắng để duy trì hoạt động chăm lo, bồi dưỡng những cây bút trẻ. Đây vừa là nhiệm vụ vừa là tâm huyết của các thế hệ lãnh đạo Hội.

Qua những lớp như vậy đã phát hiện, bồi dưỡng được nhiều tác giả trẻ. Nhiều người trong số đó sau này đã lựa chọn văn chương là một trong những lĩnh vực để sáng tạo và cống hiến. Và, lớp tác giả trẻ đó bây giờ đã trưởng thành, nhiều người là hội viên Hội VHNT tỉnh và có những đóng góp xứng đáng trong đời sống văn học trẻ Thái Nguyên đương đại. Có thể kể đến các cây bút trong sáng tác thơ và văn xuôi như: Phạm Văn Vũ, Nguyễn Nhật Huy, Hoàng Thị Hiền, Trần Thị Nhung, Nguyễn Bích Hồng... và nhiều tác giả nữa.

Đến 2019, Hội đã đề xuất và được UBND tỉnh giao nhiệm vụ, đưa vào nhiệm vụ thường xuyên. Đó là hàng năm tổ chức Trại sáng tác dành cho tác giả trẻ và lực lượng sáng tác văn học thanh thiếu nhi.

Với những nỗ lực không ngừng đó, chắc hẳn mỗi mùa Trại đi qua là mỗi dấu ấn mới được xác lập. Chị có thể chia sẻ về một trong những dấu ấn đó?

Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh: Cùng với việc Trại được khôi phục, trong quá trình tổ chức, mô hình Trại cũng được hoàn thiện dần. Ban đầu trại dành hoàn toàn cho các em thanh thiếu nhi. Sau đó, chúng tôi nhận ra, không thể chỉ coi thanh thiếu nhi là chủ thể sáng tạo mà cần phải coi văn học về đề tài thanh thiếu nhi là một khu vực rộng lớn hơn cần nhiều người quan tâm hơn. Chưa kể, văn học thanh thiếu nhi cũng đang là vùng lõm trong nền văn học Thái Nguyên. Chính vì thế, đây là khu vực cần nhiều người sáng tạo. Ngay cả những nhà văn đã định hình một lối viết khác cũng có thể tìm cảm hứng trong khu vực này.

Với suy nghĩ đó, Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên đã mở thêm thành phần trại viên, đó là những hội viên, những người có hứng thú sáng tác trong khu vực văn học thanh thiếu nhi, xem thanh thiếu nhi là đề tài để sáng tạo. Khi có thêm người lớn tham gia, tinh thần và không khí của Trại cũng thay đổi. Các thế hệ có sự tương tác, trao đổi, học hỏi lẫn nhau. Người lớn học được ở các em nhỏ sự hồn nhiên, trong sáng, những điểm nhìn thú vị từ góc nhìn của thế hệ trẻ. Còn các em nhỏ học được ở người lớn từ sự trải nghiệm, vốn sống và học được cách tư duy về văn chương vững chắc hơn. Từ đó, việc tổ chức trại có thêm chất lượng, thêm sắc màu và đem lại được cảm hứng cho cả người lớn và con trẻ.

Đặc biệt là kết quả mà các Trại thu về, số tác phẩm được hoàn thiện trong và sau trại tăng lên rất nhiều. Có tác giả tìm được những mạch cảm xúc mà lâu nay họ chưa phát hiện ra. Có những người chưa thành công ở những đề tài khác, gặp được đề tài thanh thiếu nhi, họ được khơi nguồn cảm hứng, khơi gợi nhu cầu và hứng thú viết. Khi tiếp cận đề tài thanh thiếu nhi nhiều người đã có lối đi mới, cách bộc lộ mới, rất trẻ trung và sáng tạo, để từ đó tạo ra những sản phẩm gây bất ngờ ngay cả với Ban tổ chức.

Bên cạnh những thành quả thu được từ mỗi mùa Trại thì điều động lại chắc chắn còn là những kỷ niệm, đúng không thưa chị?

Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh: Chắc

chấn rồi. Với người tổ chức, mỗi lần thiết kế nội dung, chương trình thì đều phải nghĩ ra những hình thức nào đó để gắn kết các thành viên lại với nhau. Đồng thời, phải ứng dụng được đặc thù của việc sáng tạo văn chương thông qua các hoạt động đó.

Tôi còn nhớ, Trại sáng tác năm 2020 có một cuộc thi giữa các nhóm thành viên trong trại. Đó là cuộc thi sưu tầm cây cỏ, hoa lá, côn trùng và kể những câu chuyện về những vật được sưu tầm. Mỗi nhóm đều có cả người lớn và trẻ em. Để thực hiện phần thi này, các thành viên của Trại đã được dừng chân ở Thung lũng Tình yêu (huyện Phú Lương). Tại đây, các nhóm tỏa đi tìm kiếm, người lớn hướng dẫn, bảo ban trẻ nhỏ, rồi cùng chụm đầu bàn bạc để dựng ra những câu chuyện mình cho là hay nhất tham gia cuộc thi. Kết quả, có nhóm đã sưu tầm được tới hơn 60 loại cây cỏ, hoa lá và côn trùng và kể những câu chuyện liên quan đến bộ sưu tầm đó vô cùng thú vị. Qua hoạt động đó, các trại viên đều được bộc lộ trí tưởng tượng, sự hiểu biết của mình, nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và tạo ra sự gắn kết giữa các thế hệ.

Trước chuyến đi đó là những ngày mưa lớn, khi xe của Trại đi thăm vùng chè Tức Tranh quay trở về thì bị sa lầy. Chẳng nề hà, những chú, những bác trại viên lớn tuổi như nhà văn Phạm Quý, nhà thơ Nguyễn Minh Trọng, nhà thơ Đoàn Long... đã xuống xe giữa trời mưa, lấy đá chèn vào bánh xe để xe tiếp tục lăn bánh được. Hình ảnh của những hội viên lớn tuổi tham gia vào các hoạt động hội và hỗ trợ cho Ban tổ chức thực sự rất cảm động. Và, không chỉ có chúng tôi, những hình ảnh đó cũng làm cho các em nhỏ xúc động và cảm nhận sâu sắc hơn về sự sẻ chia, gánh vác.

Hay là trong Trại sáng tác năm nay, các trại viên được đi thăm Bảo tàng Văn học Việt Nam, Nhà tù Hỏa Lò. Trên đường trở về, có những trại viên đã sáng tác được ngay những câu chuyện, bài thơ có liên quan đến niềm xúc động có được trong chuyến đi. Sự rung rung, xúc động trong ánh mắt, hiện lên trên gương mặt của các trại viên đã mang lại cho Ban tổ chức cảm giác không dễ diễn đạt thành lời. Đó có lẽ là cảm giác hạnh phúc khi biết mình đã đưa các trại viên đến đúng nơi mọi người cần, giúp cho trại viên thu nhận được kiến thức từ lịch sử đến văn hóa và quan trọng hơn là nơi đó đã chạm đến trái tim mỗi trại viên.

Chắc hẳn những kỷ niệm mà chị vừa chia sẻ sẽ còn tác động đến cảm xúc và khơi gợi được cảm hứng sáng tạo cho mỗi trại viên sau khi Trại kết thúc. Đã 4 năm kể từ khi trại được khôi phục lại, song trùng với đó là 4 trại sáng tác đã được mở ra. Đáng nói là năm 2021 là khoảng thời gian nhiều hoạt động trong xã hội bị ngưng trệ do dịch COVID-19 hoành hành, thế nhưng Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên lại có một mùa Trại sáng tác vô cùng thành công. Ban Tổ chức đã làm thế nào để tạo ra được kết quả đáng tự hào đó?

Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh: Trại sáng tác văn học thanh thiếu nhi năm 2021 là năm đầu tiên chúng tôi quyết định tổ chức theo hình thức online để thích ứng với tình hình dịch bệnh. Bây giờ nhắc lại, tôi vẫn như còn cảm giác hồi hộp khi đó. Lý do là bởi, khi ấy Hội chưa tổ chức trại sáng tác online bao giờ. Trên cả nước cũng chưa có địa phương nào tổ chức trại online như thế.

Những người làm công tác tổ chức ban đầu chỉ nghĩ là sẽ ghi bài giảng của giảng viên rồi phát lại cho học viên trong lớp. Nhưng sau đó, chúng tôi cần nhắc lại và thấy rằng, tại sao đã mất công ghi bài giảng lại không làm online luôn. Đặt vấn đề này với các giảng viên, rất may chúng tôi được các giảng viên đồng thuận.

Cũng nhờ làm online mà ở Trại đó chúng tôi có đội ngũ giảng viên ở cả 2 miền đất nước. Đó cũng là lần đầu tiên, tất cả từ Ban tổ chức đến giảng viên và học viên không hề được gặp nhau trực tiếp trong suốt thời gian Trại diễn ra. Chúng tôi chỉ xuất hiện trước mặt nhau trong những khuôn hình nhỏ, nhưng đã tương tác, giao lưu và truyền được cảm hứng rất tốt cho nhau.

Nhờ vậy, Trại không những vẫn được diễn ra như kế hoạch, với những giảng viên rất tâm huyết, giàu kinh nghiệm mà còn phát hiện ra những nhân tố với năng lực sáng tác rất đáng biểu dương. Có thể kể đến như các em Thiên An, Trần Vũ Ngọc Vân... Các em đã góp vào Trại những sáng tác bất ngờ. Đó cũng là Trại đã giúp Ban Tổ chức phát hiện ra những hội viên là người lớn có những sáng tác rất thành công mặc dù trước đó chưa từng viết cho thiếu nhi.

Tổ chức Trại sáng tác online! Có thể thấy Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên đã rất nhanh chóng nhập cuộc trong công cuộc thực hiện chuyển đổi số. Đó có phải là thế mạnh của Hội không thưa Nhà thơ?

Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh: Ngược lại thì đúng hơn. Đó không phải sở trường của Hội hay Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên ở thời điểm đó. Chúng tôi đã rất lo lắng vì mình chưa từng ứng dụng các phần mềm tổ chức hội họp, cũng chưa số hóa các sản phẩm từ bài giảng đến báo cáo bao giờ. Nhưng chúng tôi chọn suy nghĩ theo hướng vượt lên chính mình. Khi hướng hoạt động theo cách làm mới đó thì đội ngũ của mình có dịp để tự học hỏi, tự nâng cao trình độ. Cùng với đó, chúng tôi đã khai thác thế mạnh của truyền thông để nối dài thông tin cần lan tỏa.

Hội có gặp khó khăn gì không khi thực hiện nhiệm vụ này thưa chị?

Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh: Rất nhiều khó khăn mà chúng tôi phải đối mặt. Trước hết về nhân lực, chúng tôi có quá ít người, trong khi đó, Hội có rất nhiều nhiệm vụ để làm, nhất là để tổ chức các sự kiện. Vì thế, để các hoạt động có được thành công thì đội ngũ cán bộ nhân viên trong cơ quan thường trực Hội vất vả hơn rất nhiều. Nhưng nguồn năng lượng tích cực thu được sau mỗi hoạt động lại chính là động lực để chúng tôi bắt tay vào chuẩn bị tốt cho sự kiện tiếp theo.

Khó khăn thứ hai là thiết bị. Chúng tôi gần như không có những thiết bị đồng bộ và hiện đại. Trước mỗi sự kiện, chúng tôi chỉ có thể tận dụng, phát huy các nguồn có thể khai thác, xã hội hóa được. Thậm chí huy động cả phương tiện, tài sản cá nhân để sử dụng cho công việc cơ quan.

Dẫu vậy, nhưng như đã nói ở trên, chúng tôi

luôn động viên nhau và đã xem khó khăn như cơ hội để đội ngũ trưởng thành. Vì ít người nên mỗi người phải làm nhiều việc, vì phải làm nhiều việc nên sẽ biết và thạo nhiều việc. Từng thành viên của Hội qua mỗi hoạt động đều cảm thấy mình trưởng thành hơn ít nhiều.

Năm 2021, trại được tổ chức online để ứng phó với dịch bệnh. Nhưng sang đến mùa Trại 2022, Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên vừa tiếp tục sử dụng hình thức tổ chức online kết hợp offline (trực tiếp), phải vậy không thưa Nhà thơ?

Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh: Đúng vậy. Chúng tôi đã phát huy những thành công của Trại năm trước, tiếp tục ứng dụng chuyển đổi số vào tổ chức Trại sáng tác năm 2022. Đó là tổ chức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, kết hợp giữa cầu trung tâm và các điểm cầu địa phương, kết hợp giữa Thái Nguyên và mở rộng ra các Hội VHNT các tỉnh, thành trong cả nước.

Nhờ vậy, số lượng trại viên chính thức tham gia Trại năm nay lên tới gần 40 người. Tổng trại viên tham dự Trại là 73 thành viên. Trong đó có 15 tỉnh, thành tham gia.

Hoạt động của trại đã được lan tỏa ra ngoài không gian địa lý. Đồng nghĩa với việc tri thức được truyền tải đi xa hơn, cảm hứng được lan tỏa rộng rãi hơn và cơ hội học tập đến với nhiều người hơn.

Có thể nói, Trại sáng tác Văn học thanh thiếu nhi năm 2022 khiến chúng tôi hài lòng hơn cả. Số tác phẩm có được trước, trong và sau Trại là một minh chứng rõ ràng nhất cho hiệu quả của Trại. Hiệu quả của việc học còn thể hiện trong từng trại viên tham gia, thông qua sản phẩm trước và sau khi tham gia Trại.

Đã đi được một chặng đường khá dài, vậy đâu là vấn đề đặt ra đối với mỗi trại sáng tác văn học thanh thiếu nhi, thưa chị?

Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh: Nhiệm vụ đặt ra với chúng tôi là vừa làm phong trào vừa phải góp vào đời sống văn chương những nhân tố mới. Đó đồng thời là thách thức dành cho chúng tôi trước và sau mỗi lần tổ chức Trại. Các trại sáng tác được mở ra còn để hướng tới việc cần lấp đầy vùng lõm về văn học thanh thiếu nhi, bao gồm cả những thiếu hụt về tác giả và tác phẩm.

Nhưng muốn lấp đầy được vùng lõm đó thì cần phải kiên trì và bền bỉ. Mỗi mùa Trại mới, mục tiêu của những người tổ chức là phải tìm kiếm được những gương mặt mới, những người có năng khiếu trong cộng đồng, để giúp đỡ họ, làm cho năng khiếu đó được tỏa sáng bằng sản phẩm văn chương đóng góp cho đời sống.

Bởi vậy, giữa hai kỳ Trại, chúng tôi vẫn duy trì hoạt động bồi dưỡng, chăm lo, quảng bá tác phẩm do trại viên của mình sáng tác; làm cầu nối giữa người trẻ với công chúng trẻ; kết nối người trẻ với những nhà văn lớn, tạo ra không gian, môi trường để người viết nuôi dưỡng cảm xúc và bộc lộ tài năng... Bồi dưỡng người viết, nhất là người viết trẻ là con đường rất dài, rất lâu, bởi vậy, chúng tôi xem việc bồi dưỡng đó là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của mọi thế hệ làm công tác Hội.

Tin rằng với tâm huyết, trách nhiệm và khả năng sáng tạo không ngừng của đội ngũ trong cơ quan thường trực, Hội VHNT Thái Nguyên sẽ còn tiếp tục tạo ra những mùa Trại thành công hơn nữa. Xin trân trọng cảm ơn chị về cuộc trò chuyện thú vị này!*

Nhìn lại một chặng đường

60 năm là mốc son đáng nhớ mà tôi và những thế hệ làm báo Thái Nguyên hôm nay đều mừng vui và tự hào bởi Báo Thái Nguyên không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nghe các bậc tiền bối kể lại về những ngày đầu làm báo, ai cũng thấy rung rung: Cơ sở vật chất của Tòa soạn còn nhiều thiếu thốn, chỉ có một máy đánh chữ và 1 - 2 chiếc máy ảnh cho các phóng viên tác nghiệp, in bằng bản kẽm tại Nhà in Việt Bắc. Khi mới thành lập, cơ quan Báo chỉ vùn vùn có 4 cán bộ, phóng viên. Trong giai đoạn phát triển của lịch sử, tháng 7/1965, Thái Nguyên hợp nhất với Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Hai tờ báo của Đảng bộ hai tỉnh cũng được sáp nhập thành Báo Bắc Thái. Đến năm 1997, cùng với việc thực hiện chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, Báo Thái Nguyên được tái lập.

Đọc những con số này chúng ta mới thấy sự phát triển không ngừng của một tờ báo Đảng tỉnh trong những năm qua: Từ 4 cán bộ, phóng viên ngày đầu thành lập, đến nay Tòa soạn đã có 79 người. Từ chỗ không có xưởng in, giờ Báo đã có một nhà in khang trang với 17 cán bộ, công nhân và người lao động, thiết bị bảo đảm đáp ứng và khép kín quy trình sản xuất báo ngay tại Tòa soạn. Thời gian đầu, báo chỉ phát hành mỗi tuần một kỳ, mỗi kỳ trên 2.000 tờ thì nay báo ra 7 kỳ/tuần, với số lượng trên 6.000 tờ/kỳ. Ngoài báo in, Tòa soạn còn có Báo Thái Nguyên điện tử cập nhật 24/24 giờ và ấn phẩm Thái Nguyên hằng tháng. Báo duy trì thường xuyên trên 40 chuyên mục, có thêm nhiều chuyên mục phục vụ nhiệm vụ chính trị và các hoạt động thời sự, chính trị đột xuất khác của tỉnh thay vì vài chuyên mục như ban đầu.

Trong 6 thập kỷ qua, Báo Thái Nguyên luôn bám sát tôn chỉ, mục đích, làm tốt sứ mệnh lịch sử, kịp thời phản ánh, tuyên truyền, cổ vũ thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thật tự hào với những người làm báo Thái Nguyên bởi tờ báo đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của các tổ chức cơ sở đảng trong tỉnh và bạn đọc. Nội dung, hình thức trình bày, kỹ thuật in ấn của Báo từng bước được cải tiến, nâng cao dần chất lượng phục vụ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh nhận xét: Chúng tôi đánh giá cao sự chính xác, chân thực, kịp thời, tính định hướng và giá trị nhân văn trong nội dung tuyên truyền của Báo Thái Nguyên. Cách viết, hình thức trình bày của Báo có những đổi mới rõ nét, ngắn gọn, dễ nhìn, dễ đọc, gần gũi với độc giả và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Còn ông Lê Chính, Tổng Biên tập đầu tiên của Báo Thái Nguyên (1962 - 1971) vui mừng nói: Dõi theo sự phát triển của Báo Thái Nguyên, tôi rất vui bởi hình thức và nội dung của tờ báo ngày càng phong phú, hấp dẫn. Mừng hơn là đội ngũ lãnh đạo của Báo và anh chị em phóng viên, biên tập viên hiện nay đều trẻ, khỏe, năng động và có trình độ chuyên môn tốt.

Vươn mình phát triển cùng quê hương

Xây dựng “Tòa soạn thông minh” làm tròn sứ mệnh lịch sử

Linh Lan

Ngày 25/8/1962 là dấu mốc lịch sử quan trọng của những người làm báo Thái Nguyên khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TN “Về việc chuyển tờ Tin Thái Nguyên thành tờ báo Thái Nguyên và tổ chức của Báo, Đài Truyền thanh tỉnh”. Trải qua 6 thập kỷ xây dựng và phát triển, Báo Thái Nguyên đã không ngừng lớn mạnh, trở thành cơ quan báo chí chủ lực của tỉnh, xứng đáng là “Tiếng nói của Đảng bộ, chính quyền và dân của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên”.



Công tác biên tập, trình bày tại Tòa soạn Báo Thái Nguyên năm 1983

Trong công cuộc chuyển đổi số của tỉnh, Báo Thái Nguyên tự hào là một trong những cơ quan tiên phong huy động mọi nguồn lực thực hiện nhanh và hiệu quả xây dựng tòa soạn điện tử theo hướng hội tụ, đa phương tiện. Hiện, 100% văn bản đi, đến cũng như lịch công tác, điều hành của Ban Biên tập được thực hiện trên phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp. Các phóng viên, cộng tác viên có thể nộp, sửa tác phẩm báo chí hay biên tập viên duyệt tác phẩm báo chí ở bất cứ chỗ nào có mạng Internet. Quy trình duyệt báo khi cần thiết cũng được thực hiện từ xa qua văn bản định dạng PDF. Điều này giúp việc điều hành, phối hợp, tương tác giữa các bộ phận linh hoạt hơn, quan trọng nhất là tiết kiệm thời gian, chi phí vật tư, nhân lực mà tốc độ sản xuất, chất lượng tin, bài được nâng lên.

Ngoài báo in, Báo Thái Nguyên cũng là một trong số những cơ quan báo đảng địa phương xuất

bản báo điện tử sớm nhất (năm 2001) và đã có bước phát triển nhảy vọt cả về nội dung và phương thức truyền tải. Giao diện của Báo được thay đổi thường xuyên theo hướng hiện đại và phù hợp với sự phát triển của báo chí cả nước. Nội dung của Báo ngày càng phong phú, đa dạng trên cơ sở “đúng, trúng, nhanh, hấp dẫn, có định hướng” và chia sẻ mạnh mẽ trên các nền tảng mạng xã hội. Đảng chú ý là Báo không ngừng nâng cấp giao diện báo điện tử, APP Báo Thái Nguyên điện tử, áp dụng công nghệ đọc tự động, hiển thị đầy đủ dữ liệu đa phương tiện trên máy tính, thiết bị cầm tay. Bên cạnh đó, tòa soạn điện tử được Báo xây dựng và nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ bảo đảm an toàn thông tin mức độ 2. Báo cũng huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư trang thiết bị và công nghệ hiện đại để



Nhà báo Nguyễn Ngọc Sơn, Tổng Biên tập Báo Thái Nguyên, chủ trì buổi họp giao ban đầu tuần của Tòa soạn.

100% cán bộ, phóng viên, biên tập viên có phương tiện tác nghiệp trên môi trường mạng thuận tiện.

Anh Trần Văn Quyền, Phó Trưởng phòng Điện tử cho biết: Qua theo dõi chúng tôi thấy, từ tháng 6/2021, khi Báo hoàn thành và cho ra mắt APP mobile Báo Thái Nguyên điện tử trên nền tảng IOS và Android, với các tính năng trình diễn tin, bài, video, audio... lượng bạn đọc tiếp cận báo tăng lên rất nhanh. Việc xây dựng và phát triển tài khoản Báo trên các mạng xã hội: Facebook, Zalo, TikTok, YouTube cũng từng bước đưa thông tin của Báo chiếm lĩnh trên các nền tảng để tiếp cận đông đảo người dân, nâng cao hiệu quả tương tác giữa Tòa soạn với người đọc, người xem.

Trong guồng quay chuyển đổi số, 100% cán bộ, phóng viên, biên tập viên của Tòa soạn đã kịp thời nâng cấp, làm mới mình về nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền. Những phóng viên trong "Tổ cơ động đa phương tiện", còn gọi là lực lượng phản ánh nhanh đã nhạy bén không kể ngày đêm, nắng mưa tác nghiệp chính xác, kịp thời thông tin trên các lĩnh vực được dư luận đánh giá cao. Phóng viên Hồng Tâm, tổ phóng viên cơ động - đa phương tiện chia sẻ: Không phải tác nghiệp trong "mưa bom" với tấm phủ hiệu "phóng viên chiến đấu" như năm xưa kháng chiến chống Mỹ, nhưng ngày nay chúng tôi lại phải đối mặt trước sự bùng nổ thông tin trên các nền tảng số. Việc làm sao khai thác để có tin, bài hay, chính xác, chính thống mang tính định hướng dư luận kịp thời luôn là điều trăn trở của mỗi phóng viên.

Nghe tâm sự của Hồng Tâm, tôi chợt nhớ đến lời nhắn nhủ đầy tâm huyết của nhà báo Phan Hữu Minh, nguyên Tổng Biên tập Báo Thái Nguyên với các thế hệ làm báo hôm nay về sự dễ và khó trong tác nghiệp: "Trong sự hỗn loạn của tin tức, công chúng đặt niềm tin tuyệt đối từ thông tin của tờ báo Đảng. Do vậy chất lượng thông tin mà Báo đưa phải bảo đảm cho cả chỉ đạo, điều hành và thực hiện. Để làm được điều này người làm báo phải có phong văn hóa, bản lĩnh chính trị và kỹ năng báo chí ngang với đòi hỏi của nghề. Trước một sự việc, đưa tin là phụ vì có rất nhiều cơ quan làm việc này, nhưng phát hiện, chỉ ra cốt lõi căn bản

của sự việc và sự việc phải mang hơi thở cuộc sống mới là việc chính nhà báo phải làm. Có những chuyên mục là hồn cốt của tờ báo, mang bản sắc của Báo, phải duy trì, như: Xã luận, bình luận, phóng sự điều tra...". Và tôi tin, như mong muốn của Nhà báo Phan Hữu Minh, nếu làm tốt những điều nói trên, Báo Thái Nguyên sẽ vững vàng trước sự cạnh tranh thông tin và sẵn sàng tâm thế cho việc "đặt hàng" của Nhà nước trong tương lai gần.

Món ăn tinh thần "văn học - nghệ thuật" ngày càng chất lượng

Mặc dù là báo Đảng, yếu tố thời sự có ý nghĩa quan trọng nhất nhưng sức hấp dẫn của một tờ báo đối với đa số người đọc nhiều khi lại ở chuyên mục văn hóa - nghệ thuật. Với tư duy nhạy bén báo chí đó, bên cạnh tin tức thời sự, Ban Biên tập Báo Thái Nguyên đã chỉ đạo duy trì và phát triển chuyên mục văn hóa, văn nghệ, đáp ứng được nhu cầu thư giãn qua con đường nghệ thuật của độc giả. Đặc biệt từ tháng 4/2020, Ban Biên tập đã quyết định thay đổi "đề mồi" và các chuyên mục trên báo thời sự, Thái Nguyên Chủ nhật và ấn phẩm Thái Nguyên hằng tháng.

Vậy là ngoài mục văn học - nghệ thuật với các tản văn, bài thơ, truyện ngắn, giới thiệu sách hay, độc giả còn được thưởng thức nhiều "món ngon" khác như bút ký, phóng sự - ghi chép ở số Thái Nguyên Chủ nhật và số Hằng tháng. Không riêng những cây bút mềm mại trong Tòa soạn, nhiều cộng tác viên đã gửi về những bài ký, phóng sự, ghi chép trên nhiều lĩnh vực. Điều này đã làm cho tờ báo ngày càng phong phú về nội dung, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá lành mạnh của người dân, thu hút được nhiều hơn lượng độc giả.

Nhà văn Hồ Thủy Giang, bạn đọc và là cộng tác viên lâu năm của Báo Thái Nguyên chia sẻ: Văn học - nghệ thuật vốn là lĩnh vực khó đối với toà soạn báo phát hành nhật báo thiên về thời sự, nhưng thời gian qua Báo Thái Nguyên đã làm được điều đó.



Hình ảnh phóng viên Báo Thái Nguyên tác nghiệp tại cơ sở

Theo dõi mảng văn xuôi trên báo, tôi thấy rất mừng bởi chất lượng nội dung và hình thức ngày càng được nâng lên. Tôi cho rằng đó chính là nguyên nhân khiến Báo Thái Nguyên thu hút sự quan tâm đông đảo của lượng cộng tác viên cũng như độc giả cả trong và ngoài tỉnh.

Không ngừng đổi mới, sáng tạo xây dựng "Toà soạn đa phương tiện"

Chặng đường phát triển và trưởng thành 60 năm qua, Báo Thái Nguyên đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba; được Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh tặng nhiều Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc cùng nhiều phần thưởng cao quý khác. Phát huy những thành tựu đã đạt được đó, trên hành trình sắp tới, Báo Thái Nguyên đang từng ngày đổi mới, nâng cao chất lượng các ấn phẩm báo chí cả về nội dung và hình thức, phấn đấu luôn là đơn vị tiên phong trong công tác tư tưởng, văn hóa của Đảng bộ tỉnh.

Nhà báo Nguyễn Ngọc Sơn, Bí thư Đảng ủy, Tổng Biên tập Báo Thái Nguyên khẳng định: Để đáp ứng yêu cầu thông tin ngày càng cao của độc giả và sự phát triển của Tòa soạn trong thời kỳ mới, Ban Biên tập chủ trương phát triển nguồn nhân lực bao gồm đội ngũ phóng viên, biên tập và cộng tác viên, thông tin viên song song với tăng cường đầu tư công nghệ, thiết bị phục vụ tác nghiệp, xuất bản các ấn phẩm báo chí. Chúng tôi tự tin sẽ xây dựng thành công "Toà soạn thông minh", để Báo Thái Nguyên xứng đáng là cơ quan báo chí chủ lực của tỉnh. Trong đó, theo xu hướng phát triển báo chí hiện đại, nâng cao chất lượng các ấn phẩm, xây dựng Báo Thái Nguyên trở thành cơ quan truyền thông đa phương tiện của tỉnh trong việc cung cấp các thông tin chính thống, đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự mong mỏi của độc giả.

Chào mừng tuổi 60 tràn đầy nhựa sống của Báo Thái Nguyên hôm nay, tôi và nhiều thế hệ người làm báo Thái Nguyên cũng như hàng triệu độc giả đều tin tưởng và hy vọng Báo sẽ có những bước phát triển mới mạnh mẽ, bền vững theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của độc giả như lời ca khúc "Yêu biết mấy Báo Thái Nguyên" nhiều năm qua chúng tôi đã ngân lên tự hào: "Báo Thái Nguyên, nhựa sống muôn nơi, đem đến lòng dân ý Đảng sáng ngời. Đưa thông tin về bán xa, cho cây đơm hoa nương chè xanh thắm. Có báo mới, thêm niềm vui, bạn đọc gần xa xin cảm ơn người".

Dọc theo mùa đói

Bút ký: Vũ Thị Huyền Trang



Mỹ thuật: Đào Tuấn

Tôi sinh ra và lớn lên ở Phú Thọ - một tỉnh trung du miền núi nằm ở đỉnh tam giác châu thổ sông Hồng. Quê tôi thuộc tiểu vùng gò đồi bất úp xen kẽ đồng ruộng nên người dân chủ yếu sống bằng sản xuất nông lâm nghiệp. Sau này, khi xuống thành phố học tập và sinh sống mọi người hay hỏi quê tôi có những gì? Tôi cười bảo quê tôi có cánh đồng, dòng sông Hồng chảy qua và một sân ga ngày đói ba lần vang tiếng còi tàu rúc. Bạn lại hỏi tôi liệu có còn nhớ gì về những năm tháng tuổi thơ không? Nhớ chứ. Đối với tôi kỉ ức cũng là một thứ tài sản. Tôi quý giá và nâng niu như người ta giữ món đồ cổ trong nhà. Mà cộm lên trong suốt dòng chảy kí ức ấy là sự đói nghèo và nỗi cô đơn. Nó hoàn toàn không giống với cái đói mà mười mấy năm sau tôi gặp lại giữa lòng thành phố.

Khi lớn lên, rời xa miền quê, quay quồng giữa chốn phồn hoa đô thị với mong muốn lập nghiệp tiến thân tôi đã không ít lần lục lại kỉ ức của mình. Kỉ lạ thay thời đại internet hình như không lưu lại chút dấu vết gì về những năm tháng đói kém kéo dài ở quê tôi. Có chăng chỉ là bằng số liệu vô hồn và những nhận định chung chung về tình hình kinh tế toàn tỉnh trong một vài đề tài xóa đói giảm nghèo. Nó không phải là thực trạng đói nghèo mà chúng tôi đã từng trải qua. Thứ đói nghèo chỉ có thể sống và cảm nhận chứ không phải vẽ nên trong vài cái gạch đầu dòng. Sau gần hai mươi năm trôi qua nhưng tàn tích của đói

nghèo như vẫn còn nằm lại trong kho kí ức của mỗi người đang sống. Cho dù những ngôi nhà cao tầng được xây lên, cho dù đồng ruộng có màu mỡ biếc xanh. Cho dù trong bữa cơm người ta nghĩ chuyện ăn gì cho ngon, mặc gì cho đẹp. Cho dù sân ga còi tàu giờ là nỗi mong nhớ đoàn viên chứ không phải là sự ám ảnh của những mùa đói kém...

Thỉnh thoảng trong giấc mơ của mình tôi vẫn thấy hình ảnh đứa bạn thân tên Quỳnh ngày nào cũng vác rá đi khắp làng trên xóm dưới để vay gạo rồi lại lăm lăm vác rá về không. Hình ảnh về mùa đói của đầu những năm 90 thế kỉ XX là khắp các cánh đồng khô hạn kéo dài, vết nứt nẻ nhức nhối cả một vùng kỉ ức. Không phải là một người, một nhà đói mà cả một làng, một xã, một vùng trung du vốn sống nhờ nông nghiệp. Mà nghề nông thì vốn phụ thuộc vào việc trông trời, trông đất, trông mây. Vậy mà thiên nhiên khắc nghiệt, hạn hán chưa qua lũ lụt kéo đến, rồi thì rét đậm rét hại, mùa màng thất thu lại bại. Cái đói như một nỗi ám ảnh kéo dài rưng rức suốt tuổi thơ tôi...

Tôi vẫn nhớ rất rõ hình ảnh cha tôi cùng những người dân ông trong làng gồng gánh bắt chuyến tàu đêm lên các ga Phố Lu, Bảo Hà, Cầu Nhò tỉnh Lào Cai để luồn vào rừng sâu một sản. Nơi đây là khu vực các bà con dân tộc Tày, Dao, Mông sinh sống. Họ vẫn giữ tập tục du canh du cư, mỗi năm lại phát nương làm rẫy một nơi. Những người dân ông quê tôi luồn sâu vào các bản hoang

vu như Lăng Khay, Lăng Khít. ở đây sau khi bà con thu hoạch xong những cây sắn bị vứt lại sẽ mọc lên, để vài năm củ sắn sâu rất khó đào. Những năm ấy đói quá nên những người đi kiếm kế sinh nhai được nhà nước cho đi nhờ tàu hàng, không mất tiền. Thường là ngồi ké ở cửa lên xuống vừa là chỗ dựa nơi các toa vừa là nhà vệ sinh, không có cửa, gió thổi vào hun hút. Bỏ kể chuyến nào đi tàu cũng chật ních người. Tàu đi xuyên đêm giữa màn sương buốt lạnh chỉ nghe thấy tiếng gió hú, tiếng còi tàu vang trong đêm và tiếng sùi bụng cồn cào trong cơn đói của từng ấy con người đang cố nép sát vào nhau cho đỡ lạnh.

Những ngày ấy tôi lúc nào cũng thấp thỏm trong lòng mong tiếng còi tàu. Từ người già lẫn trẻ con, chẳng ai bảo ai nhưng cứ chiều chiều là tất cả đều ra ngõ ngóng. Nâng chiều vầng ông, thứ màu sắc ngọt ngào u buồn ấy chưa bao giờ quên lãng trong tôi. Những ngày rất đói kém thứ đáng quý còn lại vẫn là tình người yêu thương, cuu mang đùm bọc lẫn nhau. Chúng tôi đọc được trong mắt nhau sự đợi chờ mỗi buổi chiều không đơn thuần chỉ là chờ đợi cái ăn từ gánh sắn mót về mà là chờ người thân sau vài ngày xa cách. Thế giới của người già, đàn bà và trẻ thơ chỉ

vén vẹn trong ngôi làng nhỏ có cánh đồng khô hạn này thôi. Nền đối với họ thì con đường những người dân ông đi mưu sinh đây rầy sự bấp bênh và hiểm họa. Họ không giấu nổi nỗi buồn khi phải để người thân đi tha phương cầu thực. Nhiều hôm việc đợi tàu kết thúc bằng những tiếng thở dài khi tàu rời ga đã lâu mà không thấy bóng dáng người dân ông nào nhấp nhô trên con đường nhỏ. Cũng có hôm vui khi nhà ai đó có người về. Tối ấy cả xóm được chia phần, sản cắt thành từng khúc chuyển tay nhau qua rặng rào, vang tiếng cười mừng vui hí hửng. Nếu hôm nào được nhiều thì sản mang ngâm hoặc thái ra từng lát mỏng phơi khô để dự trữ. Nhưng hiếm lắm, thường thì mấy anh em tôi vẫn phải chia nhau ăn một khúc sản lùi. Sau này có lần nghe tôi kể về mùa đói bạn bè đều ngạc nhiên vì không nghĩ lại có nơi đói thế trong khi bạn vẫn được rong chơi, được ăn cơm trắng và mặc những bộ quần áo không khâu vá nhí nhằng.

Sau này thấy mọi người hay kể về nỗi khổ của thời bao cấp chờ mua thịt gạo theo tem phiếu. Tôi nghĩ vậy vẫn còn tốt chán so với tuổi ấu thơ của tôi khi ngay trong cả giấc ngủ cũng gọi tên cái ước mơ chỉ thêm được ăn một bữa cơm trắng đã đời. Lúc ấy nào có dám nghĩ về một bữa cơm có thịt, trong cái nhu cầu chỉ cần được ăn no cũng may mà người ta biết quên đi thịt ngon đến thế nào. Tôi nhớ hồi đó có lần bố vì thương các con mà phải đi vay thóc lãi cắt cổ theo kiểu vay một trả hai. Nhìn nồi cơm gia đình nào cũng một phần cơm ba phần sắn. Cứ đến bữa là thẳng út đôi ăn bát ỏ tỏ cho được nhiều mà vừa ăn vừa chớp nổi sợ mọi người ăn hết. Đứa bạn hàng xóm bấy giờ vẫn rơm rớm kể ngày xưa bố mẹ bao giờ cũng gạt cơm cho các con, xới phần sắn về mình rồi lặng lẽ quay đi ăn. Nhưng bạn thì tưởng mẹ ăn giấu cái gì ngon nên cứ một lúc lại nhòm vào bát mẹ. Những câu chuyện ấy bây giờ các mẹ vẫn mang ra kể mỗi lúc thấy nhớ lũ con đều đã đi xa hết. Mẹ ước gì các con lớn, cứ quẩn quanh bên mẹ ăn cơm dọn sẵn cũng thấy ngon. Nhưng đối với những đứa trẻ chúng tôi thì đói nghèo, bệnh tật và nỗi cô đơn như một thanh âm buồn vang lên trong suốt cuộc đời.

Những năm ấy trẻ con hay người lớn đều phải tính chuyện đói no. Mà cái đói thì kéo dài đến tận những năm tôi vào cấp II khi nhà vẫn phải ăn cơm dọn sẵn. Vào mùa đói nhất, ban ngày tôi đi tắt qua mấy khu rừng mới tới một cách đồng trũng đất vẫn còn hơi ẩm để hái rau dại về ăn. Đến tận bây giờ tôi vẫn nhớ mùi hăng hắc của loài rau mang tên cu sấu, thứ rau đã cứu đói không biết bao nhiêu gia đình. Khi rau dưới ruộng hết thì lên rừng hái rau đắng cây, thứ rau rừng kén người ăn vì rất đắng. Nó đắng đến mức tôi vẫn không hiểu tại

sao người dân quê tôi lại ăn được loại rau này. Nhưng tôi biết chắc một điều nhiều đứa trẻ sinh ra vào mùa đói đã được lớn lên bằng những giọt sữa đắng từ ngọn rau rừng. Rồi thì thiên nhiên như cũng không nỡ khắc nghiệt quá với con người nên bà con nông dân cũng đã bắt đầu chạm tay vào mùa vụ. Lúc này không còn lo chết đói nhưng tàn dư của cái đói thì vẫn quanh quẩn đâu đó trong mái nhà dột nát, trong đồng nợ nần, trong trăm nghìn nỗi lo chưa biết phải xoay xở thế nào. Dù còn nhỏ nhưng đêm đến anh em tôi đều vừa học bài vừa tính chuyện đi bắt cua, đi nhặt nhựa, đi một lạc để kiếm tiền mua sách vở tự trang trải chuyện học hành.

Trước cửa nhà tôi là doanh trại bộ đội lữ đoàn 168. Vào những năm đói kém tình quân dân theo đúng tinh thần như cá với nước. Thấp thoáng đâu đó trong đời sống sinh hoạt của làng tôi luôn là hình ảnh các chú bộ đội trong bộ quần áo xanh lưng dầm mồ hôi. Bộ đội dựng nhà, bộ đội trồng sắn, bộ đội đào ao thả cá giúp dân, tới đến bộ đội sang chơi kèm luôn mấy đứa trẻ học bài. Thỉnh thoảng các chú bộ đội sang nhà tôi còn mang vài quả bắp cải, ít đầu cá mắm hay mẻ cơm người phơi khô. Thời còn dùng xà phòng đựng trong hộp nhựa thì trưa nào chúng tôi cũng sang doanh trại nhặt đồng nát. Từ vò lon, hộp nhựa, đến cơm nguội, rau thừa chúng tôi đều lấy tất. Vì thương mấy đứa nhóc chúng tôi nên các chú bộ đội thường để đồ bỏ đi dọn vào một chỗ. Có lần chạy nhanh, vấp ngã, cây dăm xuyên thịt bên má trong bàn chân, phải đi trích lấy ra cả đoạn cây dài. Bố phải đeo tôi đi học suốt nhiều ngày trời, lúc bán nhựa được năm nghìn đồng, tôi cười mà mẹ quay đi lau nước mắt. Bây giờ chân tôi vẫn còn vết sẹo năm xưa như nhắc nhở về một thời thơ ấu. Rồi bao nhiêu lần dài nắng đêm mưa đến ốm, đêm nằm thở không được mà vẫn mang cái ống tre đựng tiền ra đếm. Tiền này mua bút cho mình, tiền mua dép cho em, tiền phụ mẹ mua gạo. Chỉ ước ao dư nghìn bạc lẻ để mua một bộ quần áo nhỏ hoặc túi ỏ mai khế bán ở cổng trường...

Tôi không bao giờ quên những niềm vui nhỏ nhỏ chấp nhặt được từ những người lao động nghèo khổ quê mình. Tôi nhớ tiếng cò Ơn mua nhựa, lần nào đi qua nhà cũng gọi với tên tôi. Nghe tiếng chài lẹ vào vào nhau leng keng vui như tiếng lòng tôi khi nhận từ tay cô những đồng tiền lẻ. Tôi nhớ bà Nhật bán kẹo bột, lưng bà còng vì gánh gánh nhiều. Đôi quang gánh của bà là cả một thế giới tuổi thơ trong từng gói kẹo có vị ngọt của mật, vị cay của gừng và hương thơm từ môi bà ăn trầu cười móm mém. Tôi nhớ chú bán kem mặc chiếc áo bay bộ đội cũ, lưng ướt dầm mồ hôi gồng mình đạp xe lên đỉnh dốc, tay bóp chiếc còi kem mát. Tiếng còi kem đủ làm bọn nhỏ chúng tôi thêm chảy nhãi. Đến nỗi trưa nào cũng chờ xin mẹ hai trăm đồng để mua một que kem mấy anh em mút chung. Nhưng không phải lúc nào mẹ cũng có tiền, hiếm nhà nghèo nên anh em tôi chỉ đứng nghe tiếng còi kem bím bíp nhỏ dần rồi mất hút. Cũng có hôm bán ế, chú chiêu đãi mỗi đứa một que, nhìn chúng tôi mút kem ngon lành chú xoa đầu dặn phải ngoan, phải gắng học giỏi để sau này thoát đói nghèo. Nhớ cô Liên cười hiền từ cúi

vào tay tôi cây mía khi thấy đứa nhỏ tôi nghiệp đứng trước mặt khóc như mưa chỉ vì đã đánh mất tiền sau khi lóc cóc đạp xe hai cây số đi mua mía. Nhớ anh Khải mỗi lần về thăm quê đều cúi đầu vào tay chúng tôi vài tờ báo, thứ mà tôi thèm khát hơn bất cứ món quà gì bởi vì lúc đó trẻ con quê tôi còn đói sách hơn cả đói ăn. Mấy truyện ngắn trong sách giáo khoa tôi từng đọc đến thuộc lòng, đi chăn bò thấy ai vứt mảnh báo ngoài rừng dù mưa nắng chữ đã mờ nhưng tôi vẫn cầm cúi nhặt lên đọc hết từng câu chữ. Thỉnh thoảng anh Khải có mang về cuốn truyện Đô - rê - mon đã bong gáy, truyện Conan đã rách đúng phần phá án, truyện Dũng sĩ Hesman giấy đã ố màu. Nhưng tôi thích nhất vẫn là sách văn học, những câu chuyện trong trẻo, du dương như một khúc nhạc điệu kì. Và nhớ mẹ đã từng nghèo, rất nghèo nhưng chưa khi nào đi chợ về mà không để trong làn một gói quà quê. Nền chiếc làn của mẹ chính là cổ tích của tuổi thơ mà ở đó chỉ riêng tấm lòng mẹ thôi cũng đủ diệu kì. Chưa nói đến quả thị, khúc mía lùi, túi nhot chín đỏ au, chùm đầu da hay vài thanh bông gạo bọc mặt còn ngọt lịm trong tâm thức mấy anh em tôi đến tận bây giờ...

Tuổi thơ có niềm vui ngọt ngào như thế nhưng cũng có những nỗi buồn đắng lại trong kí ức. Đói nghèo và bệnh tật đã khiến chúng tôi phải chứng kiến nỗi đau của sự mất mát từ khi còn rất nhỏ. Rằng cái chết thì không chờ một ai và ngày hôm nay còn vui đùa với nhau, ngày mai có khi đang nức nở trong đoàn người đưa tiễn. Đứa bạn thân đang tuổi hồn nhiên suốt ngày tranh làm công chúa, chạy chơi nhảy nụ, ồ quan... Thế mà một hôm đi học về đã thấy bạn nằm đấy không bao giờ tỉnh dậy dù tôi có gọi có gọi có gọi khóc đi chẳng nữa. Những năm đó dịch bệnh nhiều, thuốc thang không có, trạm xá xã nghèo nàn đường nhà chỉ để đỡ đỡ hay băng bó vết thương xây xát ngoài da. Ngay cả tiêm phòng cho trẻ sơ sinh cũng không được miễn phí như bây giờ nên hầu như chúng tôi cứ lớn lên như cây cỏ. Khắp dải dân cư ở khu nhà tôi hiện tại, trước kia là khu rừng chôn trẻ con. Cứ hầu như mười nhà thì có đến tám nhà dịch bệnh đã cướp đi một đứa con. Không có quan tài, không kèn trống, những đứa trẻ còn chưa kịp biết cuộc đời có gì vui thì đã nằm gọn trong manh chiếu nằm lại trên rừng hoang lạnh...

Khi cuộc sống khắc nghiệt con người như càng xích lại gần nhau. Tôi hay leo đèo theo mẹ đến chia buồn với những nhà mới có người mất. Hình ảnh cô Xuyên khóc ngất đi mỗi lúc sữa về, hai bầu ngực căng tức mà đứa con bé nhỏ đã không còn để có thể ngậm chiếc môi bé xinh rít từng giọt sữa. Con cô mất vì một trận dịch đậu mùa, tôi chỉ biết có vậy khi nép sát vào vai mẹ đang thổn thức. Một đứa nhỏ mất đi đồng thời là nỗi đau của tất cả những bà mẹ khác, bởi vì không ai biết trước được bệnh tật rồi sẽ tìm đến những ai. Tôi kết thúc tuổi thơ mình bằng cuộc tiễn đưa một người anh cùng xóm. Khi ấy tôi đã gần học xong cấp II, đang tuổi mới lớn tâm hồn nhiều biến động. Nền sự ra đi của người anh từng cùng đi hái rau dại, đi bắt cua, tát cá, cùng sống qua những mùa đói kéo dài là một nỗi mất mát và hụt hẫng...

(Xem tiếp trang 40)

Giải mã các mô típ hoa văn trên trang phục của người Dao Quần trắng ở Yên Bái

Việt Anh

Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục của người Dao Quần trắng là một nghệ thuật tạo hình, trang trí dân gian rất đặc sắc, đậm cá tính tộc người. Đó là sản phẩm của nghệ thuật và kỹ thuật được thể hiện qua những yếu tố cấu thành nên bộ trang phục như: Khăn, mũ, áo, yếm, dây lưng, quần... Cho đến nay hầu như không có sự biến đổi về hoa văn truyền thống suốt thời gian dài. Những mô típ hoa văn và bố cục còn được lưu lại đến ngày nay là hơi ấm của nhiều đời người.

Các mô típ hoa văn trên trang phục người Dao Quần trắng

Trang trí hoa văn trên khăn đội đầu nữ: Mô típ hoa văn chủ yếu gồm các hoa tám cánh (*Các píp*) lớn nhỏ. Hoa lớn ở giữa là hoa mẹ (*Thú minh pấu*), hoa nhỏ ở xung quanh là các hoa con. Các hoa con đều có sự liên kết với hoa mẹ bằng sự đan xen hoa văn dấu chân chó, hoa văn hình tam giác ghép trong hình vuông. Hoa văn thêu trên mặt khăn chủ yếu là màu đỏ và trắng.

Trang trí hoa văn trên áo nữ: Áo nữ gồm hai loại, áo dài tay và áo cộc tay, hai loại áo này đều không có cúc. Cúc tay áo có một dải hoa văn thêu bằng chỉ đỏ, trắng gọi là "Tăng ngà". Cách cổ tay áo lên một đoạn thêu hình chân rết. Sau cổ áo thêu hoa văn hình dấu nhân kép (*Ti vênh*). Dọc sống lưng áo là đường chỉ màu trắng gọi là hoa sống lưng (*Đi cân phăng*). Giữa lưng áo là hoa văn sao tám cánh. Giữa hai thân trước vạt áo, mỗi bên là một nửa sao tám cánh hoặc hai ngôi sao tám cánh. Trên hai vai áo thêu hoa văn hình chân rết, gấu áo là hoa văn hình sao tám cánh và các đường khâu dấu chỉ đứt quãng đều nhau.

Trang trí hoa văn trên yếm: Cổ yếm (*Pàn ím*) hình thang cân, được đắp mảng họa tiết thêu sẵn hình ngôi sao tám cánh lồng trong các khung vuông bằng chỉ đỏ và những đường thêu hình sóng nước, hình răng lược, toàn bộ mảng họa văn này gọi là (*Lau Thỉnh: Hoa Lư*). Thân yếm hình chữ nhật, giữa là một mảng họa văn dệt bằng chỉ đen trên nền trắng đó là các hình thoi nối tiếp nhau và hình hoa tám cánh mảng này gọi là "Điệu thau moan" dấu chân hổ, dưới cùng là hình hoa tám cánh (*Ti no phăng*).

Trang trí hoa văn trên dây lưng: Dây lưng là một dải vải dệt bằng chỉ màu gồm ba sọc. Hai đầu có tua dài khoảng 20cm. Màu sắc được sử dụng là màu đỏ và đen. Hoa văn dệt trên dây lưng là hình zích zắc, hạt bí đao (*Dặng bu nhìn*), hình mũi dao nhọn (*Du tem pấy*), hình lá cây nứa (*Lau nom*), hình quả trám



Thầy cúng dân tộc Dao Quần trắng trong trang phục thực hành các nghi lễ cúng bái

(*Kém*) màu đen và đỏ xen kẽ nhau.

Trang trí hoa văn mũ cô dâu: Mũ cô dâu trông giống như một cái bồ dài, trên thân mũ đính nhiều mảnh kim loại trắng hình bán cầu (*Sá beo*), hình sao tám cánh (*Pay thai*) và các dải hạt cườm đính các bông hoa năm cánh nhiều màu bằng nhựa. Xung quanh vành mũ là một băng vải thêu nhiều họa văn với các hình bông hoa, hình cây có, hình tam giác nhỏ so le nhau.

Trang trí hoa văn trên mũ phủ đầu: Trên mặt mũ chủ yếu là các hoa tám cánh (*Các píp*) lớn nhỏ. Hoa lớn ở giữa là hoa mẹ (*Thú minh pấu*), hoa nhỏ ở xung quanh là các hoa con. Các hoa con đều có sự liên kết với hoa mẹ bằng sự đan xen hoa văn dấu chân chó. Hoa văn thêu trên mặt khăn chủ yếu là màu đỏ và trắng. Phần vòng tròn thân mũ khâu đính dải mô típ hoa văn chạy vòng tròn xung quanh hình quả trám, hình dấu cộng chạy so le nhau.

Trang trí hoa văn trên mũ tam phủ thầy cúng: Mũ gồm có mặt trước và mặt sau hình thang cân. Mặt trước của mũ thêu hình Tam Thanh thứ tự từ trái sang phải "Thái Thanh - Thượng Thanh - Nhật Thanh" ngự trên đài sen. Mặt sau của mũ thêu hình hai con phượng châu vào mặt trời (*Pú nôi*), ở giữa thêu chữ Phúc.

Trang trí hoa văn trên mũ phạt thầy cúng: Mũ phạt được ghép với nhau bởi bảy miếng vải cắt hình cánh sen ghép tạo thành hình vòng tròn trên mỗi ô mũ hình cánh sen thêu hình hoa cúc, hoa đào, hoa hồng bên dưới là dải sen. Khi đội lên đầu chiếc mũ này trông như một bông sen nở. Đặc biệt chiếc mũ này không có nóc mũ, do vậy còn gọi mũ này là mũ thông thiên, khi đội vào là thông hiểu trời đất.

Trang trí hoa văn trên khăn múa thầy cúng: Được làm bằng một dải vải sợi bông màu trắng, ở giữa mặt khăn thêu họa văn tám cánh bằng chỉ màu đen. Ở hai đầu khăn, mỗi đầu thêu mảng họa văn màu đỏ, đen gồm hình cây thông, cây hồi, cây dương xỉ, hình người, hình sóng nước... chạy đều nhau.

Trang trí hoa văn trên áo làm lễ thầy cúng: Áo của thầy cúng làm lễ gồm 2 thân trước và sau đều bằng nhau, hai bên ngực áo thêu hai con rồng châu. Từ phần bụng trở xuống đến vạt áo thêu họa văn hình người chinh phục thiên nhiên bằng các vật dụng như dao, kiếm, cuốc... Tiếp đến là hình các con vật như ngựa phi, cá đang bơi, đoàn người đi hành lễ... Trên thân trước của áo thêu đan xen họa văn sao tám cánh đơn, hoa bốn cánh, cây thông, hình mặt trời nhỏ... Phần hai bề vai phía sau áo thêu hình hai con rồng châu cánh sen, bên trong thêu hàng chữ nôm đao. Phần ngang lưng xuống đến gấu áo thêu ba hàng người cách đều nhau từ trên xuống dưới, ở giữa khoảng cách các hàng người và xung quanh áo thêu đan xen hình rồng, phượng, muông thú, ngôi sao tám cánh.

Giải mã một số mô típ hoa văn trên trang phục người Dao Quần trắng

Ở trang phục của người Dao Quần trắng có các loại hình họa văn, họa văn hình học và họa văn tả thực, họa văn hình họa tám cánh, họa văn hình chân rết ở cửa tay áo, rồi họa văn hình sóng nước ở yếm, hay những họa văn không có tên cụ thể



Cô dâu, chú rể dân tộc Dao Quần trắng ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

được thêu và dệt ở những vị trí nhất định như: hoa văn sau cổ áo gọi là (Tì vênh), hoa văn dọc sống lưng áo (Đi cân phẳng), hoa văn giữa lưng áo (Tây phẳng) và hoa văn dưới gấu yếm (Tăng chạ). Theo suy đoán thì nó có liên hệ với mặt trời, đất và nước thể hiện ước vọng chung sống hòa bình với thiên nhiên, đất trời, vũ trụ, có thể thấy như: hoa văn hình người trên mũ cô dâu, hoa văn hình con của được cách điệu bằng những đường thẳng đường gấp khúc nhưng vẫn mang dáng vẻ của tự nhiên, hay hoa văn hình hoa chuối, rồi hoa văn hình cây nứa, hoa văn hình hạt bí đao, hình quả trám, hoa văn hình cây cỏ... Hoa văn hình người trên mũ trẻ em là biểu hiện sự bao bọc, tương trợ của tổ tiên lên con cháu, cho trẻ nhỏ được khỏe mạnh, bình an, may mắn. Hay những hình ảnh quen thuộc đối với đồng bào vùng cao là: ruộng bí, vườn chuối, đồi tre, đồi nứa hoa tiết lá cây nứa, hạt bí ngô, hoa lựu, hoa chuối cũng được đưa vào làm hình ảnh trang trí.

Có thể thấy rằng qua thực tiễn lao động sản xuất, bằng sự quan sát tinh tế, người phụ nữ Dao Quần trắng đã khái quát hóa những hình ảnh quen thuộc thành những hình tượng nghệ thuật giàu thẩm mỹ. Một số hoa văn trang trí chính là tín hiệu để biểu đạt tâm tư mà người ta dễ cảm nhận, dễ gần gũi nhất như:

Hoa văn hình dấu chân hổ: Thể hiện uy quyền, sự thịnh vượng, sung túc cho gia đình dòng họ.

Hoa văn hình mũi dao nhọn: Thể hiện sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn v.v.

Hoa văn hình con cua: Là phản ánh tư duy nông nghiệp lúa nước của người Dao Quần trắng với hình ảnh con cua thêu trên yếm, áo.

Hoa văn hình sao tám cánh: Hoa văn ngôi sao tám cánh biểu tượng của "bát tinh cắt

tường" số tám trong tiếng Hán Việt là "bát", với ý nghĩa ngôi sao tám cánh mang lại những điều may mắn hạnh phúc cho chủ nhân.

Hoa văn hình sóng nước: Biểu hiện không gian và thời gian mong ước trời đất an hòa, mùa màng bội thu.

Hoa văn hình con chó: Truyền thuyết xưa kể lại rằng: Xưa kia có ông vua của người Dao không có con trai mà chỉ sinh được 12 người con gái. Một ngày kia giặc sang xâm lược, vua liền truyền rằng ai đánh thắng giặc vua sẽ gả cả cho 12 con con gái, và vua cầu khẩn trời để xin. Một buổi chiều xuất hiện 1 con Long khuyến ngũ sắc, là con chó mình rồng, 5 màu có 12 chiếc đuôi, chạy đến xin vua cho đánh giặc. Khi giặc đến thấy con chó lạ mắt liền bắt về nuôi, nó ngoan ngoãn theo về, đợi khi giặc ngủ say liền cắn cổ cho bọn giặc chết hết. Con chó trở về, theo đúng lời hứa, vua liền gả các con gái cho con chó và con chó được vua truyền ngôi báu. Để nhớ ơn con chó đã có công dẹp giặc cứu dân tộc nên đồng bào đã thêu hình con chó và 4 chiếc chân chó ở sau áo. Người Dao Quần trắng còn có truyền thuyết khác về con chó: Theo truyền thuyết, Bàn Vương là con chó thần, vị tổ của người Dao nên phải nhớ đến, phải có hình ảnh trên vật áo của từng người. Và từ đó, khi thêu hoa văn con chó trên trang phục, họ cũng thêu trên một vùng vải trang trí nhỏ, con thì châu đầu vào nhau như tâm tình thủ thi, con thì ngoảnh mặt ra bốn phía quan sát. Bức tranh này thể hiện ý thức coi nguồn và là một minh chứng cho tài năng sáng tạo



Trang trí hoa văn hình cây thông, cây cỏ trên mặt khăn mùa thầy cúng



Đồ án trang trí hoa văn trên mũ phù dâu (dệt vàng) của người Dao Quần trắng



Trang trí hoa văn hình người, hình con ngựa, con hươu, con chó, con cá... trên thân áo phía trước của thầy cúng

của phụ nữ Dao Quần trắng về tài thêu thùa, trang trí.

Hoa văn hình vuông: biểu tượng dấu ấn Bàn Vương được trang trí nhiều ở hai đầu khăn đội đầu màu đen và ở sau áo. Người Dao Quần trắng đội khăn trắng có thêu hoa văn hình vuông ở trên đầu thể hiện sự tương nhớ, cung kính và để tang Bàn Hồ, nguồn gốc sinh ra người Dao.

Hoa văn hình mặt trời: Mặt trời là đấng thần linh tối cao luôn mang lại ánh sáng, sự may mắn, mùa màng bội thu, cho họ cuộc sống ấm no hạnh phúc. Chính vì vậy, họa tiết hoa văn hình mặt trời được họ thể hiện dưới nhiều dạng khác nhau trên các thành tố của trang phục nhất là trên mũ, áo thầy cúng, khăn hoặc yếm nữ.

Hoa văn biểu tượng hình cây thông: Theo quan niệm, cây thông là loại cây có sức sống mãnh liệt, chống chịu được với thời tiết khắc nghiệt. Chính vì vậy, trong tâm thức mỗi người dân Dao Quần trắng luôn hiện hữu hình ảnh cây thông gần gũi, gần bó với cuộc sống của họ trong từng đường kim mũi chỉ.

Hoa văn chữ thập ngược đơn, kép: Biểu tượng hình chữ Vạn trong Phật giáo. Nó được biến hình thành nhiều kiểu khác nhau như họa tiết hoa văn hình chân con hổ, thể hiện rất nhiều trên áo thầy cúng, trên áo, khăn, yếm của phụ nữ Dao Quần trắng.

Hoa văn hình người: Trên mũ trẻ nhỏ, ở đỉnh đầu có thêu hình người, theo quan niệm của người Dao Quần trắng đây là biểu tượng cho sự bảo vệ sức khỏe cho trẻ nhỏ. Những sợi tua nhiều màu sắc trên mũ tượng trưng cho cầu vồng ngăn thần rắn, ngăn những ma quỷ ở thế giới nước v.v.

Hoa văn hình con nhện: Khi thêu hoa văn hình con nhện, đồng bào Dao Quần trắng còn có một thuyết khác về hình con nhện: "Xưa kia khi người Dao mới biết mặc quần áo thì cả đồng tộc bị đại dịch, do ăn phải phần của con bướm trắng, bị chết rất nhiều, sau đó có người lấy con nhện đem nướng cháy hòa nước uống và khỏi bệnh, từ đó để nhớ ơn con nhện đã có công cứu tộc người nên họ thêu hình con nhện lên áo".

Hoa văn biểu tượng hình xương cá: Truyền thuyết cho rằng: địa bàn sinh tụ, cư ngụ ban đầu của người Dao là vùng sông nước chứ không phải là vùng núi như hiện nay. Chính vì thế trong tang ma của người Dao Quần trắng không thể thiếu hình ảnh của con cá nhất là trên áo của thầy cúng biểu hiện rất rõ nét. Bởi, cá có nhiệm vụ đưa linh hồn người chết về với tổ tiên. Điều này có liên quan từ truyền thuyết vượt biển của người Dao khi chuyển cư đến Việt Nam.

Có thể thấy hoa văn được sử dụng trên trang phục của người Dao Quần trắng ở tỉnh Yên Bái, không đơn thuần chỉ là những yếu tố làm đẹp mà còn là mối giao cảm giữa con người với thiên nhiên, với cộng đồng, là sự biểu hiện của tín ngưỡng truyền thống. Từ thực tiễn sinh động, có cây, hoa lá cũng như muôn vàn hiện thực phong phú đa dạng đã được bàn tay và khối óc của con người sáng tạo, cách điệu và biểu hiện. Hoa văn đó trở thành phương tiện để biểu hiện nội tâm, biểu hiện thế giới quan, nhân sinh quan của người sáng tạo và sử dụng kể cả ở góc độ cá nhân hay cao hơn là tập quán của cộng đồng.



Sắc phong đình Na Ca, xã Đức Lương, (huyện Đại Từ) niên đại Tự Đức thứ 6 (1852)

Tìm hiểu về huyện Đại Từ qua một số di vật, cổ vật

Nguyễn Đình Hưng

Huyện Đại Từ nằm ở phía Tây Nam tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi Đại Từ đã có từ lâu đời, thời Hùng Vương, Đại Từ thuộc bộ Vũ Định, thời nhà Lý, Đại Từ thuộc phủ Phú Lương. Thời nhà Lê, Đại Từ là một huyện thuộc phủ Phú Bình của thừa tuyên Ninh Sóc. Năm 1466, Đại Từ thuộc phủ Phú Bình, đạo Thái Nguyên. Năm 1835, dưới thời nhà Nguyễn, Đại Từ thuộc phủ Tông Hóa của tỉnh Thái Nguyên. Ngày 1/8/1922, Đại Từ sáp nhập với Châu Văn Lang (phía bắc của huyện hiện nay) và chính thức lấy tên là huyện Đại Từ.

Nhân dân các dân tộc Đại Từ có truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân các dân tộc Đại Từ đã có những đóng góp đáng kể.

Thế kỷ XV, dưới sự chỉ huy của Lê Lợi, con em nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ, tiêu biểu là cha con Lưu Nhân Chú, đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống giặc Minh. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nhân dân Đại Từ liên tiếp đứng lên theo Cai Bát, nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, rồi nghĩa quân của Đội Cấn đánh đuổi giặc Pháp. Cuối năm 1936, cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của Thái Nguyên được hình thành ở xã La Bằng. Từ "đốm lửa" đầu tiên này, phong trào cách mạng lan ra nhiều huyện trong tỉnh, từng bước động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Đại Từ nằm trong ATK Trung ương - nơi đứng chân của nhiều cơ quan, đoàn thể Trung ương, nhiều đơn vị quân đội. Từ đầu tháng 8 đến giữa tháng 10/1954, vùng Bản Ngoại, Tiên Hội, La Bằng (Đại Từ) là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương ở làm công tác chuẩn bị về tiếp quản thủ đô Hà Nội.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, bảo vệ biên giới phía Bắc, nhân dân Đại Từ đóng góp nhiều nhân, tài, vật lực cùng nhân dân

cả nước giữ vững nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Thành tích của nhân dân Đại Từ được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Nhân dân và lực lượng vũ trang huyện và 7 xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới...

Nhân kỷ niệm 100 năm thành lập huyện Đại Từ (1922 - 2022), chúng ta cùng tìm hiểu sự hình thành và phát triển huyện Đại Từ qua một số di vật, cổ vật còn lưu giữ lại được.

Gia phả dòng họ Lưu Nhân Chú, xã Văn Yên có bản gốc được biên soạn từ thời nhà Lê Sơ niên hiệu Thái Hòa thứ 10 (1442), không còn nguyên vẹn, hiện đang lưu tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên. Bản sao, sao vào thời nhà Nguyễn (thế kỷ XIX) đang lưu tại dòng họ ở xã Văn Yên. Nội dung gia phả ghi lại nguồn gốc họ Lưu quê ở Thanh Hoa. Khi Lê Lợi dấy binh khởi nghĩa ở Lam Sơn (1418), hai bố con Lưu Trung, Lưu Nhân Chú đã giả làm người buồn tìm vào Lam Sơn theo Lê Lợi tìm kế đánh giặc Minh. Lưu Nhân Chú đã cùng 18 vị tướng dự Hội thề Lũng Nhai. Trong 10 năm (1418 - 1428) kháng chiến chống quân Minh ba cha con Lưu Trung, Lưu Nhân Chú và Phạm Cuồng (con rể Lưu Trung) đã có công phò vua, góp phần to lớn vào cuộc kháng chiến chống quân Minh thắng lợi. Ba cha con họ Lưu đều được ban họ vua, được phong chức to, Lưu Nhân Chú được phong Tế tướng. Vợ của Lưu Trung, Lưu Nhân Chú và Phạm Cuồng đều được phong là Phu nhân, được ban thưởng hàng trăm mẫu ruộng. Lưu Nhân Chú được dựng đền thờ ở quê hương ông, nơi có di tích núi Văn, núi Võ (đã được Bộ Văn hóa và Thông tin xếp hạng Di tích Quốc gia tại Quyết định số 10/VHTT/QĐ, ngày 9/2/1981), ngàn năm lưu lại tiếng thơm cho quê hương, đất nước.

Bộ bàn ghế của Bác Hồ và các đồng chí

Trung ương Đảng, Chính phủ đã dùng làm việc từ đầu tháng 8 đến ngày 12-10-1954 ở xóm Đầm Mưa, xã Bản Ngoại huyện Đại Từ. Từ nơi đây, Bác đã đi dự Hội nghị tổng kết thi đua điểm cải cách ruộng đất ở thị xã Thái Nguyên; thăm xã Hùng Sơn (15/9), xã Phục Linh (Đại Từ); dự lễ trình Quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba (1/9); nói chuyện với cán bộ, bộ đội, lực lượng thanh niên xung phong trước khi về tiếp quản Thủ đô. Năm 2006, Bộ Văn hóa và Thông tin đã ra Quyết định số 72/2006/QĐ-BVHTT, ngày 28/9/2006 xếp hạng Địa điểm nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1954) tại đồi Thành Trục, Vải Cây, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ là di tích lịch sử Quốc gia.

Bia đá đình, chùa Trung Đài, xã Cù Vân (di tích đã được UBND tỉnh xếp hạng cấp tỉnh tại Quyết định số 2461/QĐ-UBND, ngày 13/10/2008). Tấm bia đá có kích thước cao 70 cm, rộng 65 cm, bằng một thanh đá nguyên khối, đỉnh bia tạc dáng hình mũ quan võ, trán bia hình bán cung, dưới khắc 4 chữ Hán *Hậu thân bi ký*, bia khắc cả hai mặt. Mặt trước có 13 hàng chữ Hán, chữ khắc nông, trải qua trên 300 năm nền bia bị mờ. Mặt sau bia khắc 11 hàng chữ, ghi niên đại lập bia. Qua nghiên cứu sơ bộ nội dung văn bia ghi lại công đức của một số người địa phương đã bỏ tiền cho làng xây dựng vào việc công được bầu làm hậu thân lập bia đá biểu dương. Bia lập vào năm "Gia Long thập niên thập nhất nguyệt, sơ lục nhật" (lập bia đá vào ngày mùng 6 tháng 11 năm Gia Long năm thứ 10 (1811)).

Bia đá đình Yên Bình, xóm Đại Quyết, xã Tiên Hội có tên *Hậu thân bi ký*, hiện đang đặt tại Nhà bia đình Yên Bình (nhà bia do gia đình ông Phạm Văn Các ở Hà Nội công đức xây dựng năm 2021). Bia đá xanh có kích thước 85x45cm cm, khắc chữ 2 mặt, bên phải bia bị nứt, chữ khắc trên bia bị mờ, nhiều chữ không còn luận được. Mặt trước, trán bia được khuôn thành 6 ô, 2 ô ngoài tạo hình hoa cúc, 4 ô trong khắc nổi 4 chữ Hán nôm đề là *Hậu thân bi ký*. Dưới lòng bia khắc kín bài ký cả 2 mặt bia. Toàn bộ văn bia có khoảng từ 400 chữ Hán Nôm. Văn bia bị mờ tên người soạn, không ghi tên người khắc bia. Nội dung văn bia ghi lại rằng: *Xưa làng Yên Bình, xã Phú Nông, huyện Đại Từ, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên, có bà tên là Trần Thị Ngân, hiệu Từ Ái, người làng, đã đời lại được mệnh đất của tổ tiên để công đức vào đình cho làng. Quan viên, hương lão đồng dân trên dưới lại nhất trí lập bia đá khắc ghi công đức để biểu dương bà Trần Thị Ngân, lưu truyền vạn đại. Niên đại: Gia Long năm thứ 5 (1806).*

Bia đình Trung Na, xóm Trung Na, xã Tiên Hội có kích thước cao 68cm, rộng 47cm, bia khắc cả 2 mặt, bia không kê chân đế, trán bia khắc *Lưỡng long châu mặt trời*. Rong có nhiều đao móc phong cách nghệ thuật thời nhà Nguyễn, bia vô đề, đáng tiếc niên đại của bia cũng bị mờ không luận được. Tuy nhiên, theo cụ Nguyễn Văn Thụ sinh năm 1933, gần 90 tuổi người địa phương cho biết đây là tấm bia ghi lại công đức của cụ Lý Bá Kềng người huyện Phố



Một trang trong cuốn bản sao Gia phả dòng họ Lưu Nhân Chú lưu tại dòng họ Lưu xã Văn Yên



Chuông đồng chùa Sơn Dược, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ niên đại 1829

Yên, gia đình khá giả đã công đức vào đình 3 sào ruộng nên được lập bia đá cho ghi nhớ tại đình. Dựa vào phong cách nghệ thuật tạo tác, chữ khắc còn lại trên tấm bia cho phép ước đoán bia được lập vào đầu thời nhà Nguyễn cách ngày nay khoảng 100 năm.

Bia đá và chuông đồng chùa Sơn Dược (Sơn Dược tự) ở xã Bình Thuận, huyện Đại Từ. Chùa nằm ở xóm Sơn Dược, là ngôi chùa cổ có nhiều cây cổ thụ như thị, đa. Chùa được nhân dân công đức tu bổ, tôn tạo lớn đầu thời Nguyễn (thế kỷ XIX). Chùa có 2 tấm bia đá lớn cao 80cm, rộng 75cm, dày 20cm, bia có tên *Đồng chung bi ký* (Bài ký ghi công đức đúc chuông đồng chùa) mỗi bia đều khắc cả 2 mặt với khoảng 2.000 chữ Hán Nôm, niên đại Minh Mạng năm thứ 10 (1829). Nội dung bia ghi tên người công đức tôn tạo chùa, đặc biệt số đông là người phụ nữ tham gia công đức. Cùng với năm lập bia là quả chuông đồng nặng gần 200 cân cao 1,2m, thân chuông khum, qua chuông đúc 2 con rồng đầu lưng nhau, thân chuông chia làm 4 ô trên và dưới không khắc chữ. Đây là những hiện vật quý hiếm có giá trị của chùa Sơn Dược. Ngoài ra chùa còn có

1 cây hương đá ghi công đức các thiện nam, tín nữ công đức vào chùa, niên đại Minh Mạng năm thứ 19 (1840) và 1 bia đá kích thước cao 70cm, rộng 45cm mang tên *Hậu Phật bi ký*. Chùa Sơn Dược là một ngôi chùa cổ có từ lâu đời ở huyện miền núi của tỉnh cần được gìn giữ, bảo tồn và phát huy trong đời sống văn hóa tinh thần phục vụ nhân dân. Chùa đã được UBND tỉnh xếp hạng di tích lịch sử văn hóa năm 2009.

Sắc phong của đình Na Ca, xã Đức Lương (trước năm 1945 thuộc xã Hạ Lương, tổng Thượng Lương, huyện Văn Lăng, tỉnh Thái Nguyên). Đình còn lưu giữ được 4 bản gốc sắc phong. Sắc phong chất lượng còn tốt. Sắc được làm bằng loại giấy dó có đặc biệt, có độ dày và dai. Trên sắc phong được thể hiện đề tài Từ linh, cách thức rất tinh vi, cầu kỳ, trang nhã. Bốn con vật Long (rồng), Ly (kỳ lân), Quy (rùa) và Phượng (phượng) rất sống động. Con rồng tượng trưng cho uy quyền của nhà vua được vẽ ở mặt trước sắc phong. Con rồng này được vẽ kích thước lớn, mình rồng được nhũ bạc vàng lấp lánh. Phần đầu rồng được ghi dòng niên đại triều vua, ngày tháng năm cấp sắc và có con dấu của nhà vua đóng ở vị trí này, con dấu có 4 chữ: "Sắc mệnh chi bảo". Nội dung sắc phong trình bày từ 6 đến 8 dòng chữ Hán, chữ viết theo thể chữ chân, đọc từ phải sang trái, có khoảng trên 100 chữ. Đầu tiên ghi hàng địa danh, nơi được phong sắc, sắc cho các vị thần thành hoàng: *Chúa Sơn chi thần* (phong năm Tự Đức thứ 6 (1852), ngày 24 tháng 9, *Hùng Trấn* *Chúa Sơn chi thần* (phong năm Tự Đức thứ 33 (1880), ngày 24 tháng 11, *Hùng Trấn* *Dự bảo trung hưng Chúa Sơn chi thần* (phong năm Duy Tân thứ 3 (1909), ngày 11 tháng 8, *Chúa Sơn tôn thần* (phong năm Khải Định thứ 9 (1924), ngày 25 tháng 7).

Các hiện vật trên đều có giá trị nhất định gắn với các sự kiện lịch sử trọng đại, các phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân huyện Đại Từ. Qua đó, giúp thế hệ sau phần nào hiểu thêm về mảnh đất Đại Từ giàu truyền thống cách mạng, giàu bản sắc văn hóa dân tộc.

CÂU CHUYỆN VĂN HÓA

Tình nghĩa nơi dự án

Nguyễn Đình Tân

Ông Thảo làm nhà ở cái đất này có lẽ hơn hai chục năm. Hai cái nhà lợp ngói đỏ và trên nghìn mét vuông đất. Con đường bê tông do dân đóng góp đi qua cửa.

Ông là thương binh nhưng về hưu với vai cán bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Bởi vậy ông cũng tham gia sinh hoạt Hội Cựu chiến binh. Ông bà có hai con, một trai, một gái. Thăng con trai không chịu học hành, đi xe ôm. Đứa con gái xin vào xí nghiệp may. Cuộc sống tạm tạm. Thu nhập không hơn gì ai nhưng run rẩy thế nào ông lại hay tham gia vào đóng góp công việc chung. Đầu tiên là ủng hộ chi hội Cựu chiến binh, rồi chi hội Phụ nữ, dần dần Hội Người cao tuổi đến xin ủng hộ cho đại hội ông cũng cho tiền. Tiếng đồn ông hào tâm đến tai chủ tịch phường. Đó là một cán bộ còn trẻ, trưởng thành từ công tác Đoàn. Thấy chủ tịch nhanh nhẹn, tháo vát, thông minh nên ông có cảm tình. Chủ tịch phường nắm tay ông chân thành:

- Châu hôm nay đến thăm chú và cảm ơn chú đã quan tâm đến các hoạt động trong phường. Con người ta sống cần nhất cái tâm chú nhỉ? Lương có chủ nhà được bao nhiêu mà vẫn trích ra ủng hộ. Sống có tình có nghĩa sẽ được đền đáp chứ ạ.

Ông Thảo cười trả lời:
- Ôi dào, đền đáp cái gì cơ chứ? Tôi quen tính của người lính rồi. Mấy năm ở chiến trường vào sinh ra từ thương nhau lắm. Châu ơi, lá lành đùm lá rách mà.

Giúp người là vậy mà trong nhà ông thì có ai biết là đâu. Lúc nào cũng như có bão. Thăng con trai đi xe ôm, sa vào đống nợ nần, nói không nghe. Lúc đầu nợ ít, nay thì nợ mấy trăm triệu. Bọn đòi nợ thuê đến lũng cục, đe dọa, nhiều đêm nó phải trốn.

Không chịu nổi cảnh o ép, ông Thảo đến gặp Chủ tịch phường. Khác với mọi lần vui vẻ, lần này ông cán bộ trẻ trầm ngâm rồi bất ngờ đề xuất:

- Hay là chủ bán nhà đi. Chủ bán trả nợ rồi còn lại chủ mua nhà khác. Nếu chủ đồng ý, cháu giao cho địa chính giúp chủ cả việc bán việc mua. Chủ sống tình nghĩa thế mà.

Ông Thảo không còn biết nói thế nào. Vài hôm sau, cùng cực, ông điện lên đồng ý bán nhà nhưng để thư thư ông về quê vài hôm vay mượn xem sao. Đôi bên thống nhất bán với giá hai tỷ đồng, một giá không có gì mong hơn.

Ông Thảo đi hôm trước thì hôm sau có tốp người mua nhà đến. Thăng con trai ông đồng ý ngay và làm giấy mua bán. Lập tức nó được nhận ứng trả một tỷ tức một nửa giá thống nhất. Nó sướng mê gọi chủ nợ đến trả cả gốc lẫn lãi cho xong.

Mấy hôm sau, ông về nghe thăng con nói lại ông tức giận tưởng phát điên nhưng nó bảo:

- Thì anh Tuấn Chủ tịch giới thiệu mà. Đúng giá bố thống nhất, mấy hôm nữa họ trả nốt luôn mà.

Ông Thảo như nuốt mật vào họng. Rồi ông cũng mua được cái nhà ở một xã cách đó vài cây. Thế là cũng xong.

Mấy tháng sau, buồn vì nhớ hàng xóm cũ, ông đạp xe ra chơi thì được họ báo tin như sét đánh:

- Tiếc quá ông ạ. Dự án đường to qua đây. Tuần trước họ đã đến đo đạc, tính toán sơ bộ để đền bù. Ông bán sớm quá nên mất khối tiền đấy.

Ông thật thà:
- Sao lại có chuyện ấy nhỉ? Sao tay Chủ tịch không báo cho tôi biết nhỉ?

Tất cả cười ò:
- Nếu báo ông thì sao họ bỏ túi số tiền chênh lệch hả ông?

Vừa lúc đó ông tổ trưởng dân phố đi đến. Ông mở bản dự toán tiền công khai đền bù. Ông tổ trưởng dò đến số bảy mươi bảo:

- Đây là tên chủ mới nhà ông là họ hàng với anh Tuấn. Số tiền dự tính là bốn tỷ, chưa kể tiền vận chuyển.

Ông Thảo như chết... ngồi. Lúc sau tỉnh ra ông cầm điện thoại bấm số Chủ tịch phường hỏi thì có tiếng cười và trả lời:

- Chú ơi, vì tình nghĩa nên cháu giúp chú bán trả nợ. Còn dự án mới quá cháu sao biết được. Mà cháu lên tỉnh làm rồi, chủ thông cảm nhé!

Đúng là tình nghĩa nơi dự án, ai biết được nông sâu mà lường!*



TIN BUỒN

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh – Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên và gia đình vô cùng thương tiếc báo tin:

Họa sĩ Nguyễn Duy Sơn (nghệ danh: Duy Sơn), sinh ngày 20/11/1958. Hội viên Chi hội Mỹ thuật, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên.

Quê quán: Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện trú tại: Xóm Thái Sơn 2, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên.

Nguyên Trưởng phòng Văn hóa Thông tin huyện Phú Lương, Huy chương Vì sự nghiệp Văn hóa – Thông tin; Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn học nghệ thuật; Giải Ba Triển lãm Tranh biếm họa chủ đề “Phòng, chống tham nhũng” do Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch tổ chức năm 2018.

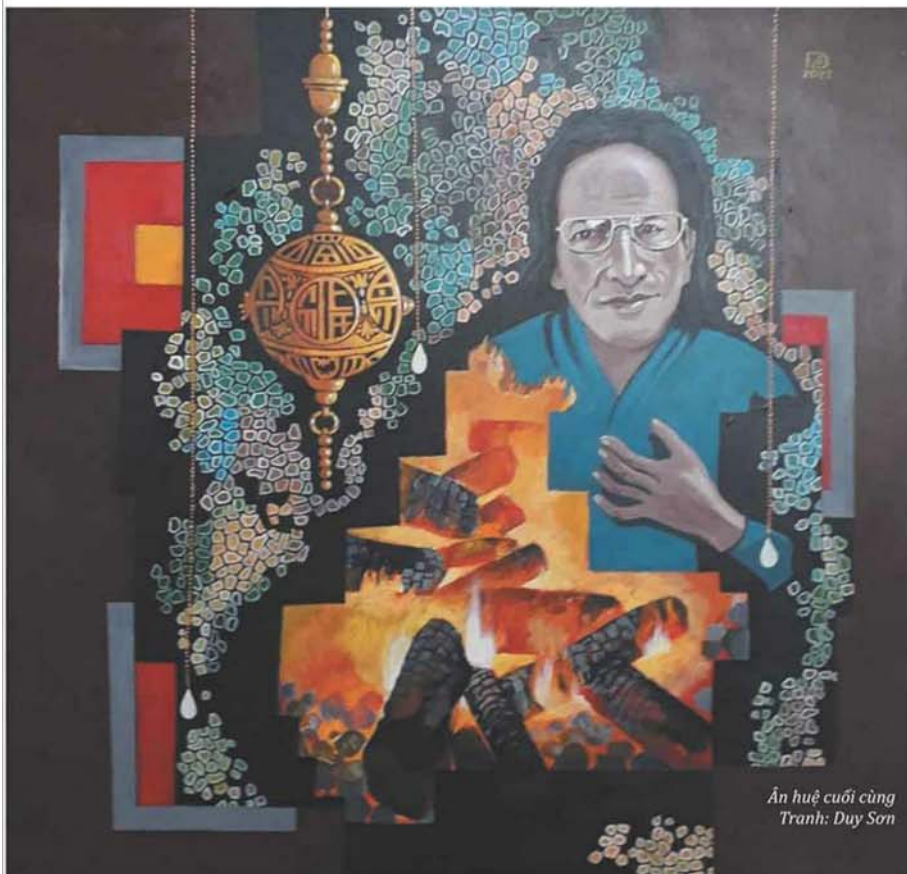
Do lâm bệnh hiểm nghèo, mặc

dù đã được gia đình và các y bác sĩ tận tình cứu chữa song đã không qua khỏi, họa sĩ Nguyễn Duy Sơn đã từ trần hồi 6h50 phút, ngày 7/8/2022, tức ngày 10/7 năm Nhâm Dần. Hưởng thọ 65 tuổi.

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên xin gửi lời chia buồn sâu sắc tới toàn thể gia đình hội viên Nguyễn Duy Sơn.

Họa sĩ **Vẽ để quên** Duy Sơn: **đau đớn...**

Gia Bảy



Ảnh cuối cùng
Tranh: Duy Sơn

Từ thập niên tám mươi của thế kỷ trước, công chúng đã rất quen với tranh biếm họa của họa sĩ Duy Sơn. Từ bút pháp đến phong cách riêng độc đáo sâu sắc, Duy Sơn đã đem đến cho người xem những phút giây thư giãn, nụ cười hồn nhiên, sáng khoái và đôi khi cười ra nước mắt. Những năm gần đây, anh ít vẽ biếm họa hơn và đi sâu nghiên cứu vẽ tranh đề tài, tranh chân dung.

Họa sĩ Duy Sơn (1958 - 2022). Thời thơ ấu anh sinh sống tại Chợ Chu (Định Hóa, Thái Nguyên), trong một gia đình nghèo. Bố anh vốn có khiếu về nghệ thuật lại đi theo cách mạng từ nhỏ. Năm 1946, ông là một trong mười sáu đảng viên đầu tiên được kết nạp ở Chợ Chu, Định Hóa. Duy Sơn là con thứ mười trong nhà, là con út nên anh được gần gũi với bố nhiều hơn, vì thế mà ảnh hưởng khiếu cảm - ký - thị - họa. Đặc biệt tài năng của người cha khiến Duy Sơn mê mẩn trang trí nhà táng, tro giấy trên sập ông tạo hình trang trí đến kéo quần rất tài tình.

Vốn thích vẽ từ nhỏ, những ngày ngồi trên ghế nhà trường tiểu học anh hay bị phạt vì tội vẽ lên bàn ghế, sách vở. Đường như sau những lần chịu phạt, thì niềm đam mê hội họa lại càng bùng lên, khiến cậu học trò tinh nghịch vẫn “chứng nào tật ấy”.

Khi vào học ở trường Sư phạm 10+2 Bắc Kạn, anh vẫn vẽ tự do. Cái nghiệp đã vận vào người, đam mê vẽ đã thấm sâu vào máu Duy Sơn không thể bỏ được. Cậu học sinh sư phạm Duy Sơn vẫn vẽ thẳng lên mặt bàn, mặt ghế, đến nỗi mặt bàn nào ở các phòng học cũng có nét vẽ của anh. Kèm theo bức tranh đó là những lời nhắc nhở của bạn bè và thầy giáo chủ nhiệm.

Năm 1979 Duy Sơn tốt nghiệp ra trường, trở về quê dạy tại một trường Tiểu học. Một thời gian ngắn anh được tổ chức điều động lên làm cán bộ Phòng Giáo dục huyện Phú Lương. Sau này, anh lại được điều động làm công tác thống kê, rồi sang làm quản lý tại Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Phú Lương cho đến năm 2014 thì về nghỉ chế độ.



Biếm họa của Duy Sơn

Dù công tác ở bộ phận nào, Duy Sơn cũng không bao giờ bỏ quên niềm đam mê của mình. Những ai quan tâm đến mỹ thuật, và gần gũi với Duy Sơn, hẳn sẽ thấy quá trình tư duy sáng tác của anh từ thập niên tám mươi đến nay có nhiều thay đổi. Giai đoạn đầu tranh của anh thường vẽ trực diện, đối tượng là mặt trái của xã hội. Thời kỳ này chủ yếu là tranh châm biếm, nội dung tập trung phê phán thói hư tật xấu ở đời, như thói đua đòi kệch cỡm, quan tham những nhiều dân lành, khinh nhờn luật pháp, thói bàng quan vô trách nhiệm, lừa lọc biếng hèn..., tạo nên những tiếng cười sâu cay. Sau này chủ yếu anh vẽ tranh vui - phê bình, hình tượng chính trong tranh thường là con vật được nhân cách hóa như truyện ngụ ngôn, hoặc nhân vật dân gian chú Tễu. Với cách thể hiện sắc sảo, độc đáo, người xem được thả hồn vào thế giới biếm họa, chứng kiến nhiều cảnh khóc, cười, thăng trầm của nhân vật. Đáng sau mỗi nét vẽ, mỗi tác phẩm của Duy Sơn đều khiến người xem phải giật mình, suy tư về nhân tính thế thái, về những ý nghĩa mang tính triết lý sâu xa...

Với một người sức khỏe không được tốt, hơn bốn mươi năm say sưa cầm bút vẽ, Duy Sơn đã để lại một số lượng tranh khổng lồ trong nhân gian. Ngoài tranh biếm họa anh còn thể hiện những tranh đề tài bằng chất liệu bi nước (đen trắng) sinh động và triết lý. Hơn hai năm cuối đời họa sĩ chuyển hẳn sang nghiên cứu vẽ tranh đề tài bằng chất liệu Acrylic.

Biết mình đang mắc bệnh hiểm nghèo, thời gian tồn tại trên cõi trần chỉ tính bằng ngày nên dường như anh đang cố "vắt" nốt những ý tưởng, những ý nguyện của mình hằng nung nấu để trở thành tác phẩm. Được biết năm 2020 họa sĩ thực hiện mấy cuộc đại phẫu thuật. Song, với tinh thần lạc quan và nghị lực anh đã vượt qua những giai đoạn cam go nhất về sức khỏe. Hai năm liên tục kiên trì truyền hóa chất tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, đội ngũ y bác sĩ rất ngạc nhiên về sự

chuyển biến tích cực của anh. Có lẽ anh đã thắng và vượt qua những hiểm nghèo bằng tinh thần lạc quan. Và cứ như vậy, hằng tuần sau khi truyền hóa chất về anh lại rẽ vào họa phẩm N-H ở tổ dân số 1 phường Đồng Quang mua mấy tấm toan và mấy lọ màu vẽ để vẽ.

Những tháng ngày cuối cùng của cõi trần, anh thực hiện công thức bất di bất dịch trong ngày: "ăn - uống thuốc - vẽ". Đến ngày anh về nơi vĩnh hằng số tranh anh mới hoàn thành cũng ngót 200 bức, trong đó có nhiều bức tranh chưa kịp đặt tên.

Nhìn gian nhà toàn tranh xếp thành chồng, có tranh vẫn còn ướt, còn thơm mùi màu vẽ, thiết nghĩ, những tác phẩm ra đời đã tạo cho anh thêm nghị lực, giúp anh quên đi những cơn đau đớn của căn bệnh ung thư giai đoạn cuối. Những giờ cuối của cuộc đời anh vẫn nói với bà con lối xóm "tôi sẽ làm một lần triển lãm cá nhân nữa về những tác phẩm này". Ấu cũng là định mệnh, Duy Sơn đã về nơi vĩnh hằng lúc 6 giờ 50 phút ngày 7/8/2022. Anh đánh để lại những gì đang còn dang dở cho gia đình, và bè bạn.

Tâm nguyện cả một đời đi theo con đường nghệ thuật, họa sĩ Duy Sơn thản trọng, cần nhắc

Đỗ Dũng

Sơn ơi

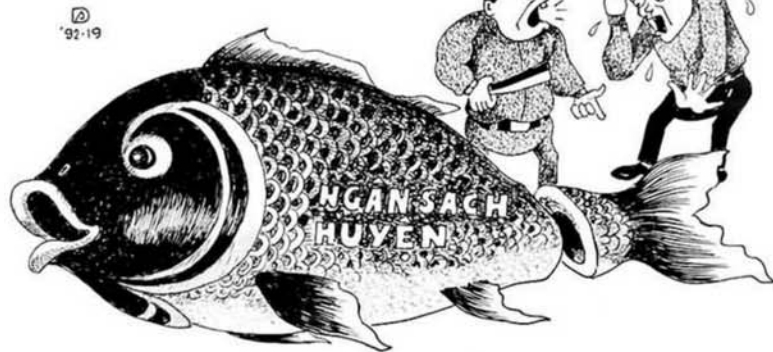
(Thương nhớ Họa sĩ Duy Sơn)

Em đi, bút cọ cong veo
Anh ngồi thương khóc xóm nghèo Phú Lương
Đời người lảm nhảm đoạn trường
Tình người ai rải tơ vương trong lòng
Những chiều em vẽ Phú Long
Ta làm thơ mở bóng bong nõi đời
Rượu hồng say tít thung khơi
Ngã ba ta ngã vào nơi hẹn hò
Tơ giăng, trăng mắc đèo So
Hai ta đeo một nỗi lo kiếp người
Vung cây bút cọ xanh tươi
Thơ ta xanh lá, xanh trời Phú Lương
Em đi nhẹ tựa nén hương
Anh còn ở lại - Đoạn trường còn say
Rượu tình ngọt đắng chua cay
Nỗi đau mất bạn biết ngày nào người
Em đi tan nát đất trời
Anh còn gánh nặng kiếp người đa đoan.

16/8/2022

với từng nét vẽ. Anh luôn quan niệm vẽ cho vui, vẽ cho đời tươi sáng lên, vậy là phải vẽ những gì đời thường - gần gũi với dân nhất... Chính vì lẽ đó, ý tứ trong tranh Duy Sơn sâu sắc, ẩn chứa nhiều thông tin, cách tạo hình chân thật, không cường điệu quá mức, không mị tục. Họa sĩ Duy Sơn được ví như con tằm rút ruột nhả tơ đến kiệt cùng. Những ý tưởng mới, cách tạo hình mới cùng sự sáng tạo hơn bốn mươi năm qua của anh, đã đóng góp không nhỏ cho nét văn hóa của các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên thêm đậm sắc.

Tất cả những điều đó đáng để những người làm nghề và cả người thường làm nghệ thuật trân quý anh rồi! Vĩnh biệt họa sĩ - một người anh, một người bạn đáng kính!



• Chỗ này đầu tư cho "chiến lược con người", thóc ỉm mồi chưa ?

Biếm họa của Duy Sơn

Nghệ thuật truyền thống trong đời sống xã hội hiện nay

Nguyễn Văn Bách

Nghệ thuật truyền thống bao gồm những hình thức nghệ thuật tồn tại trong dân gian và được truyền từ đời này qua đời khác như: Sân khấu dân gian, ca, múa, nhạc, hội họa,... Đây là những tri thức quý báu được cha ông ta đúc kết từ quá trình lao động, sản xuất mang nhiều giá trị nhân sinh. Điều 4 Luật Di sản văn hóa Việt Nam năm 2001, chỉnh sửa bổ sung năm 2009 đã ghi nhận, nghệ thuật truyền thống là một phần trong di sản văn hóa phi vật thể. Trong luật này, nghệ thuật truyền thống được nêu lên trong cụm từ *trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác* và gồm các loại hình cơ bản là tác phẩm văn học, nghệ thuật, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian⁽¹⁾. Từ thực tế cuộc sống của con người, ta có thể thấy vai trò của nghệ thuật truyền thống thể hiện ở những điểm cơ bản:

Nghệ thuật nói chung và nghệ thuật truyền thống giúp con người giải tỏa căng thẳng và có thêm nghị lực vào cuộc sống. Nghệ thuật làm cho con người thoải mái trước những sự cực nhọc và bất ổn cả trong nội tâm cũng như ngoại cảnh. Người ta đưa vào nghệ thuật những tâm tư chất chứa trong lòng mình để tìm một tiếng nói đồng cảm giúp họ thoát khỏi những cảm xúc tiêu cực. Nói cách khác, nghệ thuật là người bạn tâm giao sẵn sàng chia sẻ với con người bất cứ lúc nào. Có thể thấy đặc trưng này trong một số bài dân ca như *"Bèo dạt mây trôi", "Người ở đừng về",...* trong dân ca quan họ Bắc Ninh. Đây đều là những bài dân ca mang âm điệu nhẹ nhàng, lãng mạn và da diết từ âm nhạc cho đến ca từ. Những bài ca ấy miêu tả nỗi niềm của chàng trai và cô gái trong phút tương tư nhớ bạn. Cảm xúc nhớ thương ấy mãnh liệt đến mức bóng của cành tre đưa trước ngõ hay ngọn gió lay bức màn tre mà cũng giật mình ngỡ người thương trở về. Đó là tâm sự chất chứa cũng như tình yêu nam nữ phải xa cách vì khoảng cách địa lý và lễ giáo phong kiến. Họ đưa những tâm sự ấy vào từng câu hát để coi bỏ nỗi lòng và tìm đến sự an ủi.

Ngoài việc chia sẻ tâm tình thì nghệ thuật truyền thống còn giúp con người tìm thấy niềm vui trong cuộc sống thông qua những cảm xúc thăng hoa. Tính hài hước trong các tác phẩm nghệ thuật truyền thống chính là liều thuốc tinh thần hữu hiệu giúp con người xóa tan những mệt nhọc của cuộc sống thường nhật. Sân khấu Chèo là đại diện tiêu biểu nhất cho tính hài của nghệ thuật truyền thống. Yếu tố hài luôn luôn đan xen với các yếu tố cao thượng, bi ai trong các vở Chèo. Ngay cả những vở Chèo có tính bi như: *Quan Âm Thị Kính, Suý Vân, Chu Mãi Thân* thì vẫn có những lớp chèo hài hước như: *Lý trưởng mẹ Đốp, Việc làng* (Quan Âm Thị Kính), *Phù thủy sợ ma* (Súy Vân), *Tuần Ty Đào Huế* (Chu



Nhà hát Ca Múa Nhạc dân gian Việt Bắc nơi bảo tồn và phát triển rất tốt nghệ thuật ca múa dân gian vùng Việt Bắc - Một tiết mục đậm bản sắc Tây, Nùng do đoàn biểu diễn. Ảnh: Quang Khải

Mãi Thân)... Những lớp chèo này không chỉ giúp cho kịch mục giảm bớt sự bi thương mà còn là sự đã kích sâu sắc những vấn đề tiêu cực trong xã hội thông qua tiếng cười.

Ngoài ra, nghệ thuật truyền thống còn mang tính giải trí. Do đó khi gặp những căng thẳng trong cuộc sống, con người thường tìm đến các loại hình nghệ thuật. Tùy sự căng thẳng trong từng cảm xúc cụ thể mà con người tìm đến loại hình nghệ thuật có tính chất tương ứng. Ví dụ khi đang vui, người ta thường tìm đến những bài hát có tính chất rộn ràng, sôi nổi để thêm sự hưng phấn. Còn khi buồn thì những bài ca có giai điệu nhẹ nhàng, êm ái lại làm cho con người ta vui bớt phần nào nỗi niềm...

Nghệ thuật chứa đựng những quan niệm về nhân sinh quan, thế giới quan. Nó có thể phản ánh cả một chiều dài lịch sử hình thành và phát triển của cả một cộng đồng tộc người. Ví dụ: Khi nghiên cứu văn bản then của người Tây, Nùng, ta thấy có rất nhiều thông tin phản ánh sự bất cập của xã hội phong kiến đương thời như hình tượng trâm con chim (bách diểu) tranh nhau làm thủ lĩnh là ẩn dụ của việc xây dựng hình thức xã hội phong kiến quân

chủ và cuộc chiến tranh giành ngôi vị của các triều đại phong kiến... Vì vậy nên có thể nhận định nghệ thuật truyền thống là một kho sử học và văn hóa rất quan trọng mà qua đó góp phần nhận được những bước phát triển không ngừng của quốc gia, tộc người. Sự hiện diện của nghệ thuật truyền thống trong đời sống xã hội cũng là thước đo để đánh giá chiều sâu văn hóa của mỗi quốc gia và tộc người.

Bên cạnh đó, nghệ thuật truyền thống còn giúp con người tự nhận khuyết điểm và cải tạo bản thân. Ví dụ: Vở chèo cổ *Mục Liên - Thanh Đề* ca ngợi tấm lòng hiếu thảo của Tôn giả Mục Kiền Liên đối với người mẹ của mình là bà Thanh Đề. Do khi còn sống, bà Thanh Đề làm nhiều việc ác nên linh hồn bà bị đày xuống ngục A Tỳ không thể siêu thoát. Để cứu mẹ, Mục Kiền Liên theo lời Phật Tổ mà đi lang thang đi khắp cùng trời cuối đất để cầu xin chư tăng hồi hướng công đức giúp bà Thanh Đề thoát khỏi địa ngục. Thông qua vở chèo này ta có thể nhận

NGHỆ THUẬT

diện được hai thông điệp về giáo dục là lòng hiếu nghĩa và sống thiện. Cảnh tra tấn tội nhân dưới địa ngục là bài học được giáo dục trực quan nhất để con người biết sợ mà tránh làm những điều ác.

Mặc dù mang nhiều giá trị như vậy nhưng nghệ thuật truyền thống hiện nay đang đứng trước rất nhiều vấn đề khó khăn trong việc bảo tồn và gìn giữ. Thế hệ thanh niên hiện nay không còn gửi những nỗi niềm nhớ thương vào các bài dân ca da diết mà lại tìm đến nhạc trẻ, nhạc mới hoặc thậm chí là các quán bar, vũ trường. Những sân khấu kịch hát truyền thống như chèo, tuồng, cải lương ngày càng vắng khách. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đào tạo đội ngũ diễn viên kế tục sự nghiệp gìn giữ nghệ thuật truyền thống. Hiện nay khi xem một số vở cải lương, vở chèo của một số đơn vị nghệ thuật các địa phương, ta thấy thực trạng đáng ngại là một diễn viên phải kiêm rất nhiều vai và có nhiều diễn viên đã quá tuổi 50 nhưng vẫn phải đóng vai hoàng tử, công chúa, thư sinh...

Ngoài sân khấu kịch hát truyền thống thì âm nhạc dân gian cũng đang trong nguy cơ mai một rất lớn. Sự mai một của âm nhạc dân gian theo hai hướng là biến mất khỏi môi trường nó sinh ra hoặc vẫn tồn tại nhưng đã bị biến tướng. Nếu những năm 80 của thế kỷ trước, du khách lên thăm chợ Kỳ Lừa (thành phố Lạng Sơn) đều gặp hình ảnh những chàng trai, cô gái người Nùng hát Sli một cách say đắm và tình tứ thì ngày nay, hình ảnh đó đã hoàn toàn biến mất. Thế hệ người Nùng trẻ biết hát Sli bài bản và khéo léo hiện nay không còn nhiều. Đây là ví dụ báo động sự mai một của một loại hình dân ca đặc sắc. Xu hướng tồn tại nhưng biến tướng của âm nhạc dân gian có thể thấy rõ ở hình thức hát văn trong thực hành lên đồng của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam - Tứ phủ. Hát văn là trụ cột trong tất cả các cuộc lên đồng. Tuy nhiên, hát văn hiện nay đã bị biến đổi một cách đáng lo ngại khi có hàng loạt những giai điệu của các tác phẩm âm nhạc mới du nhập vào làm mất đi yếu tố nguyên gốc của âm nhạc như các bài: *Hoa Châm Pa*, *Tình yêu trên đồng sông quan họ*, *Làng quan họ quê tôi*...

Bên cạnh đó, dường như do nhu cầu phục vụ nghỉ lễ lên đồng hiện nay quá lớn nên đã xuất hiện rất nhiều những nghệ nhân hát văn được đào tạo một cách gấp rút để kịp đáp ứng thị trường. Nếu như trước đây muốn được tham gia hát văn thì người nghệ nhân phải trải qua một quá trình học nghề kéo dài mấy năm. Chỉ khi người hát đã có sự tinh tế trong cách hát, cách nhả chữ, trong cách *đỗ tiếng thổ tiếng đồng*^[1] thì mới được đi hát. Bên cạnh đó, người nghệ nhân hát văn còn phải biết sử dụng thành thạo các loại nhạc cụ như đàn nguyệt, trống... Còn hiện nay, chỉ cần qua một thời gian học tập ngắn ngủi với tiêu chuẩn chỉ cần đúng giai điệu và thật "xôm"



Học sinh, sinh viên trải nghiệm nghệ thuật truyền thống trong "Không gian Thi ca và người nông dân" do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên tổ chức. Ảnh: Quang Khải

(rộn ràng) chứ không cần phải *đỗ đồng* là đã có thể đứng cái trong ban cung văn.

Đây chỉ là một vài ví dụ nhỏ nhưng mang tính đại diện để thấy thực trạng tồn tại và phát triển của nghệ thuật truyền thống trong giai đoạn hiện nay. Điều này tuy đã được bàn thảo nhiều nhưng vẫn luôn là vấn đề nóng hổi. Thực tế nguyên nhân khiến nghệ thuật truyền thống mất dần vị trí trong xã hội đương đại không phải chỉ do khách quan mà còn chính do chủ thể thực hành. Quay lại ví dụ về việc truyền nghề của các nghệ nhân hát văn. Thực tế của việc đào tạo một cách ồ ạt ra những "nghệ nhân" hát văn không đạt yêu cầu một phần nhỏ do nhu cầu tìm kiếm cung văn của thực hành nghi lễ lên đồng hiện nay khá lớn. Theo chúng tôi thì nguyên nhân lớn khiến hát văn đang dần bị mai một theo hướng xa rời những giá trị gốc chính là do bản thân người hát không có ý thức tự bảo vệ di sản và đã bị thương mại hoá. Nghĩa là họ hát vì đồng tiền chứ không phải vì tâm huyết hoặc niềm tin tín ngưỡng. Tất nhiên không phải ban cung văn nào cũng như vậy nhưng nó là điều nhức nhối cần phải nhìn nhận thẳng thắn.

Bên cạnh đó, việc tự làm mới mình thế nào để thu hút khán giả trở về với nghệ thuật dân gian cũng là câu hỏi quan trọng đối với chủ thể thực hành. Thực trạng những nhà hát, những đoàn nghệ thuật truyền thống đang hoạt động cầm chừng do không có khán giả đang dần phổ biến. Có lẽ nguyên nhân chính khiến khán giả quay lưng lại với các loại hình nghệ thuật này chính là do phương pháp hoạt động. Chúng tôi cho rằng việc tập trung quá vào đối tượng khán giả ở các thành phố lớn - vốn là đối tượng đang bị "bội thực" về hoạt động giải trí - là một trong những sai sót của các nhà hát. Vì vậy để tìm được nguồn khán giả thì các nhà hát cần mở rộng địa bàn hoạt động ra khỏi các thành phố lớn. Thực tế cho thấy, mỗi buổi diễn của đoàn chèo Thái Nguyên (thuộc Trung tâm VHNT tỉnh Thái Nguyên) tại các huyện vùng cao như Võ Nhai, Định Hóa, Phú Lương đều thu hút rất đông khán giả đến xem. Ngoài ra, các chương trình hoạt động của các đơn vị này cũng cần phải có sự đổi mới. Bên cạnh những

lớp trẻ, những kịch bản sân khấu truyền thống thì rất cần những kịch bản mới phù hợp với đời sống xã hội đương đại. Nghĩa là cần phải cân đối giữa cái cũ và cái mới.

Nhiều đơn vị nghệ thuật truyền thống hiện nay đang liên kết với các nhà trường để tổ chức các đêm diễn không thu phí cho các em học sinh, sinh viên. Đây là một biện pháp hay nhằm ươm trồng niềm đam mê với nghệ thuật truyền thống cho thế hệ trẻ. Rất nhiều bạn trẻ do tiếp xúc quá nhiều với nghệ thuật hiện đại nên mặc định rằng nghệ thuật truyền thống là khô cứng, khuôn mẫu và lạc hậu. Sự mặc định này là rào cản lớn để họ tiếp cận và trải nghiệm thực tế với nghệ thuật truyền thống. Nhiều trường hợp khi được trải nghiệm các loại hình nghệ thuật truyền thống thì đã thay đổi quan điểm. Do đó cần phải tổ chức những buổi biểu diễn tại các trường phổ thông để giáo dục và định hướng thị hiếu nghệ thuật cho giới trẻ. Có thể coi việc không thu phí trong những thời gian đầu này khoản đầu tư cần thiết để gạt bỏ những thành tựu sau này.

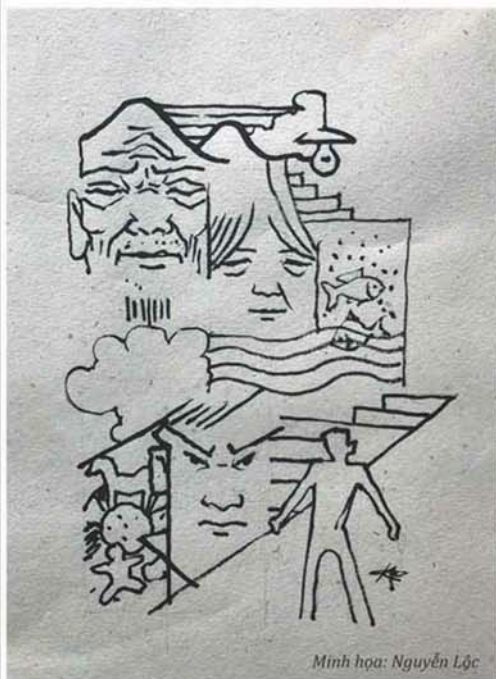
Nghệ thuật truyền thống là vốn di sản văn hóa quý báu của dân tộc. Đó là những tri thức được cha ông ta sáng tạo, bảo lưu và gìn giữ qua rất nhiều thế hệ. Hiện nay nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một do sự cạnh tranh với nghệ thuật đương đại và ngoại lai. Điều này đặt ra nhiều câu hỏi cho ngành văn hóa nói chung và bản thân những người thực hành các loại hình nghệ thuật truyền thống nói riêng. Bên cạnh những nỗ lực của các cơ quan chức năng thì bản thân những người đang thực hành nghệ thuật truyền thống cũng phải tự thân vận động và tìm ra biện pháp hữu hiệu để bảo vệ chính di sản mình đang nắm giữ.

^[1] Bộ Văn hoá, thể thao & Du lịch, Cục di sản văn hoá (2019), *Văn bản quản lý nhà nước về di sản văn hoá* (Tái bản, có chỉnh sửa và bổ sung), tr 10, 11.

^[2] *Tiếng thổ tiếng đồng* là cách xử lý những nốt trầm trong câu hát then quy định của hát văn.

Nhà chật

Truyện ngắn. Phạm Thanh Thúy



Minh họa: Nguyễn Lộc

Cầu thang thì quá rộng nhưng các căn phòng lại chật hẹp một cách kì cục, không tương xứng. Thăng Khánh, lần đầu tiên bước chân vào nhà Phi tìm cha nó, đã đây ngay nhiên:

"Ơ! Thế mà em cứ tưởng nhà anh rộng lắm chứ."

Nó đã nói ra điều mà cho đến bây giờ Phi vẫn không hiểu tại sao cái sự khập khiễng như thế lại xảy ra với khu tập thể cao ngút năm tầng đã hoen cũ của mình, mà khi còn nhỏ, Phi cứ ngỡ một toà nhà khổng lồ, phải leo rất nhiều bậc thang mới lên được căn phòng chon von và chật chội, nơi không có ngọn cây nào chạm tới được, và ngoài ô cửa chỉ có mây bay, gió thổi.

Phi không biết thăng Khánh vì lý do nào đã tự

mời mình dọn đến căn phòng của Phi. Và nó tính toán khá chuẩn để không mấy khi phải chạm mặt Phi ở nhà. Nghĩa là khi Phi về thì nó đi, khi Phi đi thì nó về. Phi biết sự có mặt của nó nhờ những món đồ cứ vài bữa lại nhiều lên, ban đầu còn bày dè dặt, sau cứ lần lượt dần. Có điều Phi thấy lạ. Những món đồ của nó lại không phải quần áo, thiết bị cá nhân, mà toàn là búp bê gỗ, búp bê sứ, chuông gió, vòng tay, cầu thủy tinh, ốc biển...

Ông ta mang một màu trầm lặng cổ xưa. Điều đó chỉ khiến căn phòng vốn chật hẹp thêm ngột ngạt và buồn. Về trầm lặng ấy ông ta thể hiện ngay cả trong những bữa ăn, với lối ăn chậm chạp, như đếm từng hạt cơm, như sự đau một miếng đậu rán. Ngay cả trong giấc ngủ, như đã ngừng thở từ lâu. Ông ta ít nhìn Phi, và dường như cố để không phải làm việc đó. Ông ta cố giữ cho mình thật hiền lành, cũng thật xa cách, để Phi không cảm thấy sự có mặt của ông ta làm xáo trộn mọi thứ.

"Bố em yêu mẹ anh. Mẹ anh yêu bố em. Hai cụ yêu nhau. Thế thì còn gì bằng."

Thăng Khánh cười khàn khàn khách, đuổi chân một cách thoải mái trên chiếc đệm đã bẹp vết người nằm lâu năm, ngó lơ mông một con nhện trên trần nhà đang thưởng thức con ruồi bắt được với vẻ nhàn tẻ. Đó là một hôm Phi đột nhiên không muốn rời nhà, và thăng Khánh từ đầu đó trở về với bộ đồ đầy bụi bặm. Nó bảo anh không phải lo chỗ ở của em. Mỗi tuần em tá túc nhà một đứa bạn. Khi nào chán thì đi tỉnh xa. Em có bạn khắp mọi nơi. Trời ơi, đến nỗi không nhớ hết nổi.

Phi không hỏi mà nó tự trả lời, như thanh minh cho việc đột nhập, lấn chiếm không gian của Phi bất hợp pháp. Thực ra Phi không mấy quan tâm đến việc thăng Khánh tự động mang đồ của nó đến chỗ Phi, nếu những thứ đó không mỗi ngày một đầy lên, và nhất là cái câu nó hỏi:

"Sao anh không có những thứ như thế này nhỉ? Anh không có ai tặng chúng à?"

Phi biết mà, chúng là quà tặng. Khánh khoe mỗi món đồ là đại diện cho một người bạn mà nó gặp và kết thân trong đời. Một số là họ tặng nó, một số là nó tự tặng mình nhân một mối quan hệ thiết lập.

Lão bảo vệ trường không rượu và thuốc, nhưng căn buồng lão ở luôn nồng nặc mùi khói thuốc vì mỡ hôi dầu và thói lười tắm giặt. Lão dọa khi nào về già, Phi cuối cùng cũng giống lão mà thôi, nếu Phi dốc tuột đời mình cho cái ngôi trường cũ rích và tẻ nhạt này. Phi làm việc cho một trường đại học. Công việc âm thầm. Ngày nào cũng chỉ lo mỗi việc khoá vào, mở ra những cánh cửa, bật lên, tắt đi những bóng điện, loa đài và dây dợ nhí nhằng, sửa chữa những chiếc máy tính cũ nát và ẩm ướt. Thực ra ngôi trường là nơi cha mẹ Phi đã dâng hiến tuổi trẻ của mình, và như lời bà, đó cũng là nơi bà chôn chặt bao nhiêu hi vọng.

Nhà Phi ở, khu tập thể năm tầng hoen cũ ấy, là một phần của trường đại học.

Lão bảo vệ là người bạn thân nhất của Phi ở trường. Lão không có tính cách gì đặc biệt. Mỗi quan tâm lớn nhất của lão là những phận người không liên quan đến mình. Ví như mẹ Phi. Lão bảo mẹ Phi là một người đàn bà dở người. Mười bảy năm giam nham sắc trong cái chuồng chim, cuối

cùng lại mở cửa lồng cho một gà già khú đế và bất lực. Lão cười cúc cúc như gà mái gọi sống. Thế thôi. Chẳng bình luận gì thêm nữa. Quả thực, nhận định của lão làm Phi có bức mình trong mấy hôm đầu ngủ kê phòng bảo vệ hồi nồng mùi mồ hôi đầu dầu, nhưng Phi không cảm thấy kiểu cười của lão là khả ố. Nó chỉ như một cơn khó ở bất thường. Thế mà có lần lão buột miệng bảo Phi: "Gà bô của mẹ mày hay ra phết, cứ bí ẩn như cao thủ võ lâm. Thế mà ngày xưa cũng đơn vị với tao đấy, tiếc là không biết nhau thôi."

Có vẻ như không an tâm khi cả hai cha con đường đột chiếm dụng căn phòng chật chội của mẹ con Phi, thăng Khánh có lần kể về một cơn lũ bất ngờ và tai ác đã cuốn phăng ngôi nhà nhỏ yên tĩnh của ông ta, tức là cha nó. Căn nhà dưới chân núi, cạnh một dòng nước nhỏ, mái ngói và các bờ tường bị hơi ẩm núi rừng làm cho cũ xìn, rêu xanh phủ lên nó một màu huyền hoặc. Ông ta yêu ngôi nhà, yêu những bậc đá trơn rêu, yêu mấy khóm hoa thực được trước cửa, mấy chùm phong lan hoa tím ngắt, yêu rừng ổi chín thơm lừng bên sườn nhà, yêu những viên sỏi nhỏ trắng tinh rung rinh trong làn nước suối trong vắt. Vì yêu quá, nên khi đứng trên con đường ngang núi nhìn ngôi nhà tan biến dưới những thân cây đổ nát, ông ta oà khóc như một đứa trẻ bị đòn, như người con mất mẹ, như trái tim bị ai thò tay giật phăng khỏi lồng ngực khô gầy.

Phi cười vì tài diễn đạt của Khánh. Nó làm như khi chứng kiến cơn lũ cướp mất ngôi nhà đó xảy ra với chính nó, cảm giác đó là của nó, chứ không phải của người cha già, mà Phi cảm chắc có thể ông ta không đau khổ đến thế.

"Em cũng tiếc ngôi nhà. Nếu anh một lần đến đó, chắc chắn sẽ không bao giờ muốn về cái tổ chim này nữa. Ông già em cũng mơ mộng, hoài cổ và bảo thủ lắm. Cứ làm như trên đời chỉ có thể hệ của cụ với cuộc chiến đau khổ và vinh quang đó."

Ông ta có quá nhiều thời gian để thẩm đăm đăm vết của mình trong căn phòng chật chội mà mười bảy năm trôi chỉ lưu giữ một hình bóng cha Phi. Vẫn những bức ảnh treo trên tường với những nụ cười, gương mặt chẳng bao giờ thay đổi. Vẫn tấm rèm cửa màu xanh đã bợt màu. Vẫn chiếc giường hạnh phúc bằng gỗ mít mà ông bà nội đóng nhân dịp cha mẹ Phi cưới nhau. Bây giờ nó chỉ cũ hơn đi, và tẻ hơn, nó đã trở thành chiếc giường hạnh phúc của mẹ và người đàn ông khác.

...Câu hỏi có vẻ vô tình của Khánh như liệng hòn đá vào một khoảng lặng. Không gian chật hẹp của Phi đã lâu rồi không còn lưu dấu quà tặng. Lão bảo vệ phẩn như thánh sống rằng Phi bị mẹ mình giam hãm, bao bọc một cách kì cục trong tình yêu mà không biết mình đã trở thành kẻ cô đơn suốt những năm dài, buồn cười là lại không thấy phiền lòng. Không ai tặng quà Phi ngoài mẹ và một hai người bạn hiếm. Những món quà

SÁNG TÁC VĂN HỌC

đó lại không giống những món quà Khánh có, và Phi cũng chẳng bao giờ nghĩ sẽ tự tặng quà mình. Mấy món quà nhỏ nhỏ cha tặng ngày xưa Phi đã hoá theo ngọn lửa vào những ngày đau buồn nhất. Bà nội bảo Phi làm thế. Để ở bên kia thế giới lạnh lẽo, cha Phi có những món quà mang hơi ấm của con trai mà yên lòng.

Mẹ yêu Phi nhất trên đời. Nhưng mẹ lãng quên cười.

"Sao không thấy anh đi chơi với bạn gái bao giờ? Hay để em giới thiệu nhé. Em quen nhiều bé xinh lắm."

Khánh tỏ ra sôi nổi và thân mật trong một bữa cơm. Nó có vẻ muốn thúc đẩy mối quan hệ anh em ghề len tâm ấm nóng khi nhận thấy không khí tế lạnh trong ngôi nhà.

"Nhà chật thế này, mà nó yêu với lấy."

Phi gắp một câu, như mùi tên bắn thẳng vào người đàn ông u buồn đang ngồi bên cạnh mẹ. Mẹ gượng cười:

"Anh mày tính trầm lặng, lại suốt ngày chúi đầu vào máy móc nên khổ khan..."

Khánh cười khanh khách:

"Giờ ả. Khi đứa con gái thích khổ khan. Mẹ cứ để con..."

Chỉ có ông ta không cười, không hưởng ứng. Đôi mắt u buồn của ông nhìn xa xôi, như chẳng có gì ở gần bên ông ta là đáng nhìn.

Ông ta định dựng lại ngôi nhà ngay sau trận lũ, nhưng anh trai của Khánh, hiện đang sống trong thành phố, cũng trong một căn hộ chẳng khác hơn căn hộ của mẹ con Phi là mấy, tỏ ra chẳng bằng lòng. Anh ta bảo cha đã già rồi, con lũ thế mà cũng làm được một việc tốt, là đưa cha về với đời thực. Từ lâu anh ta lo lắng thấp thỏm khi để cha sống một mình trong ngôi nhà giữa hẻm núi thâm u ấy. Anh ta sợ vào một hôm nào đó, khi cửa mở, trước mắt con mắt tê dại của mình là xác cha già đã phủ rêu xanh.

"Em thì chẳng trông mong gì được rồi. Em đi suốt..." Khánh ngậm con nhện trên trần nhà, tiếp tục giải thích nguyên do lo lắng ngoảnh dần đến việc cha con họ chiếm dụng không gian của mẹ con Phi.

Ông ta không biết phải làm thế nào để bắt đầu lại ngôi nhà. Và chẳng có dụng cụ được, thì tất thấy những kỉ niệm về nó cũng chẳng còn, chỉ còn chút dấu vết là nền nhà cũ, dòng suối cũ.

Thế rồi ông ta ốm. Bao nhiêu năm cô độc giữa rừng núi thì không đau ốm, nay đã ốm là ốm ra trò. Đến bệnh viện, ngoài bệnh chính đang gặm nhấm ông ta, bác sĩ còn phát hiện ra một vài bệnh khác nữa. Bác sĩ bảo với đám con ông là may đấy, nếu ông cụ cứ thui thủi trong rừng mãi, thì sẽ có ngày tất cả những căn bệnh quý quyết đó sẽ đồng loạt tấn công. Anh trai cả thở phào. Xem ra, trong lòng anh ta, con lũ kia đã trở thành bằng hữu.

...Phi không về ăn cơm nhà, chuyển từ cơm trưa cơ quan sang cơm tối cơ quan

cùng lão bảo vệ. Để mỗi khi về nhà thay quần áo, bước từng bậc thang, nghe tiếng hát của cha trong những buổi chiều xưa vọng về, Phi cay đắng nghĩ đến người đàn ông u buồn trong căn phòng của mẹ con mình. Bao nhiêu năm cô đơn, cuối cùng mẹ lại nâng niu một khối cô đơn khác. Nhưng hình như mẹ cười nhiều hơn, nói nhiều hơn, và ông ta cũng đỡ u buồn, khi không có Phi ở đó.

Một bể cá nhỏ với những con cá nhiều màu bơi lượn bên ô cửa mây trời. Mấy chậu sứ trồng vài thứ cây lá mọng nước. Một chiếc tủ sách nhỏ nhỏ chất chật cứng những cuốn sách gáy dày đến ngao ngán. Sách à? Phi trộm cười, ông ta cũng là một con một sách, và hẳn trong ngôi nhà gỗ bên con suối mọng mơ nào đấy nơi câu chuyện của Khánh, ông ta cũng có một tủ sách với những cuốn dày cộp và ẩm mốc... Rồi một chiếc ti vi mới và tủ lạnh nhiều ngăn... Mẹ nhìn Phi gượng cười, cứ như những thứ ấy quá lạc lõng trong căn phòng chỉ ưa màu im lặng.

"Bố em là một con một sách. Nên muốn giết chết ông ấy thì chỉ cần vài viên long não. Hi hi. Anh không thích bố em à? Nói thật. Bố em trông thế thôi, chứ tính cảm lắm."

Khánh thừa nhận cảm để đọc được những ý nghĩ của Phi. Phi không thích ông ta. Rõ rồi. Ông ta bỗng nhiên từ đâu đến, mang theo một thằng con trai sôi nổi, thích giao du và một cuộc sống đầy cảm hứng. Hai cha con ông ta bỗng dưng nhảy tọt vào cuộc sống của mẹ con Phi, rồi mỗi ngày một tự tin với vai ông chủ.

Nhưng, có thể đã cố lắm rồi, mà không khí trong căn phòng không khá lên được, Khánh càng ít về hơn. Mỗi ngày trôi qua, Phi nhận thấy những món quà của nó không đầy thêm nữa.

Căn phòng bỗng mọc thêm một bức ngăn mỏng, tạm gọi là tường. Ông ta và mẹ đã đồng thuận làm việc đó. Bức tường mọc lên nghĩa là hai thế giới được thiết lập chính thức. Mẹ và ông ta một bên, Phi một bên. Thế giới bên hai người đó có cá vàng, chậu cảnh và tủ lạnh nhiều ngăn. Thế giới bên Phi lưu dấu những món quà của những kẻ Phi chưa bao giờ biết mặt, chưa bao giờ hỏi tên. Chỉ không có những món quà gọi cho Phi một kỉ niệm về ai đó mà Phi yêu dấu.

Phi sống nhiều hơn ở bên ngoài, trong căn phòng oi mũi mồ hôi lưu cữu của lão bảo vệ đơn thân.

Nhà trường tổ chức một buổi chiếu phim về chiến tranh cho sinh viên xem. Nghe nói đây là những thước phim thực tế khốc liệt về cuộc chiến đã qua, lần đầu được công bố. Lão bảo vệ hào hứng, đích thân đến tận căn phòng chọn von tận tầng năm hoen cũ rừ ông ta. Nhìn thấy ông ta trong phòng chiếu phim, cạnh lão bảo vệ đang cười khịt khịt, Phi ngao ngán lắc đầu.

Phi tắt đèn, khởi động máy chiếu. Khi những hình ảnh đầu tiên bắt đầu chuyển động, lão bảo vệ vẫy Phi lại, bảo ngồi cùng cho vui.

Phòng chiếu ồn ỉ với gần trăm sinh viên đang vừa xem phim, vừa ăn sáng, vừa lướt web và bàn tán ồn ào. Ông ta ngồi khoanh tay trên bàn, im lặng và cứng ngắt như một pho tượng. Căn phòng ngập nhao nhao sáng vì những quả bom phát nổ trên những thước phim. Những quả bom tuôn khỏi bụng mấy bay như thác. Tiếng đứa con gái ngồi sau lưng Phi

nói như hét: "Trông ngon như bánh cá ấy nhỉ." Câu nói của con bé làm đám sinh viên cười ồm. Ông ta ngoái lại nhìn con bé, nhưng căn phòng lập tức chuyển sang những gam màu tối...

Những thước phim trôi dần đi trong ồn ào. Trên màn hình lại hiện ra cảnh lính Mỹ đang áp giải hai người Việt. Bọn sinh viên lại bảo trông cứ như đất trâu ý nhỉ. Rồi những mái nhà cháy bùng bùng, đám sinh viên cười rộ vì một câu hóm hỉnh: "Ái chà, có thật chó mà nướng thì ngon phải biết."

Trên bàn, sau mỗi chuỗi cười của đám sinh viên, những ngón tay khô gầy của ông ta run rẩy. Ông ta dán chặt đôi mắt lên những thước phim đang trôi, môi mím chặt, như cố nín nhịn để không thốt lên một lời nào đó.

...Phi quay lại phòng chiếu thì bộ phim cũng vừa kết thúc. Không thấy ông bảo vệ già cùng ông ta.

Tối đó mẹ gọi điện hỏi Phi, ông ta không về nhà. Bỗng đi, một ngày nọ, khi Phi về nhà với những bộ quần áo bẩn cần bàn tay mẹ chăm sóc, thấy căn phòng vẫn nguyên cá vàng, chậu cảnh, tủ lạnh nhiều ngăn, chỉ không còn ông ta ở đó. Mẹ bảo từ nay Phi đừng ra ngoài nữa. Bấy giờ lại chỉ có mẹ con Phi, như ngày trước.

Phi nằm nhìn trần nhà, ngậm con nhện đang bắt động trên tấm lưới giăng của nó. Nhện dường như cũng đang nhìn Phi. Nó có phải là con nhện của ngày xưa, của năm nào năm nào hay không, đã chứng kiến Phi không biết buồn, biết nhớ?

Mẹ bảo dỡ vách ngăn ra cho căn phòng trông rộng rãi. Nhưng khi bắt tay vào làm, tự nhiên Phi không muốn nữa.

Lão bảo vệ thì thoảng hỏi thăm ông ta, về rất lo lắng, sốt ruột. Mẹ xem ti vi, một bộ phim tình cảm dài tập rồi khóc cho nhân vật chính. Đêm như vô tận, bên kia vách ngăn nền những tiếng thở dài...

Ông ta không một lần trở lại, như là đã biến mất khỏi cõi đời. Phi không cảm thấy mình có lỗi khi ông ta biến mất, mà đi trên phố đông, không hiểu sao cứ thon thót trong tim mỗi lần chạm mắt một dáng người già nua và u buồn, đã toan chạy đến níu tay nhưng nhận ra nhầm người.

Một ngày, Khánh gọi cửa, nói nó đến lấy những món đồ. Nhưng bước vào căn phòng, nó lại ngồi im rất lâu, miệng nhả khói thuốc và mắt chăm chú ngắm con nhện trên trần nhà. Nó bảo khu nhà này kỉ thật. Cầu thang thì dần hàng tránh nhau không hết, mà nhà ở lại chật như nêm.

Rồi nó ngủ.

Phi tỉnh giấc ban sáng thì Khánh đã đi. Nhìn khắp căn phòng, Phi ngỡ ngàng, những món đồ lưu dấu những chuyến đi và những gương mặt quen của Khánh vẫn còn đó, lại thêm một chuông gió lạ và một mẫu giấy gấp nếp cẩn thận: "Em Khánh tặng anh tất cả chỗ này. Anh đừng vứt đi nhé. Bố em vẫn khoẻ."

Phi không muốn gặp lại ông ta và Khánh. Nhưng trong không gian của mẹ con Phi, khoảng trống mà hai người để lại vẫn không đầy, và mỗi lần mắt chạm một dáng người già nua, u buồn trên phố, không hiểu sao tìm Phi lại thon thót...

Cầu thang thì rộng, mà căn phòng thì hẹp, giờ lại thêm một vách ngăn và những món quà lưu dấu những kỉ niệm Phi không hề biết mặt.

"Ở đâu đó trong cánh rừng Tây Bắc/ Con chim xanh mào đỏ ức vàng"... Hai câu thơ này là mở đầu bài "Trong cánh rừng Tây Bắc" (1998), một bài thơ tôi viết về vùng rừng núi tôi đã sống và gắn bó từ khi niên thiếu đến lúc chớm bước vào tuổi thanh niên, được về Hà Nội học đại học và rời hẳn núi non. Không còn sống ở Tây Bắc, chỉ đôi khi trở lại thăm thú, nhưng những ấn tượng về núi cao, suối sâu và bao nhiêu câu chuyện đã thành sâu đậm trong ký ức.

Con chim xanh đẹp dễ ấy, tôi nhìn thấy lần đầu tiên, để bỗng dừng tự dừng con khóc ní non khi bị bỏ lại một mình hồi còn bé tí trong căn lán sơ tán giữa rừng già. Đây cũng là con chim xanh đẹp dễ mà cha tôi đã mang về cho tôi từ một nơi nào đó xa xôi cũng trong thời thơ bé ấy.

Cha tôi có tôi khi ông không còn trẻ nữa. Cha tôi theo ông bà nội tôi đi khỏi làng từ khi mới hơn mười tuổi. Cả tuổi hoa niên của cha là lần lộc kiếm sống ngoài vùng mỏ Vàng Danh, Cẩm Phả và sau đấy là trên các đường phố ở Hải Phòng. Khi Cách mạng Tháng Tám nổ ra, ông

phải sơ tán vào rừng xa tránh máy bay Mỹ nên đám trẻ con hay phải ở một mình...

Giờ cứ tưởng tượng, mới lên năm, lên sáu tuổi mà phải ở lán một mình giữa rừng thì kinh hoàng lắm. Nhưng tôi không thấy thế. Tôi chỉ buồn khi cha tôi bảo, con phải ở lại đây để bố đi cùng các chú tìm bắn máy bay Mỹ. Cha dặn, con cứ chờ đi, thế nào cũng sẽ có những con chim đến chơi với con, sẽ có đàn bướm trắng hiện ra khi nắng lên. Tôi vẫn buồn lắm, cố chịu đựng lúc cha rời đi, rồi òa khóc, khóc to mãi, chẳng ăn thua gì thì chuyển sang ní non, thút thít...

Rồi mãi sau đó, đứng như lờ lợ cha nói, có một con chim lông màu xanh biếc, cổ cái mào đỏ chói, cái ức vàng rực, từ đâu đó bỗng bay đến, nghiêng ngó nhìn tôi. Nó cứ đứng ở khoảng nâng trước mặt nhảy nhót cho tôi vui. Tôi hết khóc, hết buồn và ngủ thiếp đi lúc nào không biết...

Buổi chiều cha về, ôm tôi vào lòng, tôi lại tủi thân, òa lên khóc mãi. Cha kiên nhẫn dỗ tôi, nín đi, con muốn gì cha sẽ tìm cho. Tôi phụng phịu

đòi cha phải đi tìm bắt lấy con chim xanh kia. Cha bảo tôi kể lại hình dáng con chim rồi nói, được rồi, cha sẽ đi tìm bắt con chim ấy về cho con.

Trong mắt tôi, cha là một người vĩ đại. Tôi nghe bà nội kể rằng, cha ngày xưa ghé thăm, từng đánh nhau chẳng chịu thua ai, từng nhọc nhằn kiếm sống. Cha đã tự tập đánh trại giang hồ đất Cảng rồi cùng người ta đi cướp chính quyền, đi làm cách mạng...

Tôi tin là cha sẽ bắt được con chim xanh mang về cho mình.

Không nhớ bao nhiêu lâu, sau một chuyến xa nhà dài ngày, cha trở về, trên tay là cái lồng chim có con chim xanh đúng như tôi mong ước.

Cha đã kể cho tôi nghe một câu chuyện đầy hấp dẫn thuật lại rằng cha đã phải hết sức cố gắng để vượt qua bao nhiêu dòng suối sâu, trèo lên bao nhiêu đỉnh núi cao mới bắt được con chim này.

Tôi sung sướng với con chim làm bạn bầu. Từ con chim xanh, tôi hình dung ra bao nhiêu câu chuyện, bao nhiêu tưởng tượng về rừng núi trong tâm mắt của mình. Tôi đã lớn dần lên, không còn khóc dầm dùi khi phải ở một mình nơi cái lán trước cửa hang sơ tán nữa...

"Cha đã già, thương ta, vẫn đi bao quãng núi/ Rồi một ngày cha bắt được chim xanh/ Chim đã ở trong lồng và ta đã lớn dần lên/ Rồi một ngày vô cố, ta lại thả chim xanh...". Khi đó tôi đã đi học được lâu lâu rồi, đã biết đọc sách. Có một câu chuyện trong sách nói về một con chim buồn bã khi bị bắt nhốt trong lồng. Câu chuyện ấy bảo rằng, nếu là loài chim thì phải về rừng sống, phải được bay nhảy tự do mà cất lên tiếng hót. Đọc xong câu chuyện ấy là tôi đi ra mở cửa cái lồng thả cho con chim bay đi... Và bài thơ đã tiếp cái mạch, nếu ngày đó mình không vô cố thả con chim xanh, thì liệu bây giờ nó có còn ở bên mình? Liệu nó có đủ sức đi theo con người trong bao nhiêu chặng đường biến đổi? Bây giờ, con chim ấy đang ở đâu đó trong cánh rừng Tây Bắc? Bài thơ này đã được in ở nhiều nơi và sau đó thì in trong tập "Thơ Tây Bắc" (NXB Hội Nhà văn, 2008).

Lại nói tiếp về tuổi thơ tôi ngày đó. Tôi tiếp tục lớn lên, đã biết chơi với nhiều bạn cùng tuổi người Thái, đã biết đi vào rừng lấy củ, hái quả... Tôi tự mình lần vào các bản để tìm bạn và cùng họ khám phá ra nhiều bí ẩn của núi non.

Trong một chuyến đi xa, tôi gặp một ông già bản. Ông nhìn tôi ngờ ngợ rồi hỏi tôi từ đâu đến. Tôi kể và ông già rất vui khi biết tôi là con của cha tôi. Ông kể, cha tôi đã vào đây công tác, đã giúp đỡ dân bản rất nhiều việc, được dân bản quý mến. Ông nói rằng đã nghe cha tôi kể mãi về tôi và biết cha yêu tôi lắm. Ngày cha tôi vào đây, thấy ông có con chim xanh rất đẹp mới bắt được ở rừng thì xin mang về cho tôi. Ông hỏi, con chim ấy tôi còn nuôi giữ được không?

Hoà ra, con chim xanh ấy không phải là do cha bắt được như trong câu chuyện hấp dẫn cha đã kể cho tôi nghe...

(Xem tiếp trang 40)

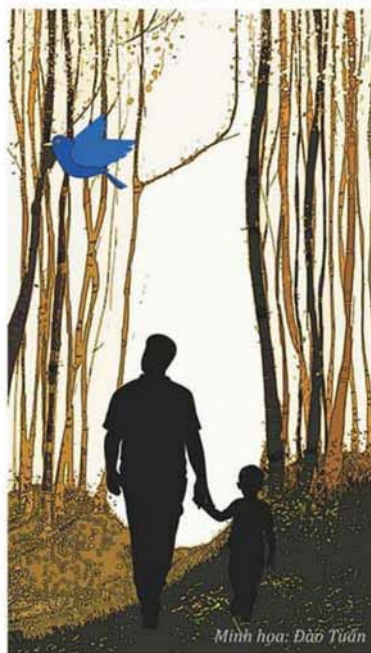
Con chim xanh của ngày thơ bé...

Tùy bút: Nguyễn Thành Phong

tham gia tự vệ thành Hải Phòng. Ông lấy vợ, có con, đưa vợ con về quê sống với ông bà nội tôi ở làng Phú La, rồi lên đường tham gia kháng chiến chống Pháp. Ông vào công an vũ trang, được điều lên tận trên Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), rồi sang Sơn Dương, Tuyên Quang. Ngày ấy gọi là chiến khu Việt Bắc. Từ cái làng nhỏ quê tôi ở Thái Bình nơi đồng bằng Bắc Bộ, ngóng lên núi rừng Việt Bắc, thì xa xôi và cách trở vô cùng. Lại đang trong chiến tranh, ngàn cách không chỉ bởi đường xa, mà còn súng bom, tề đồng... nữa. Cha tôi cứ đi mãi, đi mãi, không có tin tức gì gửi về. Người ta đồn đại ông đã có vợ mới ở trên Việt Bắc. Vợ con ông, đến một ngày thật buồn bã, đã dắt díu nhau bỏ làng ra đi...

Sau thời chống Pháp, cha tôi về lại làng. Cái tin đồn đại kia là không có thật. Ông bố đi tìm vợ con. Nghe đâu, họ có gặp được nhau, nhưng không hiểu vì sao mà chẳng tái hợp lại. Cha tôi làm lùi trở về, làm công tác trong xã, mãi mấy năm sau mới lấy mẹ tôi, một cô gái làng và sinh ra tôi, là con trai đầu...

Khi tôi bắt đầu biết nói, biết đi, biết mọi người trong nhà, thì cha mẹ tôi để tôi ở lại với ông bà nội, đi lên công tác trên Tây Bắc. Không hiểu tại sao cha tôi, một trai làng đã ra đi, đã đến vùng mỏ rồi vùng biển, lại cứ thích đến những vùng rừng núi, trước đây là Việt Bắc, rồi ngày đó là Tây Bắc. Đến năm tôi năm tuổi, cha mẹ tôi mới trở về, đón tôi lên ở cùng. Lại gặp đợt



Minh họa: Đào Tuấn



Minh họa: Đào Tuấn

Những bước chân mùa Thu

Tản văn.

Vũ Thị Thanh Hòa

Bạn đã từng đứng bên ô cửa sổ để ngắm nhìn mùa Thu bao giờ chưa? Có rất nhiều điều thú vị từ nơi khung cửa, mở ra trước mắt một bức họa thiên nhiên tuyệt vời. Chỉ có mùa Thu mới có được nét riêng quyền rũ ấy mà không phải mùa nào cũng có được. Một chút trầm mặc, tĩnh lặng êm đềm, chút dịu dàng của cỏ hoa, thêm chút băng lạnh khói sương mong manh, mơ hồ. Nhưng sớm nay đây, từ ô cửa ấy có điểm xuyết thêm sắc màu hân hoan, rạng rỡ của ngày Tết Độc lập 2/9, phơi phới rộn ràng trong từng sắc cỏ cây làm xuyên xao đất trời.

Làng tôi đẹp thơ mộng với những rừng tre rừng dừa chạy dọc dài men theo bờ sông quanh năm hiền hòa xanh mát. Bước chân vào làng dịp này không còn không khí yên bình vốn có của ngày thường mà rộn lên bởi những tiếng nói cười phấn khởi. Câu chuyện của những người con xa quê về nghỉ lễ hân hoan cùng sắc màu ngày hội với tiếng trống thiếu nhi rộn ràng, tiếng còi huýt vang, tiếng reo hò cổ vũ náo nhiệt từ những trận bóng đá bóng chuyền giao hữu mừng ngày Quốc khánh khiến nao nức lòng người. Bài biểu diễn thể dục dưỡng sinh nơi sân đình của các bà các mẹ từ các câu lạc bộ trong thôn xóm mang lại khí thế hân. Lá cờ đỏ sao vàng năm cánh bay phấp phới trên nóc những ngôi nhà hai tầng, mái ngói thăm tươi như chạm vào trái tim mỗi người lòng tự hào, kiêu hãnh về những tháng năm xưa của dân tộc. Sống đây trong kỷ ức xa xôi của những bậc cao niên là một mùa Thu lịch sử, mùa Thu của kháng chiến, mùa Thu độc lập đã đem lại quyền sống, quyền làm người cho nhân dân sau bao năm chìm đắm trong đêm trường nô lệ. Bắt đầu từ cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám cách nay 77 năm lay trời chuyển đất với biết bao giọt mồ hôi và xương máu đã quyền rơi để có được ấm no trên dải đất hình chữ S quê nhà.

Năm nào dịp này bà cũng về thăm quê. Bà không phải là họ hàng nhưng lại thân thiết với gia đình tôi chẳng khác nào máu mủ ruột rà. Bà là dân nơi khác về làng tôi cùng với một số cán bộ xây dựng cơ sở cách mạng, ở ngay nhà ông bà tôi trong những năm kháng chiến. Thế nên bà gần bó và coi quê tôi như là quê hương thứ hai của mình. Biết ý nguyện của bà, lần này tôi đưa bà đi thăm lại ngôi đình làng nơi cất giữ nhiều kỷ niệm từ thuở thanh xuân. Trước sân đình là cây thị cổ thụ tỏa bóng trầm mặc. Đứng dưới gốc cây bà chậm rãi kể tôi nghe chuyện năm nào. Nơi tôi và bà đang đứng chính là nơi phát động phong trào sưu cao thu thuế nặng, là điểm tập kết của dân làng mà khi ấy hệ có hiệu lệnh người người một lòng lại hăm hở về đây trên tay nào búa, liềm, gậy gộc. Làng tôi nhất loạt theo kháng chiến. Đồng khởi đồng lòng chống càn của giặc. Ngày ấy nhớ có bà mà nhiều người dân được giác ngộ, hăng hái đứng vào hàng ngũ tham gia kháng Pháp. Cây gạo trên đê ở chỗ khúc quanh của con sông là nơi đặt hòm thư và trao đổi tài

liệu tuyên truyền. Đạo ấy địch khủng bố và rình mò gắt gao nhưng cũng không dập tắt nổi ý chí kiên cường, lòng quyết tâm của những người như ông Cả, ông Ba, bà Nhẫn xóm dưới, gia đình ông Thạc, ông Bến ở xóm trên cùng bao người dân khác. Người làng vẫn kể lại chuyện ông Điền bị tra tấn bêu xác hôm trước, hôm sau dân làng đã kéo hàng dài hô vang khẩu hiệu biểu tình với ngọn lửa đấu tranh càng bùng lên mạnh mẽ. Tôi ngắm nhìn ngôi đình và hình dung về những tháng ngày xa lắc. Ngôi đình làng tôi qua năm tháng ngói đã ngả màu thâm nâu, rêu phong cổ kính, hiên ngang như khí phách của dân làng với kiến trúc cổ, mái đao cong vút gồm 3 gian, hai chái, một hậu cung. Nơi đây cũng chính là điểm cất giấu cờ và khẩu hiệu tuyên truyền chống Pháp - Nhật.

"Cháu biết không, không có tự do hạnh phúc nào mà không phải đi lên từ những mất mát hy sinh đau khổ". Giọng bà bỗng dưng trầm hẳn xuống. Tôi khẽ gạt đầu và lặng người nghĩ tới con số hơn 2 triệu người bị chết vì nạn đói năm 1945. Theo bước chân bà ra đến bờ sông, đi qua cánh đồng lúa mỡ màng đang thì con gái. Mùa này nước sông êm đềm và lặng trôi như đang dạt về những tháng ngày xa thẳm. Bà đôi mắt sang bên kia sông. Lặng bình trên sông đang trở một sắc màu yên ả tím lؤلؤل loang. Nhìn vào đôi mắt ấy, tôi thấy rung rung một miền hoài niệm.

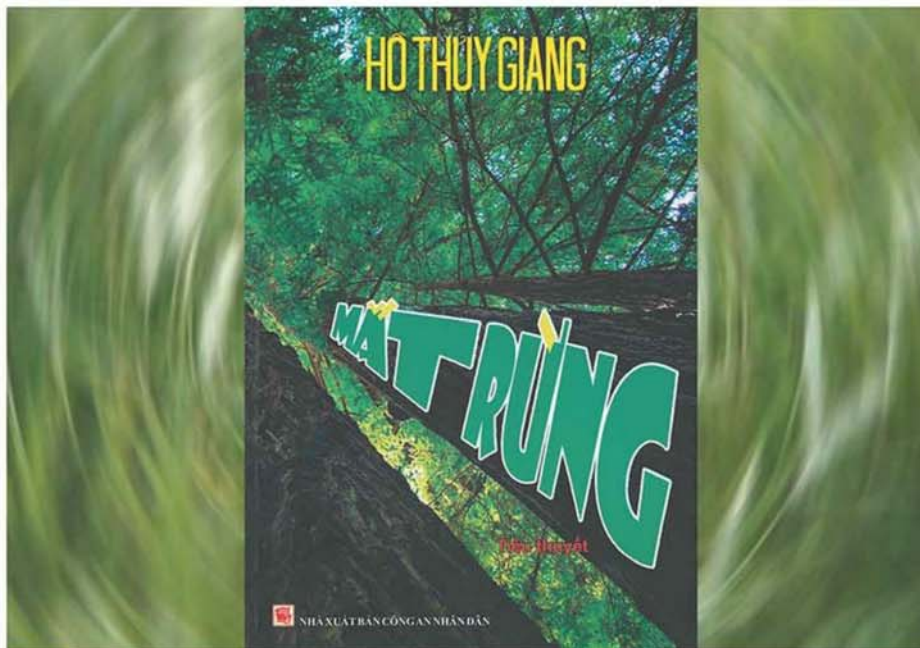
Bên kia sông của ngày xưa ấy có chàng trai tên Mộc hiền lành, chăm chỉ. Chàng trai mồ côi phải làm thuê, ở đợ cho tay địa chủ khét tiếng trong làng. Cô gái bên này sông là bà, gặp chàng trai bên kia sông trong những lần cắt cỏ, thả trâu. Hai làng chung một dòng. Cùng thề non hẹn ước... Ấy vậy mà ngày đường làng rợp cờ hoa, dân làng trong niềm vui vỡ òa của ngày thoát khỏi những năm tháng lầm than dưới ách đô hộ thì chàng trai ấy không còn nữa. Đi đâu trong đoàn biểu tình sức sôi của làng vượt sông sang bên này thì bị trúng đạn giặc. Lịch sử được viết bằng mồ hôi và xương máu nào ai dám quên.

Sắc thu tràn trong mắt, hương thu dịu dàng quyện trong gió đung hương. Hương của ngày đầu tháng Chín thơm lành mùa kết quả. Tôi cùng Bà về trên con đường được bê tông hóa rộng bước thênh thang. Đất trời rạo rực cùng tiếng chim líu lo trên hàng cây ven đường. Ngày xưa là nạn đói, dân ta phải chịu cảnh lầm than khổ cực dưới sự cai trị của thực dân Pháp và Đế quốc Nhật. Bây giờ bao làng quê trù phú, khang trang sạch đẹp vươn mình. Nhưng vẫn còn đâu đó những thảm họa lũ quét, thiên tai dồn dập ở nơi này nơi kia mỗi độ Thu về. Và mong sao mỗi người lại đồng lòng sẻ chia và đùm bọc để ấm no được tỏa khắp mọi miền. Những mùa Thu với những bước chân lặng lẽ cứ thế trôi qua. Song mỗi dịp Quốc khánh của dân tộc lại làm sống dậy những giai điệu cách mạng của một mùa Thu năm nào. Mùa Thu của kháng chiến, mùa Thu của độc lập. Niềm tự hào dân tộc mãi chẳng hề phai*

Cảm quan sinh thái trong tiểu thuyết Hồ Thủy Giang nhìn từ tác phẩm “Mắt rừng” và “Phố núi”

(Tham luận tại Hội thảo “Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI”)

Dương Thu Hằng



1. Là tác giả gao cội của văn học Thái Nguyên, Hồ Thủy Giang đã đoạt nhiều giải thưởng văn học ở nhiều thể loại từ truyện ngắn, thơ đến tiểu thuyết... Gần đây, tác giả liên tiếp xuất bản 2 tiểu thuyết khá ấn tượng, đó là *Mắt rừng* viết về đề tài “Vị an ninh Tổ quốc và bình yên cuộc sống 2012 - 2015” và *Phố núi* cùng đề tài năm 2017 - 2020. Về cơ bản, các nhà nghiên cứu phê bình văn học đều đánh giá cao tác phẩm *Mắt rừng* trong việc tái hiện được một cách sinh động cuộc chiến chống lâm tặc cam go, quyết liệt, dai dẳng của nhân dân (Vũ Nho) qua đó thể hiện được tầm nhìn chiến lược (...), vừa phản ánh xu

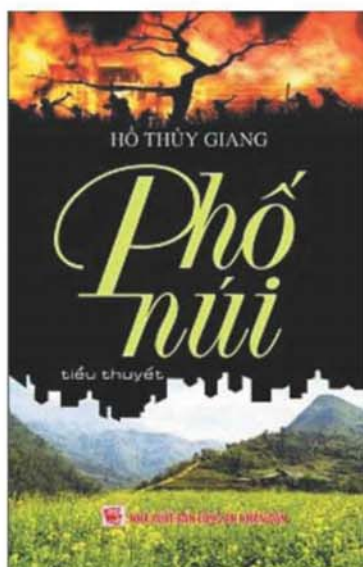
thế của thời đại, vừa mang tính nhân văn sâu sắc (Nguyễn Huy Quát). Bên cạnh thông điệp đó, theo tôi, 2 tiểu thuyết này còn bộc lộ rõ cảm quan sinh thái nhân văn thú vị.

2. Trước hết, hiển hiện trong 2 tiểu thuyết là những trang viết mang hình ảnh tích cực, hữu ích về hệ sinh thái tự nhiên của khu vực miền núi với các địa danh ẩn tượng như: Sơn Thượng, Sơn Đông, Khuôn Lĩnh, Nà Nặm, Nà Pheo, Nà Sáng, Nà Ngần, Sa Nu, Phia Khao, Pắc Ngòi... (*Mắt rừng*) và thị trấn Đồng Hoa, núi Phia Khao, sông Phurong, huyện Nà Phia... (*Phố núi*). Những cảnh rừng bạt ngàn, những dãy núi thấp, cao nhấp nhô... ở tỉnh Bắc Nguyên

(*Mắt rừng*), hay “vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ, có núi rừng xanh tươi bao bọc, có những triền đồi lỏ xo như bát úp, có suối có sông quanh co uốn lượn”, “con sông Phurong (...) quanh năm nước trong vắt”, “dãy núi Phia Khao sừng sững”, “những nương bãi xanh mướt mắt, mùa nào quả ấy” là sự ưu ái của tự nhiên dành cho thị trấn Đồng Hoa - một vùng đất sâu xa của Tổ quốc. Trong ý thức của con người nơi đây, thiên nhiên là môi trường sống, là không gian sinh tồn của con người. Không chỉ thế, thiên nhiên đã chở che, thấu hiểu lòng người; thiên nhiên nuôi dưỡng thể chất, bồi đắp tình cảm và thanh lọc tâm hồn con người.

Do sống tập trung ở những khu vực rừng núi nên đời sống của người dân ở tỉnh Bắc Nguyên gần gũi với tự nhiên, gần bó với tự nhiên và nương tựa vào tự nhiên. Quản lý hơn mười héc ta rừng nguyên sinh, nhân vật Triệu Lương năm chắc “có cả cây năm mươi chín cây lim, một trăm linh một cây lí, mười sáu cây sến và bốn mươi cây trai”. Điều này khiến kiếm lâm Hòa vô cùng ngạc nhiên và thích thú về mối quan hệ gần bó với rừng của con người nơi đây (*Mắt rừng*). Cũng chính vì gần bó với môi trường sống đó, con người sẽ vô cùng xót xa trước cảnh cháy mầu tãi nguyên rừng, trước sự hoành hành của lâm tặc: Đinh, lim, sến, tấu của rừng ta/Cháy mầu đêm ngày thật xót xa... (*Phố núi*).

C.Mác từng khẳng định mối quan hệ gần bó hữu cơ không



thể tách rời giữa con người với tự nhiên: "Tự nhiên là (...) thân thể vô cơ của con người. Con người sống bằng giới tự nhiên. Như thế có nghĩa giới tự nhiên là thân thể của con người, thân thể mà với nó, con người phải ở lại trong quá trình thường xuyên giao tiếp để tồn tại. Nói rằng đời sống thể xác và tinh thần của con người gắn liền với giới tự nhiên (...) vì con người là một bộ phận của giới tự nhiên"⁽¹⁾. Bởi vậy, không thể để con người tàn phá tự nhiên bởi tàn phá tự nhiên chính là tự hủy diệt cuộc sống của chính mình.

Đây cũng chính là lí do mà Hoàng Vinh - Trưởng Ban thư của Hội Cựu chiến binh thị trấn Đồng Hoa cùng các đồng đội của mình như ông Sáng, ông Hùng, các thành viên Ban phòng chống tội phạm môi trường, nhà báo Nam Hoài, ông Thu trưởng bản... bằng mọi giá đấu tranh với tội phạm chủ ý hủy hoại môi trường sống mà đại diện là giám đốc Hoàn, trợ lí Hạp... ở công ty Thanh Thiên. Đây quả là một cuộc chiến gian khó bởi bọn tội phạm rất xảo trá, có trình độ, dám chi tiền đủ nhiều và đúng lúc, lại có lực lượng mạnh chống lưng cũng như mạng lưới chân tay mưu mô, liều lĩnh như Nguyệt, Thảo, lưu manh ở động Dạ Thảo...

Cảm quan sinh thái trong *Mắt rừng* và *Phố núi* không chỉ dừng lại ở những dấu ấn về hệ sinh thái tự nhiên mà còn gợi lên cảm xúc về bầu khí quyển nhân văn sâu lắng. Suốt chiều dài lịch sử phát triển của loài người, từ Đông Tây kim cổ, văn chương luôn là tiếng nói giàu tinh thần nhân văn trong cuộc đấu tranh vì con người. Và nay, nhà văn đương đại cũng nhận thức rất rõ: "Sự suy thoái hệ sinh thái của

một quốc gia không chỉ quy trách nhiệm cho những người quản lý đất nước mà cả cho sự thờ ơ của từng công dân, trong đó có những nhà văn"⁽²⁾.

Vấn đề sinh thái trong thời kì công nghiệp hóa, công nghệ 4.0 và trong giai đoạn "đốt lò" tham nhũng, tha hóa... không còn là lĩnh vực quan tâm của riêng một ngành khoa học nào mà đã trở thành vấn đề nóng của toàn xã hội. Theo đó, văn chương cũng góp một tiếng nói vừa mang giá trị đạo đức nhân văn vừa mang giá trị thẩm mỹ trong cuộc đấu tranh vì một môi trường sinh thái trong lành hôm nay. Vai trò của người cầm bút vì thế cũng ngày càng được đề cao. Trong *Phố núi*, nhân vật chính chuyển tải thông điệp sinh thái nhân văn không ai khác chính là Trưởng ban thư của Hội Cựu chiến binh ở thị trấn Đồng Hoa. Mặc dù tác giả sử dụng bút pháp trào phúng hóm hỉnh về nhân vật nhưng vẫn đọng lại niềm yêu mến, tin tưởng về lòng trắc ẩn, sự sâu sắc, thái độ kiên quyết không dung tha cái xấu, cái ác, bảo toàn môi trường tốt lành cho con người. Những vần thơ dù còn vụng về, khẩu hiệu; những tâm tư dù ban đầu có vẻ ngờ nghệch, cảm tính của nhà thơ vườn nhà cuối cùng cũng đã cảm hóa và thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh trong "Chương trình thơ ca Phố Núi về đề tài Bảo vệ môi trường". Ai có thể ngờ, câu thơ nhiều ẩn ý "Trời xanh kia hỏi có biết không?" trong bài "Nhìn lên đây núi Phia Khao" của ông Vinh đã châm ngòi cho cuộc chiến không khoan nhượng với thể lực phá hoại môi trường vô cùng tinh vi của công ty Thanh Thiên.

Xưa cha ông đã nhiều lần khẳng định sức mạnh của văn chương thì nay, Hồ Thủy Giang tiếp tục khẳng định, cái xấu có thể che mắt thể gian nhưng không qua mặt được nhà thơ vườn tâm huyết: "Thơ không chỉ là niềm vui của tuổi già mà còn là một thứ vũ khí vô cùng lợi hại". Bằng nhiều chiêu trò, giám đốc Hoàn đã xin được cấp phép, thậm chí được báo chí ca ngợi về hệ thống xử lí chất thải "đáng để nhiều công ty sản xuất giấy học tập" dù thực tế chất thải của công ty đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, hủy hoại sức khỏe và cả mạng sống của người dân vô tội... Lâu lắm rồi, trong xã hội hiện đại với các hệ giá trị truyền thống đang có nguy cơ mai một thì hình ảnh nhà thơ từ Trưởng ban đến các thành viên lại trở nên đáng yêu, đáng quý, đáng trân trọng đến thế.

Cùng với một số tác giả khác, Hồ Thủy Giang trong tiểu thuyết của mình đã giúp ta nhắc nhớ một điều: khi môi trường sinh thái của con người đang ngày càng trở nên bất ổn, chất lượng cuộc sống của con người có nguy cơ giảm sút nghiêm trọng thì vấn đề sinh thái càng được đặt ra bức thiết hơn bao giờ hết. Từ thực tiễn đời sống, các sáng tác văn chương cần góp tiếng nói đấu tranh cho lợi ích sinh thái, mà "lợi ích của sinh thái sự sống cùng chính là lợi ích căn bản và bền vững của nhân loại"⁽³⁾.

3. Nếu "Việt Nam hiện nay phải đương đầu với những vấn đề môi trường nghiêm trọng như nạn phá rừng, xói mòn đất, việc khai thác quá mức nguồn tài nguyên ven biển đe dọa tới các hệ sinh thái và sự cạn kiệt nguồn gien..."⁽⁴⁾ thì "Đạo đức sinh thái phải được coi là một phẩm chất cần thiết, một tiêu chuẩn đạo đức của con người trong thời đại ngày nay"⁽⁵⁾. Thực tế cho thấy, Đảng và Nhà nước ta đã và đang có sự quan tâm về nhiều mặt nhằm gìn giữ môi trường sinh thái, đặc biệt đối với vùng miền núi, nơi đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Điều này vừa có ý nghĩa đối với sự phát triển đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội vùng cao vừa góp phần quan trọng đối với sự phát triển bền vững về kinh tế và văn hóa nước nhà.

Bên cạnh cảm quan sinh thái, *Mắt rừng* và *Phố núi* của Hồ Thủy Giang còn đặt ra vấn đề xác định chủ thể của hoạt động bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên cũng như môi trường sinh thái nhân văn. Theo tác giả, người giữ rừng, giữ sự trong lành của môi trường sống không chỉ là lực lượng kiểm lâm hay các cơ quan bảo vệ môi trường mà chính là người dân. Xây dựng hình ảnh một trùmlâm tặc (của quá khứ) khi được giao giữ rừng đã trở thành tấm gương làm ăn kinh tế chân chính, phải chăng Hồ Thủy Giang gợi ý thực hiện chủ trương tận dụng tiềm năng to lớn của miền núi để cải thiện và nâng cao đời sống vật chất của đồng bào, ràng buộc đồng bào cả về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm?

Ngoài ra, cần tiếp tục truyền thông, giáo dục, giúp đồng bào có nhận thức và hiểu biết đúng đắn về các quy luật của tự nhiên, về mối quan hệ tương tác giữa con người với tự nhiên để có thái độ ứng xử phù hợp và có tinh thần tự giác, tích cực bảo vệ môi trường sinh thái; đồng thời khuyến khích việc khôi phục và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của người dân trong quá trình bảo vệ môi trường tươi đẹp... Tiểu thuyết của Hồ Thủy Giang đã đề cập đến những vấn đề thời sự ấy một cách sinh động, góp một tiếng nói mang tính giáo dục nhẹ nhàng mà hiệu quả. Nếu tiếp tục dẫn thân hơn nữa, những đổi mới văn chương như tác giả đã làm sẽ có ý nghĩa không nhỏ trong bối cảnh hiện nay.

Chú thích:

(1) C. Mac, Ph.Ăng ghen, *Toàn tập*, tập 42, NXB Chính trị quốc gia, 2000, tr 135.

(2) Huỳnh Như Phương, *Mùa xuân sinh thái & văn chương*, nguồn: <http://nld.com>.

(3) Nguyễn Thị Tinh Thy, *Sáng tác và phê bình sinh thái - tiềm năng cần khai thác của văn học Việt Nam*, Tạp chí Văn nghệ quân đội, thứ bảy, 25/10/2014.

(4) Thanh Tâm, *Môi trường sinh thái - vấn đề của mọi người*, nguồn: [http://www.moitruong.com.vn/Home/Default.aspx?portallid=33&tabid=19&distid=3293\(12/6/2011\)](http://www.moitruong.com.vn/Home/Default.aspx?portallid=33&tabid=19&distid=3293(12/6/2011)).

(5) Phạm Thị Ngọc Trâm, *Về cách tiếp cận triết học - xã hội đối với hiện trạng môi trường sinh thái nhân văn ở Việt Nam: các vấn đề, nguyên nhân và giải pháp*, Tạp chí Triết học, số 6 năm 2004.

Dịch giả Phạm Đức Hùng: Dịch văn học là cống hiến thẩm sâu

(Tham luận tại Hội thảo "Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI")

Kiều Bích Hậu

Ở Việt Nam hiện nay, số lượng người dịch văn học không nhiều. Đã như vậy lại còn không chuyên nghiệp, nghĩa là họ không sống chỉ bằng thu nhập từ dịch văn học, mà phải làm việc khác để "kiếm cơm", dịch văn học chỉ là nghề tay trái. Trong bối cảnh ấy, tỉnh Thái Nguyên có dịch giả tiếng Đức là Phạm Đức Hùng, cần mẫn dành thời gian dịch và xuất bản tới 6 cuốn sách, hàng trăm truyện ngắn, bài thơ từ tiếng Đức, là một cái duyên, và thật đáng trân trọng.

Trên thế giới, các nhà văn được trời phú cho con mắt thứ ba để cảm nhận, thấu thị vẻ đẹp cuộc sống, con đường đi của nhân loại và thể hiện nó trong tác phẩm văn học, cống hiến cho nhân loại. Các dịch giả văn học (dịch xuôi) ở ta đang làm công việc nhập khẩu tinh hoa tinh thần và tư tưởng của dân tộc khác về cho người Việt hưởng thụ. Công việc thầm lặng ấy của các dịch giả thời gian qua vừa vất vả, đầy thách thức, thu nhập

không cao, thậm chí còn phải bỏ tiền túi để in tác phẩm dịch. Chưa hết, khi tác phẩm dịch được xuất bản, họ còn phải đối mặt với dư luận khắc nghiệt về vấn đề chất lượng bản dịch. Đó là những tranh luận không có hồi kết, bởi các nhà văn khi sáng tác, văn bản thường có nhiều tầng nghĩa, chuyển dịch được tầng nghĩa nào lại phụ thuộc vào phong văn hóa, kiến thức, kiến văn, tài năng, năng lực ngôn ngữ của người dịch,...

Trong bối cảnh ấy, số lượng dịch giả tiếng Đức còn hiếm hoi là điều có thể hiểu được. Điểm lại các dịch giả tiếng Đức thế hệ đầu có dịch giả Đỗ Ngoan (thầy của Phạm Đức Hùng), Thế Lữ, Quang Chiếu; thế hệ thứ hai có: Thái Kim Lan, Nguyễn Khắc Khoa, Trần Đường, Nguyễn Văn Hoa, Hoàng Đăng Lân, Lê Chu Cầu, Phạm Đức Hùng, Diệp Phương Chi, Trần Thị Hòa Bình, Cù Huy Phan Tạo, Lê Quang, Nguyễn Xuân Hằng,... Họ chính là vốn quý, là cây cầu truyền tải nền văn học của nước

Đức và các tác phẩm tiếng Đức về cho bạn đọc Việt Nam. Tiếng Đức là một trong những ngôn ngữ xếp vào hàng ngôn ngữ mạnh trên thế giới, nên nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng và giá trị của các nền văn học khác cũng được dịch và xuất bản bằng tiếng Đức. Do đó, qua các dịch giả tiếng Đức, người đọc Việt Nam sẽ bớt bỏ lỡ cơ hội được thưởng thức các tác phẩm đỉnh cao của thế giới.

Dịch giả Phạm Đức Hùng có may mắn được học tập tại nước Đức. Không chỉ học lấy một cái nghề, ông còn ngâm tư tưởng, văn hóa Đức, và nhất là tranh thủ nắm vững ngôn ngữ Đức, để sử dụng làm phương tiện chuyển dịch những tác phẩm văn học tuyệt vời từ tiếng Đức về Việt Nam. Chúng ta trân trọng và biết ơn ông về điều đó. Trong số 6 cuốn sách dịch từ tiếng Đức mà ông đã xuất bản, có: *Đứa con của thời đại* (Odon Horvath); *Vụ án Deruga* (Ricarda Huch); *Bánh xe số phận* (Hermann Hesse); *Tiền nhiều chẳng để làm gì* (Heidermarie Schwermer)... Biết thêm một ngôn ngữ, là được sống thêm một cuộc đời, bởi qua ngôn ngữ khác, ta được đón nhận cả một nền văn hóa khác. Nền văn hóa khác ấy, sẽ giúp chúng ta đối sánh, điều chỉnh, và tự nâng mình lên một tầm cao mới, với tầm nhìn mới, đem lại sự thay đổi tích cực cho đời sống.

Trước một nền văn học Đức và các tác phẩm giá trị thế giới xuất bản bằng tiếng Đức thật đồ sộ, mà lượng dịch giả tiếng Đức ở nước ta chỉ đếm trên đầu ngón tay, thì quả là một thiệt thòi cho độc giả. Trong Hội đồng dịch văn học của Hội Nhà văn Việt Nam khóa 9, không có một dịch giả tiếng Đức nào. Cho đến khóa 10, thì Hội đồng dịch văn học mới có một dịch giả tiếng Đức duy nhất là Phạm Đức Hùng. Điều đó cho thấy một sự trân trọng của lãnh đạo Hội Nhà văn đối với mảng dịch văn học tiếng Đức, cũng như sự đánh giá cao những đóng góp của dịch giả Phạm Đức Hùng trong thời gian qua.



Dịch giả Phạm Đức Hùng:

Ngày sinh: 1/8/1962

Quê quán: Xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Trú quán: Số nhà 229, đường Lương Ngọc Quyến, tổ 9, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Là hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên từ năm 2011 và hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 2018.

Bắt đầu dịch truyện ngắn đăng báo từ năm 2005. Cho đến nay đã xuất bản:

Tác phẩm đã dịch và xuất bản từ tiếng Đức:

- Cái đài nên bị chôn vùi (tiểu thuyết, Stefan Zweig (Áo), NXB Văn học, 2011).
- Vụ án Deruga (tiểu thuyết, Ricarda Huch (Đức), NXB Hội Nhà văn, 2017).
- Đứa con của thời đại (tiểu thuyết, Odon von Horvath (nhà văn mang quốc tịch Hungary viết bằng tiếng Đức), NXB Hồng Đức, 2017).
- Truyện ngắn đặc sắc thế giới (tập truyện, nhiều tác giả, NXB Hồng Đức, 2018).
- Bánh xe số phận (tiểu thuyết, Hermann Hesse (Đức), NXB Hội Nhà văn, 2019).
- Tiền nhiều chẳng để làm gì (kỷ năng sống, Heidermarie Schwermer (Đức), NXB Công thương, 2020).
- Hàng trăm truyện ngắn và bài thơ của nhiều tác giả đã dịch đăng ở các báo, tạp chí văn nghệ trung ương và địa phương. Sáng tác đã xuất bản:
- Về miền ánh sáng (truyện ngắn, Báo Văn nghệ, 2022).
- Sắp đặt của số phận (tiểu thuyết, NXB Lao động, 2022).

Nói về việc dịch văn học Đức, dịch giả Phạm Đức Hùng chia sẻ: "Tôi chọn văn học Đức để giới thiệu với độc giả Việt Nam vì trước hết đây là một nền văn học lớn của thế giới với 12 nhà văn được nhận Giải Nobel Văn học, sau đó văn chương Đức có nét đặc thù là đề cao giá trị tư tưởng và mang chứa những giá trị nghệ thuật khá khác biệt. Những tác phẩm tôi chọn dịch của các tác giả khác nhau - những người có tư tưởng lớn, có lối tư duy khác biệt và có thủ pháp nghệ thuật đặc sắc (theo quan điểm của cá nhân tôi) được thể hiện trong các tác phẩm văn học của họ. Khi tiếp cận với những tác giả Đức thông qua tác phẩm

Và vô hình chung chúng ta cũng đang "cướp" đi những cơ hội vui chơi của trẻ em, cơ hội được tìm hiểu thiên nhiên và cơ hội để học cách sinh tồn. Điều đó khiến trẻ em Việt Nam thiếu kĩ năng sống khi trưởng thành, còn đối với tầng lớp sinh viên sau khi ra trường thì thiếu kĩ năng mềm, kĩ năng làm việc nhóm. Do đó, khi được một người bạn văn chương người Đức giới thiệu tác giả Hermann Hesse và tác phẩm "Bánh xe số phận" cho ông, Phạm Đức Hùng đã quyết tâm dịch tác phẩm này sang tiếng Việt và xuất bản ở Việt Nam, ngõ hầu góp một tiếng chuông cảnh tỉnh đối với các bậc cha mẹ và xã hội trong việc giáo dục trẻ em.

Thêm nữa, người Đức họ luôn tự hào về dòng giống German, mắt xanh, tóc vàng của họ; tự hào

đam mê nghề như Phạm Đức Hùng. Tác phẩm "Bánh xe số phận" của Hesse qua bản dịch Phạm Đức Hùng, xứng là cuốn sách để chúng ta đọc đi đọc lại, và không chỉ là cuốn sách giúp những nhà giáo dục thay đổi, mà còn giúp mỗi chúng ta tự nhìn nhận lại mình trong việc giáo dục con cái và nhận ra sai lầm của mình.

Ngoài sách văn học tiếng Đức, dịch giả Phạm Đức Hùng còn xuất bản tác phẩm dịch thuộc loại sách kỹ năng - "Tiền nhiều chẳng để làm gì" của nữ tác giả người Đức Heidemarie Schwermer (NXB Công Thương, 2020). Trong thời buổi hầu hết loài người đều cuồng quay trong vòng xoáy kiếm tiền, bị tiền điều khiển, thì cuốn sách có nhan đề và nội dung "ngược dòng", mang tính cảnh tỉnh này, đáng để tìm đọc, suy ngẫm, để hiểu rằng mỗi con người chúng ta đều có khả năng tạo dựng và thay đổi thế giới mà chúng ta đang sống.

Trong xã hội hiện đại, con người có điều kiện sống tiện nghi hơn, sở hữu nhiều tài sản hơn, làm việc cũng được hỗ trợ "đến tận chân răng" với bao phương tiện hiện đại, thế nhưng, con người dường như lại lo lắng nhiều hơn, bất an hơn, ít lòng tin với nhau hơn. Hầu như trong mỗi người, đều đang bị con virus tâm thần ăn mòn, mà ta không hề biết. Vậy chúng ta làm thế nào để thoát thân khỏi mớ bòng bong này? Thế nên cuốn "Tiền nhiều chẳng để làm gì" của nữ tác giả người Đức Heidemarie Schwermer, giúp ta cách buông bỏ những gì không cần thiết, vật chất và cả phi vật chất, bằng những gợi ý thông thái, hữu ích.

Cuốn sách chỉ ra rằng, sự buông bỏ tiền, hóa ra đã mang lại cho tác giả cuốn sách nhiều tự do hơn cả, khiến bà đi được nhiều nơi thú vị, ở tại nhiều ngôi nhà khác nhau, làm quen nhiều người mới, và học được những bài học sâu sắc hơn. Bà cũng ngộ ra rằng, có rất nhiều sự thật trong những câu chuyện cổ tích, rằng thế giới này tốt đẹp và đầy phiêu lưu. Tất cả chúng ta đều có khả năng tạo dựng và thay đổi thế giới mà chúng ta đang sống. Cuốn sách *Tiền nhiều chẳng để làm gì* của Heidemarie Schwermer thực sự gợi lên suy ngẫm về hệ giá trị hiện tại của chúng ta, những ràng buộc và nỗ lực phi lý mà chúng ta đang trải nghiệm, từ đó khích lệ thái độ dám đương đầu với những khuôn mẫu cũ mòn, để rồi từ đó, chung tay, chúng ta sáng tạo nên lối sống trọn vẹn hơn, ý nghĩa hơn, kết nối với nhau chặt chẽ hơn trong niềm tin tưởng, trong hạnh phúc. Với việc dịch tác phẩm này, Phạm Đức Hùng đã cùng với tác giả, giúp cho tư duy ban đọc thay đổi, khi được tiếp cận cuốn sách.

Thời gian qua, dịch giả Phạm Đức Hùng cũng đã vượt qua cơn bạo bệnh một cách kỳ lạ, và sau đó, ông còn xuất bản được cuốn tiểu thuyết đầu tay "Sắp đặt của số phận". Tôi tin rằng, điều kỳ diệu đó có được, cũng là nhờ một phần trong ông có cả nền văn hóa Việt và Đức hài hòa, bổ sung cho nhau và tạo nên sức mạnh riêng. Sự kiên trì của người Việt, tinh thần quyết liệt và trí tuệ vươn đến chiến thắng sau cùng của người Đức chính là nguồn năng lượng đặc biệt mà ông sở hữu, giúp ông trải nghiệm những thử thách khắc nghiệt và cả những ngọt ngào của cuộc sống đem lại, trong tâm thế bình an và vững vàng.



Hội thảo "Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI". Ảnh: Đào Tuấn

của họ đã giúp tôi có thêm động lực, luôn hào hứng, kiên trì theo đuổi một lối sống lành mạnh, có nguyên tắc và cố gắng tư duy độc lập, logic, khác biệt."

Dịch giả Phạm Đức Hùng đã có lựa chọn đặc biệt khi ông quyết định dịch tiểu thuyết *Bánh xe số phận*, của nhà văn Đức Hermann Hesse, một nhà thơ, nhà văn hiện thực phê phán hàng đầu nước Đức thời đầu thế kỷ 20, từng đoạt giải Nobel Văn học. Ông cho rằng, tác phẩm viết cách nay gần trăm năm, vậy mà lại nóng hổi những vấn đề trong giáo dục, nhân tính, lối sống, vô cùng tương hợp với tình hình Việt Nam hôm nay. Nhất là việc trẻ em phải "gánh" những chương trình học quá tải. Dịch giả Phạm Đức Hùng có bản khoăn rằng, các gia đình thì luôn mong muốn con em mình phải vào được trường chuyên, lớp chọn, mong ước có được những giải thưởng này nọ còn nền giáo dục thì vẫn luôn yêu cầu học sinh phải giỏi toàn diện và cố gắng nhồi nhét thật nhiều những kiến thức hàn lâm, nói ngắn gọn là một nền giáo dục ứng thí.

về tinh thần Đức, về hệ tư tưởng Đức. Ngày nay các bậc cha mẹ và nhà trường Đức đều chú trọng việc trang bị kĩ năng sống cho trẻ em, rèn khả năng tự lập, chấp nhận thất bại ngay từ lúc đầu, luôn nhớ rằng "không có thất bại, chỉ có tạm thời chưa thành công" và cổ vũ trẻ em đối diện với thử thách.

Dịch tác phẩm đó, ông phải dành rất nhiều thời gian, công sức, và sự nghiên cứu sâu. Ở nguyên bản tiếng Đức, Hesse thể hiện một lối viết câu kì, hoa mỹ, sử dụng nhiều điển cố, điển tích văn học; sử dụng các thành ngữ, tục ngữ một cách tinh tế (trong đó có nhiều thành ngữ tiếng Latinh); ngoài ra ông còn ưa dùng các từ vay mượn của tiếng nước ngoài và thổ ngữ.

Dịch giả Phạm Đức Hùng cũng đã mất nhiều công sức và vượt qua thách thức để chuyển tải cái đẹp dễ, cái tinh tế trong câu văn bằng tiếng Đức của Hesse sang tiếng Việt kèm với đó là tên những loại cây cỏ chẳng thấy có trong từ điển khi ở các đoạn văn tả cảnh kì thú. Khi dịch xong những đoạn khó ông có cảm tưởng đã có được những giây phút thăng hoa - những cơ duyên hiếm hoi mà Trời Phật đã ban cho! Đó cũng là phần thưởng chỉ dành riêng cho những dịch giả

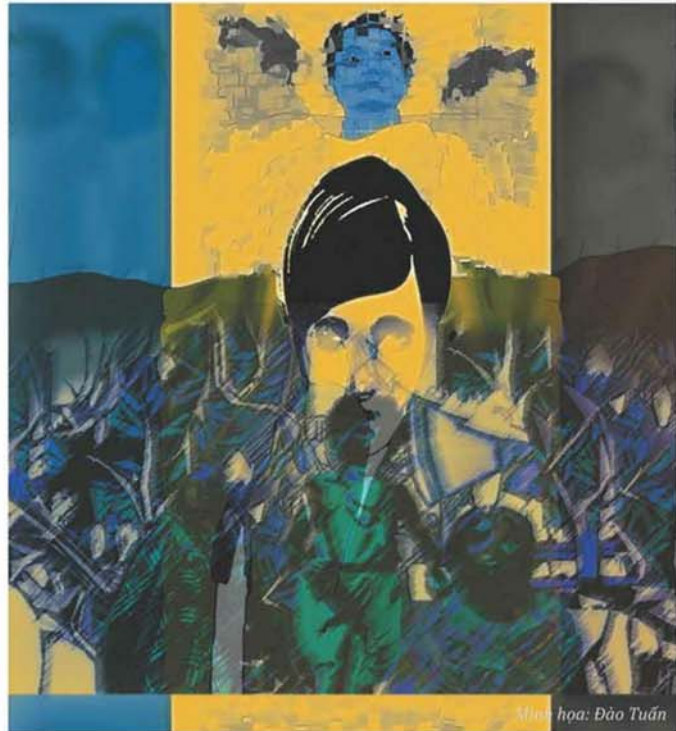
Vết bớt hình quỷ

Amir Sher (Mỹ)
Đinh Đức Cần (dịch)

Tiếng gõ cửa mạnh khiến tôi bất khỏi con mơ tưởng. Khiêm tốn mà nói việc kinh doanh ngày càng khó khăn. Có vẻ như không còn ai cần đến những thám tử tư thời xưa nữa? Họ chuyển sang mặt mà với những tên "cướp mạng" trẻ tuổi có thể giải quyết mọi việc bằng cách thâm nhập vào điện thoại di động và tài khoản mạng xã hội mà không cần rời khỏi văn phòng với hệ thống các thiết bị tin học hiện đại cùng máy pha cà phê Cappuccino của Ý. Nhiều người không nhận thấy không có gì đáng đối, thay thế được cách các thám tử làm ngày xưa với những bức ảnh và bản báo cáo theo dõi cụ thể ngày tháng? Theo cách hiện đại bạn muốn biết vợ bạn ngoại tình quá dễ? Đám siêu kỹ thuật đó có thể cung cấp cho bạn một tập ảnh có vợ bạn và người bạn thân của bạn đang "tập game" nhiều ngày trong một căn phòng trọ rẻ tiền được quay, chụp bằng camera giấu kín.

Lúc này là 2 giờ chiều. Tôi đã uống hết hơn nửa chai Whisky đang mơ tưởng về việc nghỉ hưu. Thật ngạc nhiên có tiếng gõ cửa. "Một khách hàng chăng?" trong bụng tôi mừng thầm. Khách trẻ tuổi bước vào. Trông cậu cao ráo, thông minh và rất tự tin khi chủ động ngồi trên chiếc ghế đối diện với tôi qua bàn làm việc. Cậu nhìn thẳng vào mắt tôi. Không chú ý đến chai rượu trên bàn giữa tôi và cậu mà hỏi luôn: "Ông có phải là thám tử Brown?". "Chính tôi đây, nhóc!" tôi chìa tay bắt tay cậu và hỏi: "Tôi có thể làm gì cho cậu?".

Cậu là đứa trẻ mồ côi được cặp vợ chồng ở Brooklyn nhận nuôi từ trại trẻ khi mới 2 tuổi. Bố mẹ cậu không có liên lạc để biết về quá khứ của cậu. Bỗng nhiên cậu có nhu cầu đi tìm cha mẹ đẻ của mình. "Sau ngần ấy năm sao bây giờ cậu mới đi tìm họ? Điều gì khiến cậu nghĩ rằng họ vẫn còn sống?" tôi hỏi. Tôi không có ý bỏ qua trường hợp này. Thực ra là tôi đang háo hức thăm dò và đánh giá khả năng chi trả của cậu ta về vụ việc này? "Hai tháng trước khi tròn 18 tuổi tôi nhận được một tấm bưu thiếp trong đó ghi: "Chúc mừng sinh nhật của con. Bố của con". Cậu rút tấm thiếp từ túi quần sau để lên bàn đẩy về phía tôi. "Không có tài liệu nào ngoài tấm thiếp - thậm chí không biết tên khai sinh của mình - vậy mà cậu đột nhiên muốn khám phá quá khứ của mình và tìm lại cha mẹ đẻ đã mất? Liệu đó có phải là trò chơi khăm của ai đó? Cậu không nghĩ vậy sao?" Tôi hỏi thế nhưng trong bụng rất vui vì đây là cơ hội để kiếm tiền dễ dàng và là công việc thực sự của một thám tử.



Màu họa: Đào Tuấn

"Cậu có đặc điểm gì để người khác dễ nhận ra không?" tôi hỏi. "Một dấu bớt trên vai" cậu cho biết. "Nhưng làm sao tôi trông thấy được?". "Đó là hình một con quỷ" vừa nói cậu vừa kéo căng cổ áo để lộ ra một phần vai trái trên đó có một vết bớt màu đỏ in trên làn da nhợt nhạt của cậu.

Ngày hôm sau tôi đến trại trẻ mồ côi. Bên ngoài sơn màu trắng sáng nhưng bên trong những ngôi nhà đó tối tăm kỳ lạ. Nơi này đã chứng kiến bao nhiêu cuộc chia tay, niềm vui sướng, đau buồn, hạnh phúc của những con người. Tôi đã yêu cầu tìm giúp sổ sách tài liệu lưu trữ và được giới thiệu một sáng lập viên hỗ trợ. Bà là người có mặt ngay từ ngày đầu thành lập trại trẻ chắc chắn biết rõ khách hàng của tôi được đưa về đây? Sau khi nhận tờ phiếu ghi ngày tháng nhận con nuôi bà biến mất vào kho

lưu trữ. Nhưng khi ra hoàn toàn "tay trắng". "Tôi rất xin lỗi ông Brown! Tôi nhớ rõ đứa trẻ tội nghiệp có cái bớt hình quỷ đó, nhưng e là chúng tôi đã đánh mất hồ sơ của nó?". Tôi hỏi tên nhân viên xã hội đã xử lý việc nhận con nuôi nhưng bà không thể nhớ nếu thiếu giấy tờ. "Bà có thể tra cứu tên của nhân viên đã nhận một đứa trẻ khác cùng vào thời điểm với con trai tôi được không?" tôi đề nghị. Bà lại biến vào kho lưu trữ. Nhưng lần này khi ra bà đã cho tôi một cái tên. "Nhân viên xã hội khi đó có thể là ông George Steven?". "Tôi có thể tìm ông ấy ở đâu?". "Tôi sợ ông ấy

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

về hưu lâu rồi lại đột quỵ và mất thị lực không biết có giúp được ông không?" bà trả lời trong nghĩ ngợi có vẻ hơi mơ hồ. "Dù chỉ là sự mập mờ không rõ nhưng đủ sao vẫn hơn là không biết tí gì", tôi nghĩ và phóng xe đi ngay.

Tôi gõ cửa căn hộ ông Steven. Phải mất một lúc ông mới ra mở. Tôi xin lỗi vì quấy rầy ông, nhưng ông tỏ ra rất vui vì đã rất lâu bắt gặp có người hỏi đến. Trông ông già hơn tuổi nhiều, tóc bạc trắng như tuyết, lưng còng chống gậy người chủi về phía trước. Tôi đi theo ông vào hành lang tối đen phải bật đèn pin lên, còn với người mù không cần đến ánh sáng. Phòng khách trống rỗng chỉ có một chiếc ghế sofa đã phai màu và chiếc ghế bập bênh bằng gỗ. Tôi ngồi trên chiếc sofa còn ông thả mình xuống chiếc ghế bập bênh. Ông nhìn chăm chăm vào khoảng không trên trần nhà khẽ đưa chiếc ghế. Tôi đã trình bày với ông về khách hàng của mình. Dù về ngoài già nua ốm yếu nhưng trí nhớ của ông vẫn rất tinh tường và sắc bén.

"Ồ! Tôi nhớ thằng bé tội nghiệp có cái vết đỏ tội nghiệp đó. Họ đã đưa nó cho tôi sau vụ cháy". "Vụ cháy!" tôi cắt ngang. "Đúng vậy!" Steven thì thào nhìn chăm chú vào trần nhà cứ như ông đang nhìn vào ngôi nhà cháy. Sau đó thẳng bề sống với cha mẹ nuôi trong ngôi nhà ở Brooklyn. Đêm xảy ra hỏa hoạn đó lính cứu hỏa suýt không cứu được cậu bé trước khi ngôi nhà sụp xuống. Nó đã mất cả cha lẫn mẹ. "Ông có chắc chắn cha mẹ cậu bé đều đã mất?". "Việc này anh phải hỏi Trung úy John Powell Sở cứu hỏa. Anh ấy là người lính cứu hỏa đã cứu được đứa bé và chuyển cho tôi tại bệnh viện. Theo những gì tôi biết cậu bé đó là đứa trẻ mồ côi. Tôi cảm ơn và xin lỗi đã làm mất thời gian của ông. Ông buồn bã: "Cậu bé đó xứng đáng được sống. Bây giờ xin lỗi anh tôi cần được nghỉ ngơi" ông nói rồi chống gậy đứng dậy dang xiêu xiêu. Tôi vội đỡ, định dìu ông nhưng ông gạt tay tôi ra. Tôi đứng lặng nhìn ông khắp khiêng đi về phòng ngủ của mình theo hành lang tối om. Tôi rút một điều thuốc lá dựa vào cánh cửa căn hộ châm lửa rít một hơi sâu. Bỗng nghe thấy tiếng gì đó va đập rất mạnh phía hành lang. Tôi tức tốc chạy thẳng tới phòng ngủ của ông. Cơ thể ông Steven đang du đưa trên một sợi dây treo lủng lẳng. Cổ ông bị gãy gập như chiếc ghế phía dưới chân ông.

Sau khi gọi 911 tôi vội vã đến gặp Tiểu đoàn trưởng John Powell tại Sở cứu hỏa New York. Anh ấy quá bận nhưng vẫn cho tôi vào văn phòng nghe tôi trình bày vấn đề và tôi hỏi thẳng về vụ việc 16 năm trước. "Đó là một sự kiện rất bí ẩn..." Powell nói mắt nhìn trần trần vào cửa sổ "... khi chúng tôi đến căn hộ đang bốc cháy. Chúng tôi hầu như không nhìn thấy gì bên trong nhưng vẫn xông vào và tình cờ thấy có Carter cháy nửa người đã chết trong phòng bếp. "Còn cậu bé thì sao?". "Tôi xông vào các phòng khác phát

hiện ra đứa trẻ vẫn đang nằm trên giường ngủ trong tình trạng ngất thẫn. Thật may tôi đã đến đúng lúc khi chiếc giường đã cháy một phần và để lại một vết sẹo do bỏng lửa." "Đó có phải người ta gọi là bất quý phải không?". "Đúng vậy. Vết sẹo đó có hình như con quỷ, nhưng thực ra chỉ là một vết sẹo bỏng".

"Còn về người cha, ông Carter? Ông ta còn sống à?" tôi hỏi với hy vọng có tin tốt lành cho khách hàng. "Hừm... người cha...". Trưởng phòng thờ dài: "Anh ấy đã chết nhưng không chết do ngọn lửa". "Thế là thế nào? Tôi không hiểu". "Tôi được giao nhiệm vụ kết hợp với Sở cảnh sát New York điều tra vụ cháy. Chứng cứ cho thấy người mẹ bị chấn thương đầu bất tỉnh khi ngọn lửa ập đến. Xung quanh có có nhiều bát đĩa và một chai rượu bị vỡ. Theo kết luận điều tra thì vợ chồng họ xảy ra xô xát. Anh chồng đã đánh cô vợ trước khi bỏ đi và không biết cô bắt tình. Đám cháy xảy ra là do mẩu thuốc lá cháy dở từ mặt bếp lò bay xuống bên vào khăn trải bàn cháy lan ra". "Vậy là người chồng đã giết cô ấy?". "Nhưng không có ý châm lửa đốt nhà. Anh ấy bỏ đi trước khi cháy và không biết chuyện gì xảy ra với người vợ". Khi trước anh nói đứa bé mồ côi tức là bố nó cũng đã mất?". "Người ta tìm thấy thi thể anh ấy sau 2 ngày. Nguyên nhân do anh ấy không chịu nổi khi nghe vợ mình đã chết, thấy không thể sống sau sự kiện đó. Anh ấy treo cổ tự vẫn trong nhà tắm một khách sạn rẻ tiền để lại lời nhắn xin lỗi và tha thứ cho người vợ đã lừa dối". "Thật là đáng xấu hổ" tôi nói và nghĩ về tất cả những người chồng luôn trả tiền hậu hĩnh cho chúng tôi để chứng minh vợ họ lừa dối và thật tài tình, ngạc nhiên khi họ luôn nhận được những bức ảnh để đồ tội cho vợ?". "Còn cậu bé thì sao?" tôi hỏi "Không có người thân nào khác ư?". "Thật không may là chúng tôi không thể tìm hiểu để biết thêm sau khi cậu bé được xuất viện và những nhân viên xã hội đã đưa cậu ấy vào trại trẻ mồ côi. Trưởng phòng cứu hỏa đứng dậy và đi ra cửa. "Tôi nghĩ bạn đã tìm thấy những gì bạn đang tìm kiếm" anh nói và mở cửa "Bạn thử hỏi cho tôi vì tôi rất bận". Tôi cảm ơn anh. Tôi lên kế hoạch tiết lộ một số điều cho khách hàng tôi thường tạo ra một khoảng khắc kịch tính đầy xúc động và kết thúc bằng việc thích thú đưa ra bức ảnh. Nhưng trong trường hợp này tôi không có ảnh chỉ là một câu chuyện buồn và giấy chứng tử của cơ quan Lưu trữ thành phố.

Không mất nhiều thời gian để tìm ra khách sạn và số phòng nơi ông Carter thất cố. Thật thuận lợi khi khách sạn có chế độ cho thuê phòng trong 1 giờ nên tôi đặt lịch làm việc với khách hàng tại phòng trước đây ông Carter thuê. Cậu trẻ đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ nhìn xuống tầng thăm trải sàn đã sờn nghe tới kể câu chuyện thương tâm về cha mẹ cậu. Nét mặt cậu không tỏ ra buồn cũng như không ngạc nhiên. "Vậy ai đã gửi cho tôi tấm thiệp sinh nhật?" cậu đột ngột hỏi. Tôi không thể trả lời câu hỏi đó nên lái trệch ra: "Rất có thể đó chỉ là trò đùa hoặc chơi khăm của ai đó? Ông già của cậu đã treo cổ tại đây 16 năm về trước".

Sau một hồi trầm ngâm suy nghĩ cậu nói:

"Ông có biết chắc chắn là mẹ tôi ngoại tình không?" "Chà, chà... không!". "Làm sao tôi biết chắc được vì không tham gia điều tra vụ đó, nhưng tôi biết rằng những gì cha cậu tin tưởng có lẽ phải có bằng chứng? Nhưng điều đó giờ đây không còn quan trọng nữa". "Chà chà!... Ngược lại là khác. Tôi đang nghĩ chuyện đó rất quan trọng" cậu nhấn mạnh. "Nếu mẹ tôi không lừa dối thì bố mẹ tôi chết bởi sự lừa dối của ai đó thì sao? Ông có nghĩ tới tình huống đó không?". "Chà chà... tôi đã nghĩ tới chuyện đó là cơ hội để tôi thực hiện việc làm mới - một vụ điều tra mới về chuyện ngoại tình của mẹ cậu. Nhưng phải nói ngay với cậu rằng tôi có thể làm được nhưng không hề dễ dàng vì câu chuyện xảy ra quá lâu, quá phức tạp và các bên liên quan đều đã chết? Và cậu biết rồi đây cái giá cậu phải trả không hề rẻ".

"Có lẽ ông có thể bắt đầu công việc" vừa nói cậu vừa rút từ túi quần sau ra một phong bì đã cũ đặt vào tay tôi. "Cái gì nữa đây?" tôi hỏi. "Tấm thiệp không phải là thứ duy nhất cha tôi để lại cho tôi nhân ngày sinh nhật thứ 18. Cùng với bức thư tuyệt mệnh họ còn tìm thấy trong phong bì có hướng dẫn yêu cầu ai tìm thấy bức thư này hãy gửi cho tôi khi tôi tròn 18 tuổi?".

Tôi ngồi xuống giường từ từ mở phong bì, hai tay run rẩy dữ dội. Vậy là đứa trẻ đã biết về cha mẹ mình. Bên trong phong bì có một số ảnh đen trắng của một cặp vợ chồng trẻ tươi cười, tình cảm, thân mật và ngời hạnh phúc. "Ông có nhận ra ai trong những bức ảnh này không?" cậu bình tĩnh hỏi. Tôi chăm chăm nhìn vào cô gái trong bức ảnh và nhận ra ngay cô ấy - đó là cô Carter và tình nhân. "Chà! Tôi... tôi... không chắc... tôi có biết họ không?" tôi ấp úng, lắp bắp. Cậu trẻ bỏ qua câu hỏi của tôi, nói: "Ngày nay chúng tôi chỉnh sửa ảnh gọi là Photoshop...". Với giọng nói trầm tĩnh cậu nhìn chăm chú vào mặt tôi tiếp tục "... nhưng tôi đoán rằng thao tác chỉnh sửa ảnh đã có từ rất lâu trước khi có Photoshop đúng không? Và chính ông đã chụp rồi sửa, ghép những bức ảnh đó phải không?"

Tôi vội quay mặt nhìn đi chỗ khác. Tôi nhớ tới bà Carter. Tôi theo dõi cô ấy cả ngày cả đêm cố gắng lấy bằng chứng nhưng không tìm được. Có có cuộc sống khá buồn tẻ. Cô dành nhiều thời gian đi ra ngoài căn hộ đến chơi với những người bạn gái cũ hoặc dắt con trai dạo trong công viên. Trong khi chồng cô cứ khăng khăng đòi bằng chứng cô không chung thủy nên tôi đưa cho anh ấy một số tấm ảnh. Trong quá trình chụp và chỉnh sửa ảnh cho nhiều khách hàng tôi đã có kinh nghiệm, kỹ năng sửa, ghép ảnh biến hóa một bức ảnh như thực. Tôi cũng thừa biết thế hệ chúng tôi cũng có tài sửa ảnh trước khi thế hệ trẻ có con mắt tinh tường về ảnh và chụp kỹ thuật số.

"Có đúng là mẹ tôi ngoại tình không?". Cậu ta thét lên giận tím mặt. "Có đúng vậy không?" cậu nhắc lại như tiếng gầm của ma quỷ. Tôi nhìn lên thấy một hòng súng dĩa vào trần mình. Tôi nhận thấy đôi mắt cậu bừng cháy đỏ rực như mắt quỷ.

"Không!... không... không phải cô ấy, cô ấy không..." tôi nói trong tuyệt vọng và vẫn kịp nghe tiếng súng tiễn tôi xuống địa ngục•

39 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN

SỐ 16 - RA NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2022

Dọc theo...

(Tiếp theo trang 21)

...Anh lúc đó mới sáu tuổi, sống với mẹ và em trai. Nhà thiếu người đàn ông trụ cột gia đình nên bao nhiêu việc nặng nhọc anh gánh trên vai mình từ tấm bé. Hôm ấy anh nói đi bắt ếch để bán lấy tiền đóng gạo nhưng mãi không thấy về nên mọi người đổ đi tìm khắp nơi. Cuối cùng tìm thấy anh chết đuối trong chiếc giếng hoang gần doanh trại bộ đội, trên tay anh vẫn còn móc một xâu ếch nhỏ. Đêm đến tiếng kèn trống, tiếng than khóc vang khắp làng. Tôi không dám sang nhìn anh lần cuối mà trốn ở bụi chuối sau nhà khóc nức nở. Mấy tháng sau nhà anh chuyển đi vì nạn nhiều, bắt hương và ảnh thờ anh còn đó. Trưa nào tôi cũng rủ Quỳnh lên vào thấp hương và nói chuyện cùng anh. Cho đến khi ngay cả ngôi nhà mỗi một cũng không còn nữa thì cũng là lúc tôi từ già tuổi thơ mình...

Tôi trở thành công dân thành phố sau một chuyến tàu chết ních trong mùa nhập học. Bốn tiếng đồng hồ đứng chen chúc nhau trên tàu nhiều khi chân không chạm đất. Nhìn ra cửa sổ chỉ thấy quê nhà cứ lùi lại tít tắp sau lưng mà nơi sắp đến thì hoàn toàn xa lạ. Tôi đọc được ánh mắt lo âu của biết bao bạn trẻ cũng như tôi, hừng hực khát vọng học tập, khẳng định mình ở một chốn trời mới. Thành phố mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng có muôn vàn cạm bẫy và hình như bất cứ đứa sinh viên tỉnh lẻ nào cũng có những nỗi sợ ban đầu rất giống tôi. Tôi sợ phải sang đường khi xe cộ đông

ngập cứ lao đi vùn vụt, sợ những cánh cửa luôn đóng kín cửa, sợ những khuôn mặt lạnh tanh, sợ cả sự giàu sang, hào nhoáng ở nơi đây nữa. Và hơn hết tôi sợ phải sống một mình mà không có gia đình cùng sự bao bọc của quê hương chòm xóm. Những tòa nhà cao tầng với nhiều ô cửa sổ san sát nhau làm tôi choáng ngợp. Tôi bắt đầu ghét phố khi lòng sự khắp nơi không có lấy một căn phòng trọ vừa túi tiền eo hẹp của mình để rồi ba bốn con người phải chen chúc trong một nơi chật chội. Tôi bắt đầu buồn phố khi gia tài lớn nhất của đời sinh viên là chiếc xe đạp cà tàng cũng bị cướp đi. Mà trong lúc chạy theo tên trộm, tôi kêu gào nhờ vả ai cũng chỉ nhận được cái lắc đầu. Tôi bắt đầu hờn dỗi phố khi những ngày về quê cứ ít dần đi, sáng mở cửa ra đã thấy phố mờ mờ sinh đến một nhòai...

Bạn tôi bảo thành phố có đủ thứ mà cũng thiếu đủ thứ, nên chẳng khó khăn gì để nhìn thấy sự đói nghèo ở trong lòng nó đủ. Tôi cảm thấy thương mình và thương bạn bè tôi, những đứa con tỉnh lẻ tưởng ra phố là sẽ thay đổi cuộc đời, sẽ thoát cảnh nghèo suốt bao năm đeo đẳng. Nhưng không. Khi nhốt mình trong những căn phòng trọ chưa đầy 10m² tôi nhận ra phố thiếu thứ mà tôi cần nhất ấy là ánh sáng, là khoảng không rộng lớn, là bầu trời trong xanh, là thứ không khí trong lành gần gũi với thiên nhiên cây cỏ. Ở phố cứ ra khỏi cửa đã thấy hàng quán, cần mua gì có khi chỉ cần một cái click chuột là có người mang đến tận nơi. Ở phố những sạp sách báo bày bán ngay ở vỉa hè, người ta chỉ cần dừng xe rút vài chục ngàn bạc đã có quyển sách

mà mình muốn. Trong khi đứa bạn làm giáo viên ở trường huyện quê tôi vừa diện xuống nhờ tìm mới mua sách truyện cũ để về mở cửa hàng cho thuê vì trẻ con ở quê vẫn thèm và khát sách. Phố có siêu thị, có rạp chiếu phim, có các trung tâm mua sắm... trong khi ở quê vẫn giữ thói quen họp chợ phiên và thỉnh thoảng lũ trẻ lại hét lên sung sướng khi thấy loa của rạp xiếc lưu động thông báo sẽ diễn tối nay tại sân bóng huyện.

Phố tiện nghi hiện đại là thế nhưng tận tiện với người từng chút ánh nắng sớm mai khi không đủ sức len lỏi qua những ngôi nhà san sát. Phố nhốt tiếng chim đầu đó thất nghen trên bầu trời bị cắt xén lem nhem. Phố dè xén niềm tin khi ngay cả lòng tốt đôi khi cũng bị hoài nghi. Nhiều đêm nằm cô đơn giữa phố nhớ quê, thêm nôn nao cái cảm giác được ánh trăng rằm mắt lem chảy tràn trên mái tóc, bờ vai. Những đêm trăng cổ tích có mùi hương hoa cau, hương bưởi, hương xoan, hương của đất quê, của những tiếng cười con nít chạy chơi đuổi bắt bắt đề... Rồi có hôm nhớ nặng đến mềm người, tưởng như nghe thấy đâu đó tiếng gà mẹ cục con bới giun ngoài vườn chuối, tiếng Quỳnh gọi vớ qua hàng rào để dúai vào tay túi bồ kết và vài quả ổi, tiếng mấy cô bác hàng xóm sang bàn chuyện mùa màng. Tôi thấy lấp lánh trong nắng mái tóc dài của mẹ những trưa hè nhờ tôi nhổ tóc sâu. Nhớ nặng từ tiếng nổ lép bép của mẹ đổ tương phơi ngoài sân gạch, nặng trên lưng áo mẹ ướt đầm mồ hôi và nặng lấp lánh trong nụ cười mọng căng của chị. Những lúc ấy tôi thêm được bước lên chuyến tàu, ngủ quên một giấc đến khi tỉnh dậy

thì đất quê nhà đã ngay ở dưới chân...

Phố khiến những người trẻ mới nhồi trong guồng quay mưu sinh cơm áo gạo tiền. Phố càng đông thì nỗi cô đơn càng lớn vì con người càng cách xa nhau. Thế nên khi nghe tin đứa bạn thân tên Quỳnh vì đã không chịu đựng được thêm nỗi cô đơn mà kết thúc cuộc đời mình tôi đã rất xót xa. Một câu hỏi cứ trở đi trở lại trong đầu tôi rằng tại sao những lúc đối kếm nhất, khi phải vật lộn với miếng ăn mỗi ngày người ta không bao giờ nghĩ đến cái chết mà chỉ thấy sự sống đang thúc giục từng giây phút? Vậy mà khi cuộc sống đủ đầy, khi chạm ngõ đến thành công thì nhiều bạn trẻ như Quỳnh lại tìm đến cái chết? Phải chăng là do cái đối tình người, do cuộc sống nhiều áp lực vô tình khiến con người ta không còn nhìn thấy chính mình, không đủ sức để kháng cự lại khi khó khăn và nỗi cô đơn ập đến?

Xuýt soát hành trình sống của một phần ba cuộc đời tôi luôn bị ám ảnh và day dứt bởi tiếng còi tàu rưng rức. Những chuyến tàu chờ nặng đầy toa từ kỉ ức mùa đối tuổi thơ cho đến chuyến tàu khao khát vượt thoát cái thiếu thốn, khát thêm ở thành phố để trở về với quê hương. Từng ấy năm lớn lên tôi nhận ra một điều là dù thành phố hay nông thôn, quá khứ hay hiện tại tất thấy đều có một mùa đối ở trong lòng nó đủ. Mà cái đối nào cũng đều đáng sợ như nhau. Và tôi cứ tự hỏi liệu mình còn đi được mùa đối đến bao giờ?•

V.T.H.T

Con chim...

(Tiếp theo trang 32)

...Và từ đấy, tôi bắt đầu quá trình “giải thiêng” cha mình. Tôi cứ tưởng thành dần thêm nữa thì cha tôi cũng dần bớt “vĩ đại” đi. Và đến lúc, tôi nhìn cha tôi như một con người bình thường, tôi biết cha có những điểm ưu, điểm nhược, có tốt và có xấu... Thậm chí, hơn nữa, tôi còn thấy ở cha những thứ mà mình phải chống đối, phải phủ định...

Cả một cái thời trẻ trung, dù rất tự trọng với bản thân, tôi vẫn tin quý cha nhưng cũng bắt đầu có cả cảm

giác coi thường, nhiều lúc đánh giá thấp cha. Dần dần, đời cho tôi những thành bại, có lúc vô vấp chầm bập, chiều dài, nhưng nhiều khi cũng đá dít không thương tiếc... Cứ như vậy đến khi tôi bước vào tuổi trung niên, thì lại thấy dần dần trở lại kính phục cha, yêu thương cha, lại thấy học được nhiều bài học từ cha mình hơn. Cho đến sau ngày cha khuất núi, thì càng thêm nhớ cha sâu sắc hơn...

Tôi kể chuyện này khi mấy người bạn ngồi với nhau, nghe có người phân nân chuyện con cái cứ càng lớn lên lại càng hay cãi lại mình, rồi cứ xa mình dần... Tôi bảo đấy là quy luật. Đừng có buồn và sốt ruột làm gì.

Con cái ngày bé thì thần tượng cha mẹ, càng lớn lên càng nhạt thần tượng, rồi coi cha mẹ như người thường, rồi phủ định, phê phán cha mẹ. Đến khi trải đời rồi thì lại sẽ dần dần quay lại, lại gần gũi, yêu thương cha mẹ mình.

Thế cho nên, khi trẻ còn nhỏ, hãy cứ kể cho chúng nghe nhiều chuyện cổ tích, nếu cần, cứ biến mình thành huyền thoại đi nhé. Như chuyện cha tôi huyền thoại việc mình đi bắt con chim xanh ấy, không cần phải nói đúng và thật thà là xin của một ông già ở bản đâu.

Rồi bọn trẻ sẽ dần lớn lên, sẽ đi ra với đời, lắm khi chúng sẽ không

thuận buồm xuôi gió, sẽ gặp những ngắc trở, thách thức, thì hãy cứ yên tâm. Sau này, trải qua mọi nỗi đời thành bại rồi, thì chúng lại cần nhớ lại những câu chuyện cổ tích, lại tự huyền thoại để mà truyền lại cho con cái của bọn chúng...

Đấy chính là con đường mà chúng ta trao truyền tình yêu và sự tiếp nối qua nhiều thế hệ con người...•

Đầu thu, 16/8/2022

N.T.P

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 40
SỐ 16 - RA NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2022

Tiếng sáo...

(Tiếp theo trang 13)

...Nhưng buồn đâu nào có chuyện kiếp được, ta hóa thân thành cây bạch đàn ủ rû soi bóng ven sông cũ. Lầu son gác tía vẫn còn kia uy nghi sừng sững, như chỉ rõ cho ta ranh giới tận cùng của chiếc thuyền cũ mục nát vẫn cầm sào giữa dòng chờ đợi ta. Lá thuyền mỏng manh đó như chính ta thô mộc, xấu xí sao có thể so được gác tía lầu son lộng lẫy nguy nga. Dẫu biết vậy, nhưng chẳng phải gác tía lầu son cùng chiếc thuyền bé nhỏ của ta vẫn soi chung một dòng sông đầy thời. Ta biết, là ta tự ru mình trong giấc mộng, là ta tự mơ tưởng hảo huyền, người đã mộng tưởng gì về ta qua tiếng sáo? Người đã mong ta sẽ như thế nào? Nếu ta biết nàng đã gửi gắm, đã mong chờ ta nhiều đến thế, ta thà rằng không đến gặp nàng để nàng giữ nguyên cái mộng tưởng tốt đẹp ấy. Chao ôi! Gặp gỡ mà làm chi, kẻ mộng mơ ôm lấy hình hài tan vỡ, kẻ thông dong lại mắc vào mộng ảo điên cuồng, để mộng vỡ để hồn tan, nỗi niềm ai oán. Tương tư lâu dài chẳng thể nào vớt bỏ, chỉ chạm vào nhau một khắc mà thành cả trăm năm. Kiếp này ta đành lỗi hẹn bởi trong mắt nàng ta vốn không có chốn dung thân, chỉ có thể trách ông tơ bà nguyệt khéo trêu đùa ta, thân như dưa mứt mà cứ mơ tưởng đến mầm son, người ngọc chén vàng, dành đi trước nàng một bước. Mong rằng sẽ có kiếp sau, nếu có kiếp sau, ta những mong sẽ được cùng người sánh duyên trọn kiếp.

Mị Nương mệt mỏi, nàng cứ nhìn ra bến sông trông đợi, trông đợi tiếng sáo, trông đợi người mộng sẽ đến. Nàng sợ phải nhắm mắt lại để ngủ, bởi đã có nhiều lần nàng phải thức tỉnh giữa đêm, đó là cơn ác mộng, là cơn ác mộng thật sự, nàng mộng được chàng, chàng thư sinh áo vải nho nhã mà anh tuấn với tiếng sáo huyền hoặc trên môi, chàng đứng trầm mặc thổi sáo trên một lá thuyền nhỏ, trôi qua bên nước phía sau phù, nàng đứng đấy đợi người. Khi tiếng sáo ngừng lại, chàng mở mắt ra, ngược lên bên nước nhìn nàng, đôi mắt chàng sáng rực nhưng lại ẩn chứa thâm tình khó nói, đôi mắt đẹp đó chao đảo, quen thuộc đến không ngờ, trái tim nàng như hẫng lại, nàng đã chạm vào ánh mắt quen thuộc này rồi, nàng đã thấy ánh mắt này chạm vào nàng rồi. Chắc hẳn nàng đã gặp ánh mắt này rồi. Một hơi sương

lạnh kéo qua, nhẹ nhàng chắn ngang hai người như một chiếc rèm lụa mỏng, trắng rơi sáng thêm, chiếc rèm sương biến mất, chàng thư sinh thổi sáo của nàng bỗng dần biến đổi thành tên ngư dân xấu xí kia, nàng hét lên một tiếng hãi hùng bật dậy từ trong mơ.

Nàng sợ, sợ những giấc mơ sẽ biến chàng thành ra tên ngư dân nọ, nên nàng không dám ngủ, nàng mơ màng đến chàng, nàng nhớ tiếng sáo ní non huyền diệu hiểu được lòng nàng. Nhưng tiếng sáo giờ đã bật tằm, người cũng không thấy bóng, nàng âu sầu vàng vọt như lá úa cuối đông khiến phụ mẫu lo sợ, mời thầy cắt thuốc. Những bát thuốc đắng ngắt vẫn không thể vực nàng dậy được, nàng vẫn cứ mê man như người trong cõi mộng.

Tiếng sáo. Tiếng sáo kia rồi. Tiếng sáo đêm nay sao lại khác lạ đến vậy, có mệnh mông đó, yêu thương rạo rực kia, rồi quân quýt mơ hồ ảo não đến nức nở buồn đau, nỗi đau cứ thế trải rộng ra, trải rộng ra dần ta vào giấc mộng êm đềm cùng trăng gió. Đêm trải dài thư thái. Tiếng sáo bành bồng theo gió trắng đưa lại, nàng giật mình tỉnh giấc. Dường như đã lâu rồi, lâu rồi nàng mới nghe lại được tiếng sáo đầy uẩn tình tha thiết đến vậy. Trống sang canh, sắp tàn đêm rồi, người đã vì nàng mà thổi sáo suốt đêm sao? Nhất định là chàng đã vì nàng mà quay lại bến sông này, nàng nghĩ

định sẽ tìm được người thổi, đó nhất định không phải là tên ngư dân xấu xí kia, nhất định không phải hẳn.

Tiếng sáo không còn nữa. Tiếng sáo không còn nữa. Ta biết đi đâu để tìm người đây? Nỗi lòng xa xôi kia không chịu vì ta mà cất tiếng nữa, tiếng sáo đau đớn khôn cùng đã biến mất rồi sao? Đêm. Sao đêm lại tĩnh mịch và cô quạnh đến vậy? Người mộng của ta, tiếng sáo tiêu diêu của ta, tất cả đều mất rồi? Ta lặng người dưới trăng, khóm nhài vẫn dịu dịu hương, màu trắng ngà tinh khiết tỏa vào đêm đen thăm lặng, mùi hương ngọt ngào mà sao lại cô quạnh quá đỗi. Ta ngóng ra phía xa, rặng liễu ủ rû, mặt sông loang trắng lấp lánh dát vàng, sương lam nhàn nhạt che phủ, lá thuyền mỏng manh vẫn buông phía xa nhưng vắng đi tiếng sáo. Ta những tưởng tìm được tri kỉ, nghe được tiếng sáo của chàng có thể hiểu được mọi nỗi buồn vui của người, rồi lại từ trong mộng tưởng của mình ta về nên chàng dung mạo anh tuấn, thư sinh nho nhã. Không ngờ, không ngờ, cái hình dạng thật sự của chàng lại thành ra như vậy? Là ta sai hay tại ông trời nhầm lẫn trêu đùa, ta thực sự không thể tin được gã bần cùng, xấu xí kia lại chính là chàng. Không, không thể nào, nhất định là có sự nhầm lẫn, nhất định là có sai lầm. Nhất định là chàng đã đi vắng đâu đó nên tên dân chài kia mới nhận vor nhận quàng, bởi lá thuyền kia của tên ngư dân vẫn buông trên sông

nhỏ mà không hề có tiếng sáo. Nếu hẳn ta biết thổi sáo, nhất định từ hôm ấy đến nay hẳn đã phải thổi sáo rồi chứ?

Đã bao lâu rồi, bao lâu rồi nàng không điểm tô nhan sắc nữa, chỉ lặng nhìn về phía hồ xa mà chờ đợi tiếng sáo vang lên trên sông nước. Chén nước trà tiễn tay đưa ngang miệng ngọc, hương bạch đàn thanh khiết thoang thoang khiến thần trí mơ hồ của nàng có phần thư thái. Rèm mi lay động, đôi mắt nặng sầm tương tư nhìn sâu vào chén nước có bóng hình quen thuộc nào đó lay động theo hơi nước, cái dáng hình hơi đưa đẩy một cách khoan thai như động tác chèo đó rồi thả người thư thái. Bàn tay buông mái chèo, mặc sông nước đẩy đưa để lấy chiếc sáo trúc nhỏ giắt theo bên hông, dường như người đó hơi nhếch miệng cười khi ngửa đầu nhìn về phía lầu son, đôi mắt người trầm xuống sâu thăm mênh mang và không biết tự lực nào tiếng sáo mềm mại cất lên. Là tiếng lòng của chàng sao? Tiếng sáo nặng ưu tư, trĩu ảm đạm nhưng lại nhanh chóng réo rất reo vang khi chạm vào mắt nàng, nàng thấy được chàng rồi, nàng thấy được rồi trái tim nàng tan ra theo sóng nước, những tương tư ảo mộng hóa làm một rồi. Một giọt nước mắt rớt vào chén trà làm bằng gỗ bạch đàn tinh xảo, chén gỗ vỡ đôi, Mị Nương gục xuống, trái tim nàng đã tan ra theo sóng nước.

L.T.K.S



THƠ CHÂM

Loạn thi "Hoa hậu"

"Hoa hậu" hình như đã "được mùa"
Thi thi, thử thử thấy búa xua!
Cái gì cũng trở thành... hoa... lá
Có thật mà như tưởng chuyện đùa!

Đầu tiên là "Hoa hậu Việt Nam"
"Hoa hậu áo dài" nghe phát ham!
Tiếp theo "Hoàn vũ" rồi "Du lịch"
"Biển đảo" và "Các dân tộc Việt Nam"...

Không lẽ các ông đã "hết bài"
Nay tìm "hoa hậu" để lại rai?
Cả nước sôi lên vì đua đẹp
Khắp nơi tìm đến để thi tài!

Kiến cáo đôi lần đã xảy ra
Nghe đồn "mưa bán" khá đậm đà!
Mua dàn giám khảo, mua danh hiệu
Lầm trò gian lận để thành "hoa"!

Cơ quan chủ quản hãy ra tay
Chấn chỉnh việc thi "hoa hậu" ngay!
Đưa cuộc thi này về đúng nghĩa
Trách nhiệm của mình, chớ phui tay!

Hoàng Sa Việt

Ngông!

Ra đường va chạm giao thông
Xưng danh, xưng bá, xưng ông... oai dõng
Nói năng văng tục nhiều lời
Văn hóa xuống cấp... coi trời bằng vung
Tỏ ra ta rất anh hùng
Chống người công vụ... điên khùng khó coi
Nhà chức trách - làm rạch ròi
Xử phạt thật nặng... co vôi van xin
Đạo đức văn hóa giao thông
Chấp hành nghiêm chỉnh... chơi ngông... thiệt đời...

Đào Đất

Xưng hô cho đúng

Rõ ràng bố mẹ sinh ra
Mà con lại gọi là bà là ông
Nuôi con, mẹ chẳng kể công
Bố miệt mài kiếm từng đồng sớm hôm
Chỉ mong con sớm lớn khôn
Công cha nghĩa mẹ vuông tròn đạo gia
Nay bố mẹ đã về già
Sao con nỡ gọi là bà là ông?
Nghe ra man mác cõi lòng...

Lê Thị

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Người dân Kha Sơn mong có ngu

Phương Thảo (huyện Phú Bình)



Điện yếu khiến gia đình anh Nguyễn Văn Bình ở xóm Mai Kha, xã Kha Sơn thường xuyên phải nấu cơm từ sớm để có nguồn điện ổn định

Nhiều năm nay, người dân một số xóm ở xã Kha Sơn huyện Phú Bình sống trong cảnh nguồn điện yếu. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống sinh hoạt của họ.

Nghỉ hè, tôi cho bọn trẻ về chơi với ông bà ngoại ở xóm Mai Kha. Thời tiết khá oi bức. Vừa đến cổng, ông ngoại vội vàng chạy ra gọi:

- Con vào sửa giúp bố cái máy ổn áp. Không có nó thì quạt điện còn không quay được. Nóng bức thế này, bọn trẻ con chịu sao nổi.

Tôi mảy mò một hồi lâu mà không tìm ra nguyên nhân máy hỏng do đâu. Thì ra, bấy

lâu nay, nhà ông bà ngoại phải dùng đến mấy ổn áp, điện mới "khỏe" được. Từ ngày xóm có điện, gia đình đã phải đầu tư mấy ổn áp để ổn định dòng điện trong nhà. Có lẽ dùng lâu quá rồi nay nó "lăn ra" hỏng. Điện yếu nên ông bà thường phải tranh thủ cắm nồi cơm, bơm nước trước 10 giờ vì sau thời gian này, các thiết bị khó mà vận hành được.

Trời mỗi lúc một nóng. Tôi ra đằng sau nhà đón gió trời cho mát thì gặp mấy anh hàng xóm cũng đang ngồi dưới gốc cây, phàn phạch chiếc quạt nan. Anh Nguyễn Văn Lưu xóm Mai Kha chia sẻ: Điện ở đây cuối nguồn, yếu lắm. Nhà tôi

GÓC BIỂM HỌA



Điện “khỏe”

dùng ổn áp nhưng đôi khi điện vẫn không “khỏe” lên được. Nhiều khi nấu nồi cơm điện mà vẫn phải nhắc ra đun bếp ga cho ngon cơm.

Tìm hiểu thêm tôi được biết không chỉ mỗi xóm Mai Kha điện yếu mà một số xóm khác của xã Kha Sơn cũng rơi vào cảnh tương tự. Tôi đến một nhà người quen để kiểm chứng thì đúng là như vậy. Ông Nguyễn Văn Cường, một người dân trong xóm Sĩ Bình Lâm cho biết: Lắm lúc đi làm về nóng nực toát hết mồ hôi, muốn bật cái quạt cho mát mà điện tậm tịt, quạt quay lờ đờ rất khó chịu, tính gì đến việc nấu cơm bằng bếp điện hay mở ti vi. Máy bơm nước nhiều khi không bơm lên nổi, mà bơm nhiều quá còn hỏng máy. Chúng tôi rất mong các cấp, ngành chức năng quan tâm cải tạo, nâng cấp đường điện để người dân yên tâm sử dụng.

Nhiều gia đình, để chủ động, luôn phải “đi trước” các nhà, nếu như không muốn bữa ăn diễn ra cảnh nồi cơm “trên gạo, dưới cháo” do nguồn điện không đảm bảo trong giờ cao điểm. Tình trạng điện yếu chập chờn khiến sinh hoạt của các gia đình bị đảo lộn, hết sức vất vả. Để đối phó với nguồn điện áp không ổn định, đa số các hộ gia đình ở đây đều trang bị ổn áp nguồn điện. Tuy nhiên,

theo một số người dân, đây chỉ là biện pháp tạm thời nhằm phần nào hạn chế việc hư hỏng các đồ dùng trong gia đình.

Ông Nguyễn Văn Bình, trưởng xóm Mai Kha chia sẻ: Tình trạng điện yếu đã xảy ra nhiều năm và tiếp tục lặp lại trong mùa hè năm nay. Nắng nóng, điện yếu lại không ổn định khiến sinh hoạt của người dân trong xóm bị đảo lộn. Một số hộ đã tạm khắc phục bằng cách mua thêm quạt tích điện để đối phó với nắng nóng mỗi khi điện yếu không sử dụng được quạt điện. Người dân trong xóm đã nhiều lần kiến nghị tại các cuộc tiếp xúc cử tri nhưng đến nay chưa được giải quyết. Chúng tôi mong muốn xóm được đầu tư thêm trạm biến áp để điện lưới của xóm được cải thiện, nâng cao chất lượng sinh hoạt cuộc sống của người dân.

Thời gian qua, đời sống của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, nhiều thiết bị điện đã được mua sắm thêm để phục vụ sản xuất, sinh hoạt của bà con, vì thế phần nào đã dẫn đến tình trạng điện yếu tại đây. Được biết, trước thực trạng trên, Điện lực Phú Bình đã thay và bổ sung dây dẫn điện có tiết diện lớn hơn để đảm bảo tải điện năng tốt hơn. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa đáp ứng đủ tại một số địa phương.

Như vậy, có thể thấy, sử dụng điện là nhu cầu thiết yếu, tác động trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của người dân. Hơn lúc nào hết, người dân một số xóm trên địa bàn xã Kha Sơn mong mỏi có nguồn điện “khỏe”, ổn định để nâng cao chất lượng cuộc sống, an tâm lao động sản xuất. Các cấp, ngành liên quan cần sớm có phương án khắc phục nhằm chấm dứt tình trạng điện lưới yếu kém như hiện nay ở xã Kha Sơn.



Tranh: Nguyễn Trần Bạch Liên

VUI VUI

Bệnh đăng trí

Một người về mặt lo lắng đi gặp bác sĩ để khám sức khỏe định kỳ. Ông bác sĩ hỏi:

- Sức khỏe của ông vẫn bình thường chứ?

- Nói thật với bác sĩ là tôi dường như bị mắc bệnh đăng trí thì phải. Tôi không bao giờ chắc chắn được là mình đã đậu xe ở đâu, hoặc đã trả lời thư chưa, tôi luôn tự hỏi mình đang đi đến đâu và sẽ làm gì khi đến nơi đó. Vì thế, tôi rất cần sự giúp đỡ của ông, bác sĩ ạ.

- Ông bác sĩ trầm ngâm một lát rồi nhẹ nhàng bảo: Thế thì ông trả tiền khám bệnh cho tôi trước đi!!!

Xe tải không người lái?

Vợ lão đảo bước vào nhà, rên rí:

- Anh ơi, thật khủng khiếp. Một chiếc xe tải đồ sộ đã đâm thẳng vào xe của em, làm nó bẹp rúm rỏ rồi!

- Ôi! Không sao, em còn lành lặn là tốt. Thế em có kịp dạy cho hắn một bài học về tốc độ không?

- Không kịp... Hắn để xe ở đấy và chuẩn bị từ trước khi xe đâm nhau cơ.

Bối chính xác

Một chàng cao bồi lần đầu tiên đến New York và nhìn thấy chiếc máy xem bói, trông nó giống như một tủ điện thoại công cộng. Anh ta vào cabin và thả đồng xu, máy in ra tờ giấy như sau:

- Anh tên là John Bill, cao 1,85m và cân nặng 105kg. Anh 23 tuổi và chuẩn bị đi chuyến tàu 8h30. Anh sắp có hạn lớn!

Anh chàng nọ còn đang kinh ngạc thì một người đàn ông da đỏ bước đến, ông ta quá quyết rằng trò này không thể tin được. Hai vị khách thử trao đổi mũ và quần áo cho nhau để lừa cái máy. John Bill lại đặt một đồng xu và đứng vào cabin, tờ giấy được in ra như sau:

- Anh vẫn là John Bill, cao 1,85m, nặng 105kg và 23 tuổi, nhưng hiện nay anh đã:

- Lỡ chuyến tàu 8h30.

- Bị mất bộ quần áo cùng ví tiền và khẩu súng revolver.

- Bị lây bệnh ghê của hắn.

Nghệ thuật để được tặng quà

Hai cô nàng tóc vàng hoe buồn chuyện thích được tặng quà...

- Lần trước mình nói với bạn trai rằng con gái rất thích giữ gìn các món đồ được tặng. Kết quả là hôm sau mình được tặng một chiếc nhẫn kim cương. Cậu thử học cách này xem sao?

- Cách này tốt chừng nào. Kết quả là hôm sau tớ được tặng chất bảo quản.

Tắt đèn để giữ lời thề

Sau một trận cãi vã kịch liệt, vợ nói với chồng: "Thề có trời đất, không bao giờ tôi nhìn mặt anh nữa".

Anh chồng năn nỉ mãi mà vợ cứ im lặng.

Cho đến tối, lúc vào phòng ngủ, anh lại tỉ tê:

- Anh đã giải thích với em đủ điều, lẽ nào em còn giận anh, quay lại xem nào.

Có vợ lúc đó mới nói nhỏ:

- Anh tắt đèn đi, em lỡ thề là không nhìn mặt anh rồi.

Bẽ mặt khi vợ gặp người yêu cũ

Một hôm, giám đốc công ty cùng vợ đi thị sát một nhà xưởng.

Một công nhân đầu đội mũ bảo hiểm chạy tới kêu lên với bà vợ:

- Tũn ơi, còn nhớ anh không? Chúng ta thường hẹn nhau hồi trung học đấy!

Trên đường về, ông giám đốc nói với vợ:

- Mình lấy tôi là may cho mình lắm! Bằng không mình đã trở thành vợ của một anh chàng công nhân nào đó rồi chứ không phải là bà giám đốc nữa.

Tũn quay sang chồng mình và đáp:

- Ừ! Nhưng anh cũng phải mừng vì tôi đã lấy anh, bằng không thì chính hẳn đã là giám đốc của công ty rồi.

A.T (st)



Tranh: Giang Văn Khiết